

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint-Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le N° 0708 G 88353
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

Xã luận

Revue mensuelle Thông Luận, imprimée en France par la SARL Point Concept - 51 avenue Paul-Vaillant Couturier - 94400 Vitry sur Seine.
Prix du numéro : 3,5 EUR - Abonnement un an (11 numéros) : 35 EUR

ISSN 1145-9557 - Số 229 - Năm thứ 21, tháng 10-2008



CHÚNG TÔI ĐỀU LÀ GIÁO DÂN HÀ NỘI !

Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng, thứ trưởng thứ nhất bộ công an và được coi như là nhân vật quan trọng nhất về an ninh chính trị của chính quyền cộng sản Việt Nam, vừa tuyên bố với báo chí Việt Nam rằng ông Ngô Quang Kiệt, tổng giám mục công giáo địa phận Hà Nội, đã "vu cáo chính quyền, kích động, tổ chức cho giáo dân làm việc phi pháp". Dù có mục đích chuẩn bị tâm lý cho việc bách hại tổng giám mục Kiệt và đàn áp giáo dân Hà Nội hay không thì lời tuyên bố này cũng không thể chấp nhận được và phải bị bác bỏ một cách mạnh mẽ nhất.

Trước hết vì nó hoàn toàn sai sự thực. Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt không hề vu cáo chính quyền trên bất cứ một điểm nào, nếu có thì chắc chắn đã đưa bằng cứ ra rồi. Còn giáo dân công giáo? Họ đã là một mẫu mực của sự ôn hòa và tôn trọng luật pháp. Họ đã chỉ cầu nguyện và đã nhẫn nhục ngay cả khi bị khiêu khích.

Không sai sự thực mà còn ngược hẳn với sự thực. Chính Ngô Quang Kiệt đã bị chính quyền cộng sản vu cáo. Những lời nói của ông đã bị cắt xén, xuyên tạc và giải thích một cách gian trá để bôi nhọ ông và gây thù ghét đối với ông. Mặt khác chính công an Hà Nội đã phạm pháp một cách bỉ ổi khi điều động cả bọn tệ đoan xã hội tới khiêu khích, thóa mạ và hành hung giáo dân hiền lành đang cầu nguyện.

Cũng phải nhận diện ý đồ đen tối của của chính quyền cộng sản. Bằng cách xây dựng những công viên và phòng đọc sách trên những khu đất mà giáo hội công giáo đang đòi lại, họ muốn đối lập lợi ích của công chúng với lợi ích của giáo hội công giáo, nghĩa là đối lập quần chúng Việt Nam với người công giáo. Công viên và phòng đọc sách là những điều rất cần thiết mà Hà Nội rất thiếu nhưng sao phải đợi đến khi giáo phận Hà Nội đòi lại đất mới làm?

Không thể quên rằng mới vài tháng trước đây chính quyền Hà Nội đã trao quyền sử dụng những khu đất này cho những

công ty. Và tại sao không xây dựng những công trình này tại các địa điểm mà Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội đã đề nghị cho Giáo Phận Hà Nội? Cái lý do công ích càng lộ bịch khi người ta nghĩ đến vô số đất công được đem hóa giá cho các quan chức, đến sự xây dựng bừa bãi ngay trên đê Yên Phụ, và đến những tài sản của nhà nước, nghĩa là của nhân dân, bị chiếm đoạt làm tài sản của Đảng. Không nên rơi vào cái bẫy này.

Không phải là chúng ta không có những vấn đề cần đặt ra với Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Những người dân chủ không khỏi có lúc phiền lòng vì thái độ hòa hoãn quá đáng của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, vì sự im lặng khó hiểu của giáo hội công giáo trước những biện pháp chà đạp trắng trợn đối với những người dân chủ, và ngay cả đối với các tôn giáo. Đôi lúc người ta có cảm tưởng rằng, trừ tự do tôn giáo, nhân quyền không nằm trong quan tâm của giáo hội. Nếu như thế thì vừa không trọn tình nghĩa đối với dân tộc Việt Nam đang chật vật đấu tranh giành tự do và dân chủ vừa không đúng với thông điệp Ki-tô về bản chất là một thông điệp giải phóng con người.

Nhưng lần này thì lẽ phải hoàn toàn ở phía tổng giám mục Ngô Quang Kiệt và giáo dân Hà Nội. Họ đã tranh đấu một cách rất hợp pháp và ôn hòa cho những đòi hỏi chính đáng. Họ xứng đáng được quý trọng và yểm trợ. Càng cần được yểm trợ mạnh mẽ hơn vì họ đang là nạn nhân của một sự đối trắng thay đen cực kỳ thô bạo.

Khi sự ngược ngạo đã vượt mọi giới hạn, khi chính quyền buộc tội vu cáo cho chính nạn nhân mà nó đã vu cáo, coi là phi pháp những giáo dân cầu nguyện sau khi đã sử dụng bọn tệ đoan xã hội để khủng bố họ, và đang âm mưu chia rẽ dân tộc bằng cách gây thù ghét đối với người công giáo, chúng ta cần một thái độ thật dứt khoát. Đó là nói thẳng, và nói lớn, với chính quyền cộng sản: "Chúng tôi đều là giáo dân Hà Nội!".

Thông Luận

Phổ nhạc Truyện Kiều

Truyện Kiều là tên gọi quen thuộc của *Đoạn Trường Tân Thanh* do Nguyễn Du sáng tác, gồm 3 254 câu thơ theo thể lục bát. Tác phẩm này được sáng tác vào khoảng từ 1820 đến 1825, sau khi Nguyễn Du đi sứ nhà Thanh về.

Nội dung Truyện Kiều ghi lại những biến động của xã hội Trung Quốc thời vua Minh Thánh Tông (1522-1566), thông qua nhân vật chính Vương Thúy Kiều, một cô gái có nhan sắc, nạn nhân của những biến động xã hội và thời cuộc.

Truyện Kiều là tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra nhiều thứ tiếng và được giới thiệu rộng rãi nhất đến dư luận nước ngoài. Nhưng Truyện Kiều cũng là tác phẩm được dân chúng Việt Nam thuộc đủ mọi thành phần xã hội thuộc nằm lòng. Lời lẽ trong Truyện Kiều cũng đã trở thành một hình thức sinh hoạt văn hóa của dân gian Việt Nam như lấy Kiều, trò Kiều, vịnh Kiều, tranh Kiều, bói Kiều... Không ít nhân vật và địa danh trong Truyện Kiều trở thành những tên gọi dân gian quen thuộc như Sở Khanh, Tú Bà, Hoạn Thư, Lầu Xanh...

Từ khi được ra đời đến nay, hơn 180 năm, Truyện Kiều vẫn luôn luôn là nguồn cảm hứng của rất nhiều văn nghệ sĩ tài danh. Không biết trong thời phong kiến người ta thường thức Truyện Kiều như thế nào, ngày nay Truyện Kiều được đọc, được ngâm, được hát và được phổ nhạc để mọi tầng lớp dân gian cùng thưởng thức.

Trong nước, trước 1975 thơ Kiều đã được một số nhạc sĩ tài ba phổ nhạc. Vì là một thể loại thơ lục bát, để tránh cho người nghe sự nhàm chán khi lặp lại những vần bằng trắc thuận điệu, những nghệ sĩ này chỉ phổ nhạc những đoạn mình thích, có khi còn thay đổi vị trí hoặc thêm bớt chữ để phù hợp với dòng nhạc mong muốn. Nhạc sĩ Phạm Duy không phổ nhạc hết tập thơ, ông đã cắt đoạn rồi dùng chữ khác để viết nhạc.

Tại hải ngoại, từ sau 1975 trở đi, Truyện Kiều đã được một số nghệ sĩ tài danh phổ biến thành nhạc. Năm 1999, nhóm nghệ sĩ Thu Hà đã phổ nhạc Truyện Kiều và thu lại trên hai đĩa nén (CD) một tập nhạc mang tên "Kiều Ca", dài gần hai giờ. Tập nhạc (album) Kiều ca gồm hai phần : một phần bằng lời ngâm và một phần lời ca. Phần Ngâm, gọi là Kiều lấy, trích những đoạn thơ khác nhau trong Truyện Kiều rồi thu ghép với nhau lại thành vần điệu rồi ngâm. Phần Ca, do Hải Hà phổ nhạc, cũng dựa vào những đoạn thơ thu ghép đó biến thành nhạc để hát. Nhóm Thu Hà đã làm những người ái mộ thơ Nguyễn Du cảm động khi diễn tả những nỗi gian truân của Thúy Kiều bằng những điệu ngâm sa mạc, ru em hay chiêu hồn trong suốt hai giờ.

Nữ nghệ sĩ Bích Thuận thì khác, bà đã cho phát hành tập thơ ngâm bằng đĩa nén (CD) mang tên "Kim Vân Kiều". Nội dung tập thơ ngâm này được diễn tả theo điệu Tao Đàn, do nhạc sĩ Đinh Hùng khởi xướng từ thập niên 1960. Thể điệu này trước hết là để ngâm những loại thơ mới nhằm mang lại một sự thu hút mới đối với người thích nghe thơ ngâm. Qua cách diễn tả này, nghệ sĩ Bích Thuận đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng Truyện Kiều. Bà đã dùng đầu lưỡi, giọng ngâm để diễn tả những tình cảnh của Kiều qua các giai đoạn.

Cũng tại hải ngoại từ năm 2005 trở lại đây, giới ngưỡng mộ Truyện Kiều có thêm một may mắn là được nghe nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện phổ nhạc toàn bộ Truyện Kiều. Đây là một công trình khó khăn cả về sáng tác lẫn kỹ thuật.

Theo dự trù, nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện sẽ cho ra mắt từ 2005 đến cuối 2009 : 77 bài hát, phổ nhạc trực tiếp từ 3 254 câu thơ trong Truyện Kiều, qua 7 đĩa nén (CD), mỗi đĩa gồm 11 bài, với những giọng ca trẻ đầy điêu luyện. Chủ đích của nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện là dắt người nghe khởi đầu đi từ nhạc cổ truyền của Việt Nam là đàn tranh, đàn cò, sáo... sang các thể loại nhạc khác nhau trên thế giới để sau đó trở về với cội nguồn âm nhạc Việt Nam.



Mỗi tập nhạc Kim Vân Kiều (KVK) mang một tên riêng :

- KVK1 : "Trăm năm trong cõi người ta" (nhạc cổ truyền)
- KVK2 : "Bên tình bên hiếu" (nhạc châu Âu)
- KVK3 : "Quyến gió rũ mây" (nhạc tình cảm)
- KVK4 : "Tài tử giai nhân" (nhạc hải đảo Trung Mỹ)
- KVK5 : "Cá chậu chim lồng" (nhạc Đông Âu)
- KVK6 : "Hại nhân nhân hại" (nhạc Tây Ban Nha)
- KVK7 : "Chữ tài chữ mệnh" (tân nhạc Việt Nam).

Hiện nay nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện đã hoàn tất 4 tập nhạc, tức từ câu 1 đến câu 1 780, tức hơn 2/3 công trình. Tập KVK5, từ câu 1 781 đến 2 264, tức "Cá chậu chim lồng", sẽ được ra mắt vào dịp cuối năm.

Trong năm 2009, nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện sẽ cho ra đời hai tập nhạc còn lại. Tập KVK6, từ câu 2 265 đến 2 778, mang tên "Hại nhân nhân hại", dự trù cuối tháng 6-2009. Tập KVK7, từ câu 2 779 đến 3 254, mang tên "Chữ tài chữ mệnh", sẽ ra đời vào dịp cuối năm 2009 với một buổi ra mắt long trọng tại Paris xứng đáng với tâm huyết và công sức đã bỏ ra trong suốt năm năm.

Ở đây cũng xin giới thiệu sơ qua về thân thế và sự nghiệp của nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện.

Được sinh ra tại Sài Gòn vào đúng ngày Phật Đản, 18-5-1943, Quách Vĩnh Thiện năm nay 65 tuổi. Tuy có tuổi đời cao nhưng ai từng quen biết với anh đều ngạc nhiên về sự "trẻ mãi không già" của anh. Là học sinh trường OPetrus Ký Sài Gòn, anh đậu tú tài năm 1964 và sang Pháp du học ngành kỹ sư tin học. Với tài năng "nhất nghệ tinh nhất thân vinh", Quách Vĩnh Thiện không chấp nhận số phận đó, anh quyết tâm sống với đam mê của mình thời tuổi trẻ : võ thuật và âm nhạc. Tuy đạt đến đai đen đủ mọi môn võ thuật, Quách Vĩnh Thiện quyết chọn âm nhạc là niềm vui của mình. Anh sử dụng chuyên nghiệp đủ mọi dụng cụ âm nhạc và đã sáng tác đủ loại nhạc, từ nhạc kịch động đến các thể loại nhạc tình cảm, dân gian (pop). Từ năm 1996, anh phổ nhạc những bài thơ tâm linh của các thiền sư nổi danh, gọi là nhạc thiền. Từ 2005 đến nay, anh tập trung phần đoạn và phổ nhạc thơ Truyện Kiều của Nguyễn Du. Nhưng tài năng của anh không dừng ở đó, song song với các tập Kim Vân Kiều, anh còn sáng tác và phát hành nhạc hòa tấu Truyện Kiều dưới tên gọi "Le Destin" (Số phận), gồm 7 tập nhạc.

Liên lạc : Quách Vĩnh Thiện, 54 rue Roger Salengro, 93140 Bondy, France. Điện thoại : 06 09 76 89 45. Điện thư : quachvinhthien@gmail.com. Tim xem <http://thienmusic.com>.

Nguyễn Văn Huy

Theo lộ trình Nga một lần nữa

Nguyễn Gia Kiểng

Các biến cố tại Georgia là một dịp để chúng ta nhận định về nước Nga và con đường mà nó đang theo đuổi. Đó là một việc rất cần thiết bởi vì, dù chưa hề có một cuộc thảo luận nào nhưng một cách lặng lẽ chế độ cộng sản Việt Nam ngày càng có dấu hiệu tiến gần đến mô hình Nga và diễn biến này có vẻ được một số trí thức Việt Nam ngày càng đông hơn chấp nhận, ít nhất như một bước đầu của tiến trình dân chủ hóa.

Phải nói ngay đó sẽ là một sai lầm kinh khủng. Cần nhận xét một nghịch lý : Việt Nam đã du nhập mô thức cách mạng cộng sản Nga một cách cuồng nhiệt, với cái giá và những hậu quả mà mọi người đã thấy, nhưng cho tới nay chưa hề có một nghiên cứu nghiêm chỉnh nào về đất nước này cả. Ngày trước cũng như bây giờ những người muốn theo gương Nga đã chỉ kết luận trên một cảm giác.

Nhưng trước hết hãy nói qua về trường hợp Georgia vì nó có thể cho ta nhiều hiểu biết cần thiết và giúp ta rút ra một vài kết luận. Georgia là một nước nhỏ bé, nằm ở phía cực Nam của Nga, trên bờ phía Đông của Biển Đen, với năm triệu dân và một lịch sử chật vật. Nó bị đế quốc Nga của Peter I (Peter the Great, Pierre le Grand) khuất phục làm một chư hầu vào thế kỷ 18, giành lại được độc lập sau thế chiến I, rồi lại bị chinh phục bằng vũ lực năm 1921 để trở thành một trong 15 nước cộng hòa trong Liên Bang Xô Viết. Năm 1991 nhờ sự tan vỡ của Liên Xô, Georgia lại được độc lập với hai tỉnh tự trị Abkhazia và Nam Ossetia. Sự hiện diện của hai tỉnh tự trị trong một nước nhỏ đáng chú ý vì nó là nét đặc thù không phải của riêng Georgia mà của cả vùng Tây và Trung Á, bao gồm Nga và các nước chung quanh.

Ở một mức độ nào đó, địa lý chính trị và nhân văn của vùng này là sản phẩm của nhà Hán. Lưu Bang (Hán Cao Tổ) không hề biết tới đế quốc La Mã nhưng có lẽ ông đã góp phần quyết định làm sụp đổ đế quốc này. Cho tới triều nhà Hán, các nước trong vùng đất được gọi là Trung Quốc hiện nay sống trong sự sợ hãi các sắc dân hiếu chiến ở phương Bắc, đặc biệt là Hung Nô và Mông Cổ, mà họ gọi là "rợ". Phương pháp tự vệ của họ là xây tường ngăn chặn những xâm lấn. Tần Thủy Hoàng sau khi gồm thâu các nước cũng không hành xử khác, ông tăng cường các bức tường phòng thủ sẵn có và nối chúng lại thành Vạn Lý Trường Thành. Sau khi diệt nhà Tần, Lưu Bang theo đuổi một chính sách khác : tấn công thay vì phòng thủ. Lúc đó Trung Hoa đã khá đông đảo và có tổ chức, chiến lược này tỏ ra khá thành công.

Từ đời Vũ Đế trở đi thì cuộc Bắc phạt trở thành dữ dội và các sắc dân hiếu chiến phương Bắc bắt đầu phải triệt thoái sang phía Tây Nam. Kể từ đó bắt đầu một cuộc chuyển động dữ dội từ Đông sang Tây kéo dài trong nhiều thế kỷ. Thêm vào đó các sắc dân hiếu chiến Bắc Âu cũng bắt đầu thêm muốn sự sung túc ở phía Nam và tràn xuống vừa để cướp bóc

vừa để tìm những vùng đất định cư mới. Sắc dân nọ cướp bóc, tàn sát và xô đẩy sắc dân kia. Các "rợ" này trong cuộc hành trình dài và đẫm máu về phía Tây và phía Nam đã làm sụp đổ đế quốc La Mã và làm thay đổi hẳn địa lý chính trị của các vùng Tây Á và Đông Âu. Một thí dụ là nước Thổ (Turkey) đã do người di dân Mông Cổ thành lập ra. Hậu quả quan trọng và rõ rệt nhất là trong mỗi thực thể sau này được nhìn nhận là một nước thường có nhiều chủng tộc khác nhau, với những ngôn ngữ và phong tục khác và không hội nhập được với nhau, có khi còn thù ghét nhau. Nhiều sắc dân vẫn còn giữ truyền thống hiếu chiến và trộm cướp.

Liên Bang Nga, tức là nước Nga hiện nay, dù đã nhỏ lại rất nhiều sau sau khi Liên Bang Xô Viết tan rã vẫn gồm 21 nước cộng hòa, 46 vùng, 9 lãnh thổ và 4 huyện tự trị. Tình hình cũng tương tự trong tất cả 15 nước cộng hòa thành viên của Liên Bang Xô Viết cũ nay đã trở thành những quốc gia riêng biệt. Các quốc gia ở đây không phải là những quốc gia như người ta thường hiểu, nghĩa là một tập thể những con người nhiều hay ít chia sẻ cùng một ngôn ngữ, một văn hóa và một lịch sử. Trong một nước có thể có những dân tộc rất khác nhau, ngược lại một dân tộc cũng có thể ly tán thành nhiều cụm trong nhiều nước khác nhau. Stalin còn phức tạp hóa tình trạng phân rã này bằng cách di chuyển cưỡng ép nhiều thành phần của nhiều dân tộc đi rất xa khỏi vùng cư trú trước đó của họ.

Cần biết như thế để ý thức rằng việc Nga tấn công Georgia không thể nhân danh một chính nghĩa nào - thí dụ như một tình cảm dân tộc hay một chủ quyền lịch sử - ngoài ý đồ bá quyền khu vực. Và lại dân cư hai tỉnh Abkhazia và Nam Ossetia không phải là người Nga. So với các nước khác trong vùng thì Georgia là một trong những quốc gia đúng nghĩa nhất. Họ có lịch sử và biên giới lâu đời và cũng có sự thuần nhất tương đối về ngôn ngữ và chủng tộc. Ngay trong hai tỉnh tự trị Abkhazia và Nam Ossetia, người Georgia cũng rất đông đảo trước cuộc nội chiến 1991-1992 ; tại Abkhazia người Georgia chiếm 48% dân số trong khi sắc dân Abkhazia chỉ là 17% ; tại Nam Ossetia người Georgia chiếm 30%, người Ossetia chiếm phần còn lại của tổng số gần 100.000 dân. Trong cả hai tỉnh, người Nga hầu như không có.

Tình thế đã thay đổi từ sau cuộc nội chiến. Nguyên nhân cuộc nội chiến này là do tổng thống Georgia lúc đó, ông Gamsakhurdia, tuyên bố hủy bỏ qui chế tự trị của hai tỉnh này. Gamsakhurdia có thể có lý nhưng đã hành động một cách ngu xuẩn. Có lý vì "chính quyền" tự trị của cả hai tỉnh này đều nằm trong tay những đảng cướp và buôn lậu ; nhưng ngu xuẩn vì cả hai đảng cướp này đều rất giàu, rất thiện chiến và lại còn được Nga yểm trợ trong khi quân đội Georgia còn rất yếu và chưa có tổ chức. Cuộc nội chiến đã đưa đến sự thảm bại nhanh chóng của quân đội Georgia và rất nhiều người Georgia

đã bị xua đuổi khỏi hai tỉnh này. Các chính quyền Abkhazia và Nam Ossetia, thực tế là những đảng cướp và buôn lậu, tuyên bố độc lập nhưng không được nước nào nhìn nhận, đối với thế giới hai tỉnh này vẫn là lãnh thổ của Georgia. Cũng từ đó Nga bắt đầu mua chuộc cả chính quyền lẫn dân chúng ở hai tỉnh này một cách trắng trợn : cho tiền những ai nhận quốc tịch và hộ chiếu Nga.

Theo một bài báo của Ivan Soukhov trên báo *Vremia Novostie*, xuất bản tại Moskva, thì chỉ riêng trong năm 2008 chính quyền Nga đã chi cho một mình tỉnh Nam Ossetia 450 triệu USD, tương đương với 6 500 USD trên mỗi đầu người, cả một tài sản đối với một người Nga trung bình. Họ còn dự định sẽ chi cùng một số tiền trong năm tới. Chính sách mua chuộc để giành dân lẫn đất theo nghĩa đen cũng diễn ra tại tỉnh Abkhazia từ 1992. Việc một nước cấp quốc tịch và hộ chiếu cho công dân của một nước khác đang sống ngay trên nước này là một vi phạm công pháp quốc tế chưa bao giờ thấy. Tháng 8 vừa qua, khi quân đội Georgia tấn công loạn quân Ossetia thì lộ quân 58 của Nga, đã chực sẵn tại biên giới, ồ ạt tràn vào và chỉ trong một vài ngày loại quân lực nhỏ bé của Georgia ra ngoài vòng chiến và tiến sâu vào bên trong lãnh thổ Georgia, tới sát thủ đô Tbilissi.

Một câu hỏi cần được đặt ra : tại sao Nga lại hành động một cách đặc biệt thù địch với Georgia, nước thành viên cũ của Liên Bang Xô Viết mà đáng lẽ ra Nga ít có lý do để can thiệp nhất ? Georgia không có tài nguyên nào đáng kể và cũng không có người Nga. Lý do chỉ giản dị là Georgia đã dân chủ hóa một cách thực sự và quả quyết (Georgia là nước thuộc Liên Xô cũ có bầu cử tự do đầu tiên) và đã phát triển nhanh chóng ; sự thành công của nền dân chủ Georgia có tác dụng khuyến khích các lực lượng dân chủ tại Nga và là một đe dọa cho chính quyền Putin. Hơn nữa tổng thống Georgia, Saakashvili còn tỏ ra thân Mỹ và khiêu khích Nga một cách lộ liễu. Trước sự lên án mạnh mẽ của thế giới Nga bằng lòng rút quân khỏi Georgia, trừ hai tỉnh Nam Ossetia và Abkhazia. Vài ngày sau Nga nhìn nhận hai tỉnh ly khai này như hai quốc gia độc lập.

Điều phải đặc biệt lưu ý để cảnh giác là một cuộc xâm lược tương tự cũng có thể xảy ra đối với Việt Nam. Tại hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn giáp với Trung Quốc có gần ba triệu người thuộc các sắc tộc chưa hội nhập hẳn vào Việt Nam và có nhiều quan hệ với Trung Quốc. Người Tày (1,5 triệu người) và người Nùng (900.000), người Sán Chay (150.000), người Sán Dìu (125.000) còn nói tiếng Quảng Đông và viết chữ Hán. Đối với Trung Quốc mua chuộc những sắc dân này rất dễ. Trên thực tế họ đã mua chuộc được khá nhiều nhóm sắc tộc theo họ, tự nhận là người Hoa và dời mốc biên giới vào trong lãnh thổ Việt Nam. Trung Quốc có

thể làm đối với Việt Nam tại Cao Bằng và Lạng Sơn những gì mà Nga đã làm đối với Georgia tại hai tỉnh Nam Ossetia và Abkhazia.

Sau cuộc xâm lược Georgia, nhiều người lo ngại thế giới sẽ phải chứng kiến một cuộc chiến tranh lạnh mới. Nhưng cuộc chiến tranh lạnh này nếu có sẽ chỉ giản dị là sự cô lập và bế tắc của Nga mà thôi vì lực lượng hai bên quá chênh lệch. Cả lẽ phải lẫn sức mạnh đều ở cùng một phía. Trọng lượng kinh tế của Nga, dù đã tăng lên nhiều nhờ dầu lửa và khí đốt, không bằng Nam Hàn, quân đội Nga, dù có tới hơn một triệu người, là một trong những quân đội dở nhất thế giới. Nga có 5 000 bom và đầu đạn nguyên tử nhưng chiến tranh nguyên tử là điều không ai nghĩ tới. Không nên nghĩ là Hoa Kỳ và Châu Âu sẽ chỉ có thể phản ứng bằng miệng chứ chẳng làm được gì. Dĩ nhiên họ sẽ không tấn công Nga bằng quân sự và cũng chẳng cắt đứt quan hệ ngoại giao với Nga. Họ chỉ cần giám thiếu quan hệ hợp tác là đủ để chế độ Nga khốn đốn. Liên Bang Xô Viết trước đây vững mạnh hơn nhiều nhưng cũng đã sụp đổ chỉ vì sự cô lập này. Và lại Nga đã chấp nhận giải thể Liên Bang Xô Viết là vì không thể và cũng không còn muốn đối đầu với phương Tây nữa. Họ không thể chấp nhận một cuộc đối đầu mới. Cả Putin và Medvedev đều biết như vậy. Có mọi triển vọng là họ sẽ tìm cách để nhượng bộ mà không mất mặt. Cũng không nên nghĩ rằng



Châu Âu lệ thuộc vào Nga về năng lượng. Châu Âu cần mua dầu lửa và khí đốt của Nga nhưng Nga còn cần bán hơn vì đó là hai nguồn thu nhập chính của Nga. Đó là một lệ thuộc hai chiều và như trong mọi lệ thuộc hai chiều kẻ yếu hơn là kẻ lệ thuộc hơn.

Tại sao có những người thấy Việt Nam nên đi theo con đường của Nga ? Phải chăng là vì những thành quả mà Nga đã đạt được ? Chắc chắn là không.

Mới cách đây không lâu một trong những lập luận chính của Đảng Cộng Sản Việt Nam để từ chối dân chủ là "hãy nhìn những gì đang xảy ra tại Nga !". Chế độ Nga hiện nay ít ra về mặt hình thức cũng đã có dân chủ. Chỉ phiến một điều là những nhà báo và người đối lập "nguy hiểm" có thể bị đánh hoặc bị giết bởi những băng đảng mafia được đảng cầm quyền sử dụng như một dụng cụ khủng bố. Chính quyền ở trong tay đám tài phiệt mới và những phần tử cốt cán của đảng cộng sản cũ, đặc biệt là ngành an ninh và tình báo. Một cách điển hình Putin là một cựu đại tá tình báo, Medvedev là cựu tổng giám đốc tổng công ty dầu khí Gazprom.

Đảng Nước Nga Thống Nhất của Putin còn tham nhũng và cướp bóc gấp nhiều lần đám nomenclatura cộng sản trước đây, và cướp bóc một cách trắng trợn, công khai và thách đố. Những khách hàng sộp nhất của các cửa hàng xa xỉ phẩm danh tiếng nhất thế giới là người Nga. Những người mua nhiều

nhất những biệt thự đắt tiền tại các bờ biển Địa Trung Hải cũng là đám tỷ phú mới người Nga, chỉ gần đây họ mới bị cạnh tranh bởi đám tài phiệt Trung Quốc.

Để có một ý niệm về tình trạng bất công xã hội, lợi tức bình quân trên mỗi đầu người tại Nga là 13 000 USD mỗi năm nhưng một thanh niên Nga tốt nghiệp đại học sẵn sàng sang các nước Tây Âu làm thợ nề chui để có được 1 000 USD mỗi tháng, một công nhân Nga sẽ rất hài lòng nếu kiếm được 300 USD mỗi tháng để nuôi cả gia đình. Điều này không có nghĩa là lợi tức quốc gia được giữ lại trong tay nhà nước và dùng cho công ích. Nó lọt vào tay đám thủ hạ của Putin. Theo một vài ước lượng tài sản cá nhân của Putin là vào khoảng 40 tỷ USD.

Còn xã hội Nga ? Đó là một xã hội hỗn loạn và bi quan, tệ nghiệp ngập gia tăng, tỷ lệ sinh đẻ đã rất thấp còn tiếp tục giảm đi ; trong vòng 25 năm nữa Việt Nam sẽ qua mặt Nga về dân số. Nga cũng là nước duy nhất trên thế giới mà tuổi thọ trung bình giảm đi thay vì tăng lên. Tóm lại, chế độ "dân chủ" của Nga là một chế độ trong đó các băng đảng xã hội đen trở thành cánh tay nối dài của nhà nước và chính nhà nước cũng hành xử không khác xã hội đen, trong nhiều trường hợp chính công an cũng trấn lột ; một thiểu số cầm quyền bóc lột và vơ vét thẳng tay, ăn xài phung phí hay đem tiền ra cất giấu ở những ngân hàng nước ngoài. Một chế độ dân chủ đạo tặc.

Có lẽ ngoại trừ đám tư sản đỏ những người Việt Nam muốn theo mô hình của Nga đã chỉ coi nó như là bước đầu của tiến trình dân chủ hóa. Nhưng đây chính là điều cần được xét lại.

Tôi vẫn thường nghĩ rằng những người chống cộng cực đoan không thể hiểu chủ nghĩa cộng sản. Lý do là vì họ chống cộng ngay từ đầu và chỉ tìm lập luận để phản bác nó, trong khi muốn hiểu chủ nghĩa cộng sản, hay muốn hiểu bất cứ gì, thì phải khảo sát nó một cách an nhiên với tâm lý sẵn sàng chấp nhận nếu thấy đúng, gần như phải yêu thích nó, ít nhất như một đối tượng nghiên cứu. Điều này cũng đúng với nước Nga và dân chủ. Ngoại trừ một thiểu số trí thức ưu tú rất ít ỏi, tâm lý của người Nga là tâm lý chống phương Tây. Lịch sử của họ là một chuỗi những cố gắng chống lại phương Tây và văn hóa phương Tây trong đó dân chủ là yếu tố cốt lõi. Họ đã chỉ học hỏi những kỹ thuật của phương Tây chứ không chấp nhận văn hóa phương Tây. Họ đã chỉ nghiên cứu văn hóa phương Tây trong mục đích tìm cách phản bác.

Trước khi có một thay đổi tâm lý lớn Nga không thể là một nước dân chủ thực sự. Tâm lý chống phương Tây này chủ yếu do sự ghen tức nhưng cũng có lý do lịch sử của nó. Trong suốt bốn thế kỷ rưỡi, từ đầu thế kỷ 16 đến thế chiến II, người phương Tây đã là những kẻ xâm lược ức hiếp, đầy xéo và làm nhục phần còn lại của thế giới. Chỉ từ cuối thập niên 1970 trở đi, sau một giai đoạn chuyển tiếp kéo dài hơn ba thập niên và chủ yếu là nhờ chính sự trỗi dậy phản kháng của thế giới, họ mới trở thành khối chuyên chở những giá trị dân chủ, nhân quyền, hợp tác và thị trường. Nhiều dân tộc đã không thể quên đi những nhục nhằn và mất mát mà người phương Tây đã gây ra cho họ. Nhưng Nga là nước đã va chạm với phương Tây một cách đặc biệt nhất, không giống với bất cứ nước nào.

Do sự gần gũi, Nga đã biết đến và đụng độ với phương Tây sớm nhất và đã mất mát nhiều nhất, một thí dụ là thủ đô lịch sử của Nga không phải là Moskva mà là Kiev, nay thuộc Ukraine. Nga đã thường xuyên bị đánh bại và bị đẩy dần về phía Đông. Nhưng do hoàn cảnh địa lý khắc nghiệt không một kẻ xâm lược nào có thể chiếm đóng hoàn toàn được Nga hay ở lại lâu trên nước Nga để có thể áp đặt được văn hóa của mình. Kết quả là Nga tuy đã chịu nhiều thiệt hại nhất trong thời gian dài nhất vì phương Tây nhưng lại chưa bao giờ tiếp thu văn hóa phương Tây một cách đầy đủ. Sau cùng Nga vẫn là Nga và hơn thế nữa, vì bị đẩy lùi về phía Đông Bắc, nó còn trở thành một nước lục địa không có bờ biển nước ấm và rất ít tiếp xúc với bên ngoài. Tình trạng này khiến Nga về tâm lý và văn hóa vẫn chưa vượt thoát được khỏi những nhân tố bẩm sinh đã khiến nó được thành lập trong đó bạo lực và bạo quyền là hai yếu tố nền tảng. Các phi thuyền không gian vẫn chưa đưa Nga ra khỏi hẳn được tâm lý Trung Cổ.

Chính quyền Nga đầu tiên đã do quân cướp từ Bắc Âu tới lập ra, vị Nga Hoàng được biết đến và được tôn sùng như một anh hùng lập quốc, Vladimir, thuộc dòng dõi Viking. Trong suốt dòng lịch sử của nó nước Nga đã chỉ có những chế độ cực kỳ bạo ngược. Một chi tiết: người Nga thuộc chủng tộc Slave, trong hầu hết các ngôn ngữ châu Âu «slave» có nghĩa là nô lệ và đây không phải là một sự tình cờ. Người Nga chưa hề có một kinh nghiệm dân chủ nào. Nếu muốn xây dựng dân chủ thì Nga không phải là nước để ta học hỏi.

Một đặc điểm quan trọng khác của người Nga, do đã chỉ có những chính quyền độc đoán hung bạo, là họ chỉ tiếp thu các văn hóa khác một cách phiến diện và thực dụng, do đó thường hiểu sai và đi lạc hướng. Hậu quả là tuy đã có một số trí thức lỗi lạc nhưng tư tưởng chính trị, nếu không muốn nói là tư tưởng nói chung, của những người đã kế tiếp nhau cầm quyền tại Nga rất kém. Trong tất cả những gì Nga đã tiếp thu của văn hóa phương Tây Thiên Chúa Giáo có lẽ là yếu tố lành mạnh nhất, nhưng chính nó cũng được du nhập một cách hoàn toàn thực dụng. Nga hoàng Vladimir, cũng ông Vladimir được đề cập tới ở đoạn trên, sau khi mở mang bờ cõi và ổn định quyền lực vào cuối thế kỷ thứ 10, muốn tìm một tôn giáo để làm nền tảng cho quyền lực của ông. Sau khi nghiên cứu các tôn giáo ông chọn Hồi Giáo nhưng vào phút chót ông khám phá ra là Hồi Giáo cấm uống rượu và chuyển qua Công Giáo, nhưng cũng chỉ chấp nhận Công Giáo phương Đông, nghĩa là đạo Cơ Đốc thuộc tòa thánh Constantinople chứ không chấp nhận Công Giáo phương Tây vì thấy nó quá cõi mả và nguy hiểm cho chính quyền. Và đạo Cơ Đốc được áp đặt làm quốc giáo.

Cũng một cách hời hợt và thực dụng như thế mà chủ nghĩa cộng sản được du nhập vào Nga và trở thành một thảm kịch cho Nga và nhiều dân tộc khác. Khi Lenin mới được năm tuổi thì chủ nghĩa Marx chính thức bị bác bỏ tại đại hội Gotha của Đảng Dân Chủ Xã Hội Đức, xương sống của phong trào cộng sản châu Âu, năm 1875. Thực ra những tranh luận đã ngã ngũ từ lâu rồi. Lý thuyết của Marx không những đã chứng tỏ sự yếu kém về mặt lý luận mà còn bị cả thực tế phủ nhận. Hai năm sau tờ báo chính thức của đảng Dân Chủ Xã Hội Đức

ngừng đảng từng kỳ tác phẩm *Chống Durhing* - do Marx và Engel cùng viết và cũng là cuốn sách trình bày chủ nghĩa Marx một cách đầy đủ nhất - với lý do là "*cuốn sách hoàn toàn vô giá trị và gây ra một sự nhầm lẫn cùng độ trong các đảng viên*". Dĩ nhiên vẫn có những người theo Marx, nhưng về cơ bản chủ nghĩa Marx đã bị bác bỏ. Nếu Lenin có học thức hơn thì đã không có chủ nghĩa cộng sản tại Nga.

Cuộc Cách Mạng Tháng Mười Nga 1917 đã thành công gần nửa thế kỷ sau khi lý thuyết Marx đã bị loại bỏ tại chính quê hương Tây Âu của nó, và thành công do một đội ngũ nhỏ có tổ chức chặt chẽ đã hành động táo bạo và cướp được chính quyền chứ không phải vì có hậu thuẫn quần chúng. Chủ nghĩa Marx cũng đã chỉ được chấp nhận như một dụng cụ tuyên truyền để trấn an và trấn áp tinh thần cho một chế độ khủng bố. Lenin đã chỉ giữ lại những yếu tố mị dân của nó mà ông thấy có lợi cho việc cướp và giữ chính quyền. Và lại ông cũng giải thích lý thuyết Marx theo cách riêng, chủ quan và lệch lạc, của mình và đóng góp thêm những lý thuyết của riêng mình để biến nó thành chủ nghĩa Mác-Lênin.

Những lý luận của Lenin có thể đúng nếu được hiểu như là một kỹ thuật cướp và giữ chính quyền của một đảng khủng bố nhưng hoàn toàn không có một giá trị triết học và tư tưởng nào. Việc chủ nghĩa Mác-Lênin sau này đã có sức thuyết phục đối với nhiều người, kể cả nhiều trí thức khoa bảng, có một lý do khác: đó là vì Lenin, và Stalin sau đó, đã áp dụng chính sách khủng bố đến mức toàn diện và tuyệt đối. Họ xóa bỏ toàn bộ thông tin và thay sự thực bằng tuyên truyền dối trá. Chế tạo sự thực là quan tâm số 1 của chính quyền Xô Viết. Cơ quan ngôn luận của đảng và nhà nước là tờ báo mang tên là *Sự Thực* (Pravda). Nhờ vậy mà những tội ác đã được hoàn toàn che giấu, thay vào đó là những thành quả lộng lẫy đã làm say sưa vô số người sống ngoài bức màn sắt. Tâm lý thông thường là khi đã tin thì người ta tìm mọi lý luận để tin, ngay biện nếu cần. Ngay cả những người rất xuất sắc cũng khó thoát khỏi tâm lý này. Việc một số đông đảo trí thức trên khắp thế giới cố gắng hành hạ trí tuệ của mình trong hàng thập niên để tin và thuyết phục người khác tin về sự ưu việt của chủ nghĩa cộng sản, để tự đánh lừa mình và đánh lừa người khác, có thể giải thích được về mặt tâm lý nhưng cũng là một giai đoạn buồn trong lịch sử thế giới.

Tôi đã rất bối rối khi tìm một từ tiếng Việt để dịch tính từ *pervers* của tiếng Pháp (perverted trong tiếng Anh). Các từ điển dịch là bệnh hoạn, đồi bại v.v. Chỉ đúng một phần thôi. Pervers bao hàm sự biến chất và hủy hoại một khái niệm do một cách sử dụng sai trái dẫn đến hậu quả độc hại. "Hoại loạn" có lẽ thích hợp hơn. Những người cầm quyền tại Nga trong suốt dòng lịch sử của họ luôn luôn du nhập một cách hoại loạn những yếu tố của văn hóa phương Tây cho những mục tiêu thực dụng trái ngược với tinh thần của chúng. Cuối thế kỷ 10 Nga hoàng Vladimir đã du nhập Thiên Chúa Giáo, một tôn giáo có mục tiêu giải phóng con người, để làm nền tảng cho một trong những chế độ nô lệ tồi tệ nhất thế giới. Cuối thế kỷ 17 Peter I đích thân sang tận Tây Âu để học hỏi cách tổ chức và làm việc của người phương Tây, kể cả trá hình đi làm thợ, nhưng khi về nước lại chỉ áp dụng những kỹ thuật của phương Tây và cai trị một cách cực kỳ tàn bạo;

trên 200.000 người đã chết vì kiệt sức và đói lạnh chỉ để xây một cung điện Petrograd cho ông. Hai thế kỷ sau đến lượt Lenin du nhập chủ nghĩa Marx, một chủ nghĩa mặc dù những sai lầm về phương pháp và lý luận cũng nhằm mục tiêu giải phóng con người, để xây dựng một trong những chế độ khủng bố bạo ngược nhất trong lịch sử nhân loại. Hoại loạn là đặc tính chính trị thường trực của Nga.

Vladimir Putin cũng không khác. Sau sự sụp đổ của Liên Bang Xô Viết, ông ta áp dụng một cách hoại loạn mô hình dân chủ, mà ông ta đã quan sát khi làm gián điệp tại Đức, cho một chế độ độc tài tham nhũng và gian ác. Phương pháp của ông ta là ám sát. Ám sát cả đối lập trong nước lẫn đối lập lưu vong. Ám sát nhân phẩm bằng cách vu cáo, bôi bẩn và ám sát thực sự bằng súng, dao, chất nổ, tai nạn giao thông, thuốc độc, kể cả bằng phóng xạ nguyên tử. Nếu có một kỹ thuật trong đó các chính quyền Nga tỏ ra đặc biệt sáng tạo thì đó là kỹ thuật ám sát. Mỗi dân tộc đều được nhào nặn trong những điều kiện địa lý và lịch sử riêng. Người Nga, cũng như người Hoa Lục, chưa bao giờ được thử nghiệm dân chủ. Họ có thể thấy Putin là một tiến bộ so với chế độ cộng sản. Chúng ta chỉ có thể chúc họ may mắn chứ không thể học hỏi gì ở họ về dân chủ cả.

Những trao đổi gần đây với một số người, trong đó có những người dân chủ, khiến tôi rất lo âu. Họ cho rằng chuyển hóa về một chế độ như Nga là có thể chấp nhận được, có người còn khen Putin. Càng đáng lo âu khi có những dấu hiệu cho thấy chính quyền cộng sản Việt Nam cũng chuẩn bị cho một chế độ dân chủ kiểu Nga như là cái giá phải trả để ra khỏi ảnh hưởng Trung Quốc và sáp lại với Hoa Kỳ. Bọn đầu gấu đã hành hung những người đối lập và các giáo dân cầu nguyện ở Thái Hà. Phải rất cảnh giác.

Chúng ta có những điều kiện thuận lợi hơn nhiều so với Nga và Trung Quốc để xây dựng dân chủ. Nước ta khá thuần nhất về ngôn ngữ và văn hóa. Có những sắc tộc thiểu số đã từng là nạn nhân của những bất công cần được sửa chữa nhưng chúng ta không còn những xung đột gay gắt đến nỗi khó có thể giải quyết được một cách êm đẹp, hợp lý, hợp tình. Chúng ta đã tiếp xúc nhiều và lâu với các nước dân chủ lớn. Và chúng ta cũng đã có kinh nghiệm dân chủ. Điều khác biệt căn bản giữa Việt Nam và hai nước Nga và Trung Quốc là Việt Nam có thể trở thành một nước dân chủ đúng nghĩa với lãnh thổ và dân chúng hiện nay trong khi Nga cũng như Trung Quốc có rất nhiều khả năng sẽ tan vỡ nếu dân chủ hóa thực sự. Thực là vô lý khi chúng ta cứ lẻo đẹo chạy theo hai nước này.

Trước thế chiến II chúng ta ở một mức độ phát triển tương đương với Hàn Quốc và Thái Lan và hơn hẳn Mã Lai. Ngay nay họ là những nước dân chủ và giàu mạnh hơn hẳn ta. Thái Lan phát triển gấp năm hay sáu lần ta, Mã Lai từ 10 tới 15 lần, Hàn Quốc từ 20 đến 30 lần, tùy cách nhìn. Tại sao? Hãy thử đặt câu hỏi: "Nếu không có ông Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản thì bây giờ Việt Nam sẽ ra sao, sẽ hơn hay sẽ kém tình trạng hiện nay?".

Đầu thế kỷ trước, Nga đã được lấy làm mẫu mực và hậu quả đã là một thảm kịch. Chúng ta có nên bắt chước Nga một lần nữa để chước lấy một thảm kịch khác hay không?

Nguyễn Gia Kiểng

Đừng làm đối thủ ! Đừng làm giải pháp !

Nguyễn Huy Đức

Cuộc khủng hoảng tài chính, mà một trong những nguyên do chính là khối nợ "dưới tiêu chuẩn" của các gia đình hạ-trung lưu Mỹ, đã bùng nổ từ hơn 18 tháng qua. Đến hôm nay tình trạng đã trở nên rất tồi tệ : hàng hàng trăm cơ sở tài chính địa ốc, công ty bảo hiểm, ngân hàng đầu tư và ngân hàng thương mại đã phá sản. Từ "Wall Street" đến "Main Street", cơn lốc tài chính đã khiến các công ty (Cty) kinh doanh gặp khó khăn vì không còn mượn được tiền để trang trải những món nợ ngắn hạn. Khánh tận, sa thải và thất nghiệp đang ló dạng và đe dọa nền kinh tế thế giới.

Đáng lo và đáng buồn hơn nữa là những cá nhân, những gia đình đang bị tịch thu nhà cửa để trưng bán : họ không còn đủ phương tiện tài chính để đối phó với những số lãi ngày càng cao. Có lẽ chúng ta đang chứng kiến một cuộc phá sản vô tiền khoáng hậu của giới tiểu thụ. Rất nhiều cá nhân và rất nhiều gia đình không còn mái nhà trú thân !

Bất mạch, kê toa

Hiện nay các chuyên gia và chính giới đang ngày đêm kê cận giường bệnh của nền tài chính toàn cầu. Những hành động can thiệp, tài trợ của các chính phủ hay của các tổ chức liên chính phủ chúng tôi mức quan tâm của nhà chức trách. Tuy nhiên hình như giới hữu trách chưa nắm vững được một số nan đề. Chính vì vậy, có nhiều phản ứng tự nhiên (mà chúng ta thường cho là đúng) đã được đề nghị để phòng chống khủng hoảng. Thật tình mà nói thì phần đông những phản xạ này thường rất sai lầm. Trong nhiều trường hợp, nó có thể làm trầm trọng thêm vấn đề, vốn đã phức tạp.

Những đòi hỏi khắt khe hóa luật lệ đối với ngành tài chính là một thí dụ. Có thể nói đây là một sai lầm lớn mà mọi chính quyền thường vấp phải. Thường vấp phải vì giải pháp này quá dễ dãi : muốn nhanh chóng giải quyết một vấn đề, biện pháp đương nhiên nhất là nghiêm cấm, là kiểm soát. Gần đây nhất, giới chức trách trong lãnh vực chứng khoán đã ra nghị định cấm bán một số cổ phiếu khi không có cổ phiếu này trong tay. Công thức buôn cổ phiếu này thường được gọi là "bán khống hàng" (Vente à découvert ; Short selling). Một cách thực tế, khi một công ty tài chính dự trù sự mất giá của một cổ phiếu (cổ phiếu A), hành động của họ là bán ngay tức khắc cổ phiếu này (bán cổ phiếu A với giá 100 đồng). Nếu dự đoán của họ đúng (cổ phiếu A mất giá còn 80 đồng), họ có thể mua lại với giá rẻ và thu lợi (ở đây 20 đồng).

Muốn "bán khống hàng", giới buôn cổ phiếu có hai cách :

- Một là mượn cổ phiếu (Emprunt de titres ; Stocks borrow) để có thể bán ra. Sau khi mua lại, họ sẽ hoàn trả số cổ phiếu đã mượn và chi tiền lời cho đối tác đã cho họ mượn cổ phiếu.

- Hai là chấp nhận bán 100% khống hàng (Vente à "nu" ; Naked short selling). Trong trường hợp này, họ thường mua lại cổ phiếu 24 giờ sau khi đã "bán khống hàng" để nhanh chóng thanh toán và tránh rủi ro.

Trong cách suy luận của nhà chức trách, lệnh cấm sinh hoạt "bán khống hàng" là biện pháp hữu hiệu nhất để phòng chống việc các cổ phiếu bị bán tổng bán tháo trên thị trường, gây ra tình

trạng suy sụp chứng khoán. Họ cho rằng sinh hoạt này là một hành vi đầu cơ, làm lũng đoạn thị trường và cần phải được kiểm soát chặt chẽ hầu nghiêm cấm nếu cần.

Sai lầm bi đát

Từ ngày 17-9-2008, SEC (Hoa Kỳ), FSA (Anh), AMF (Pháp), CFBA (Bỉ) đã lần lượt ban hành lệnh cấm "bán khống hàng" đối với một số cổ phiếu (cổ phiếu ngân hàng và cổ phiếu hãng bảo hiểm) trong một thời gian từ 5 ngày đến 3 tháng. Thoạt nhìn qua, ai cũng chỉ có thể đồng ý với quyết định trên : thị trường sụt giá vì lượng cung nhiều hơn cầu, vì người bán nhiều hơn người mua. Trong tình hình khủng hoảng, cấm bán là phần nào tháo gỡ mối nguy sụp đổ của thị trường. Để hiểu và để làm !

Nhưng nếu suy luận cho đến nơi đến chốn thì phải nhìn nhận rằng có lẽ đây là mộ sai lầm quan trọng.

Đầu tiên, khi thị trường mất lòng tin, giải pháp nhất định sẽ không bao giờ là luật lệ hay sắc lệnh hành chính. Ban hành một quy định trong sự hỗn loạn toàn diện có hiệu lực gì ? Làm sao có thể cấm bán khi không còn ai tin tưởng vào giá trị của một cổ phiếu ? Có thể xem lệnh nghiêm cấm sinh hoạt "bán khống hàng" như hành động giặc cá chép thớt. Tuy thớt bị sút mẻ, nhưng cá vẫn sống. Vấn đề vẫn còn nguyên vẹn, nếu không nói là trầm trọng thêm.

Nguy ngập hơn nữa quyết định của các nhà chức trách đã góp phần bóp méo thị trường. Khi lệnh cấm này đã được ban hành, chỉ số chứng khoán đã tăng đột biến : những người đã "bán khống hàng" phải lập tức mua lại số cổ phiếu đã bán làm gia tăng chỉ số chứng khoán. Nhưng ngay sau đó, đầu vẫn vào đây và thị trường chứng khoán đã trở về với cơn sốt suy thoái. Trên cơ bản, giới tài chính đã không còn tin tưởng vào giá trị của các cổ phiếu và việc cấm bán đã được nghi nhận như một tín hiệu của những ngày mai bấp bênh hơn. Có thể xem lệnh cấm này như một liều thuốc tê trong cơn đau nhức. Khi liều thuốc hết hiệu lực, nỗi đau lại càng nhức nhối và tác hại càng trầm trọng.

Cuối cùng, cấm nguyên tắc "bán khống hàng" còn là một sai lầm trên phương diện kinh tế. Sinh hoạt "bán khống hàng" giúp mỗi đối tác kinh tế biết được suy nghĩ của thị trường về một công ty mà cổ phần đang được mua đi bán lại. Sinh hoạt "bán khống hàng" cũng giúp các cổ phiếu được mua bán một cách lưu loát. Vì được lưu loát chuyển tay, mức giá của cổ phiếu phản ảnh một cách đúng đắn nhất giá trị mà thị trường đã định cho một công ty. Không có sinh hoạt này, thị trường mất đi một la bàn để giúp họ có được tầm nhìn về giá trị của cổ phiếu. Tóm lại lệnh cấm đã vô tình gây ra tình trạng mất định hướng. Nó khiến thị trường trở nên điên loạn hơn. Sự tiếp

tục suy giảm của chứng khoán hai ngày sau khi những lệnh cấm đã lần lượt ban hành là một chứng minh hùng hồn (Xem hình 1 & 2).

Tại hại khôn lường

Nói tóm lại, không nên ban hành những sắc lệnh hay luật lệ để điều chỉnh thị trường vì nó sẽ không đem lại kết quả hữu hiệu và lâu bền. Hơn thế nữa, giới doanh nhân sẽ tìm những biện pháp để tránh né được lệnh cấm



mà không vi phạm quy tắc. Lý do rất dễ hiểu "Bẫy bắt chuột càng tinh vì thì con chuột càng khôn ranh". Nếu lệnh cấm bán các cổ phiếu của ngân hàng là bẫy bắt chuột thì... "chú chuột" tài chính đã nhanh chóng tìm ra mô thức để bán cổ phiếu mà không phạm pháp.

Họ làm thế nào ? Họ bán chỉ số chứng khoán (thí dụ chỉ số Dow Jones, Footsie hay CAC40) và mua lại các cổ phiếu... trừ những cổ phiếu ngân hàng ! Bằng cách này, họ gián tiếp bán cổ phiếu ngân hàng mặc dù có lệnh cấm.

Xin lấy một thí dụ cụ thể : Hãy tưởng tượng một chỉ số của thị trường chứng khoán "A-B". Để giản dị hóa phần trình bày, xin mượn tượng trưng chỉ số "A-B" này chỉ bao gồm hai cổ phiếu : cổ phiếu của công ty thực phẩm A có 50% trọng lượng trong chỉ số "A-B" ; cổ phiếu của công ty tín dụng dưới chuẩn B với trọng lượng là 50% của chỉ số "A-B". Nếu bị cấm bán cổ phiếu B, một chuyên gia có thể bán ra 2 chỉ số "A-B" và mua lại một cổ phiếu của công ty A. Bán đi chỉ số "A-B" và mua lại một cổ phiếu A có nghĩa là đã bán ra một cổ phiếu B, và lệnh cấm bán cổ phiếu B vẫn được tôn chỉ ! (Xem hình 3).

Đây là cách mà một số cơ quan buôn cổ phiếu đã áp dụng khi lệnh cấm "bán khống hàng" đã được ban hành. Cổ phiếu của các ngân hàng, tuy bị cấm bán, vẫn tiếp tục bị mất giá. Trong số đó có Dexia. Ngân hàng này vừa tuyên bố vỡ nợ và đáng lẽ đã phải khai tử nếu không có sự can thiệp của chính phủ Pháp, Bỉ và Lục Xâm Bảo. Ở đây, có thể khẳng định rằng Dexia đã phần nào là nạn nhân của lệnh cấm bán cổ phiếu của mình ! Lý do là ngân hàng này được niêm yết trên hai thị trường (Pháp và Bỉ), nói một cách khác nguyên tắc gián tiếp bán cổ phiếu của Dexia có thể áp dụng trên hai thị trường cùng một lúc. Hệ lụy của nó là cổ phiếu của Dexia mất giá nhanh hơn. Có thể nói rằng, qua lệnh cấm bán cổ phiếu của Dexia, các thùng thuốc súng đã được giới chức trách bố trí một cách khéo léo chung quanh ngân hàng này. Chỉ cần một tia lửa là tất cả có thể bùng nổ. Tia lửa đó đến từ tin tức cho rằng Dexia là chủ một món nợ trị giá 350 triệu Euro đối với Lehman, một ngân hàng đã phá sản. Ngay tức khắc, người có cổ phiếu và người không có cổ phiếu đều tranh nhau bán Dexia (trực tiếp và gián tiếp, trên hai thị trường chứng khoán).

Trước thảm họa này, Dexia không thể huy động được vốn nữa. Cuối cùng, ba quốc gia Âu Châu đã phải bỏ ra hơn 6 tỷ euro để cứu vớt ngân hàng. Với xác suất sai lầm rất ít, có thể khẳng định rằng giới chức trách đã vô tình dọn đường cho sự phá sản của ngân hàng này để rồi phải huy động nguồn vốn của người đóng thuế để cứu sống Dexia.

Tại sao lại sai lầm đến thế được ? Ban hành lệnh cấm làm gì để rồi phải trả một cái giá quá đắt ?

Thay vì cấm đoán...

Nếu bình tâm khám bệnh và gạt ra ngoài tai những danh từ mang tính cách lên án hay đạo đức giả, có lẽ chúng ta sẽ nhận diện một số giải pháp khả thi hơn. Thay vì nghiêm cấm sinh hoạt "bán khống hàng", tại sao không khuyến khích các



công ty nên thừa cơ hội để mua lại cổ phiếu của mình (Rachat d'actions, Shares buy-back)? Tại sao không nới lỏng khuôn khổ luật pháp và thuế má để tăng cường những chương trình mua về cổ phiếu (Programme de rachat d'actions, Shares buy-back scheme)? Tại sao không tạo cơ hội để các công ty có thể tăng cường sinh hoạt mua về cổ phiếu của mình khi thị trường trở nên bấp bênh hơn ? Tại sao không thử xem

những hành động khuyến khích như trên có cân bằng hóa tình trạng "bán khống hàng" hay không ?

Ngoài ra, tại sao không thuyết phục giới cổ đông không nên cho mượn cổ phiếu để những đối tác khác có thể bán ra qua mô thức "bán khống hàng" ? Tại sao không trình bày cho người chủ cổ phiếu rằng cho mượn như vậy không có lợi cho họ ? Tại sao không xét lại việc đánh thuế sinh hoạt cho mượn cổ phiếu để hạn chế hóa không gian sinh hoạt của "bán khống hàng" ?

Chính quyền có thể làm những việc bổ ích này thay vì to

tiếng đe dọa sẽ thắt chặt thêm luật lệ vốn đã quá gò bó cho ngành tài chính. Ở một đất nước văn minh, mục tiêu tối hậu là trách nhiệm hóa các đối tác xã hội thay vì luật lệ hóa mọi sinh hoạt kinh tế. Để có thể trách nhiệm hóa mọi người, nên khuyến khích thay vì răn đe, nên thuyết phục thay vì nghiêm cấm và nên tin tưởng hơn là đòi kiểm soát. Để đạt được mục tiêu trên, kim chỉ nam hành động vẫn là tạo dựng một hệ thống luật pháp nhẹ nhàng nhưng cứng rắn, dễ hiểu nhưng không nhân nhượng, uyển chuyển nhưng nghiêm minh. Việc đáng buồn là từ năm 1997, mỗi lần có biến cố tài chính là mỗi lần hiện tượng lạm phát luật lệ tái xuất. Nhưng khủng hoảng vẫn bộc phát và ngày càng trầm trọng hơn. Đã đến lúc các quốc gia Châu Âu phải nhìn nhận rằng luật pháp và kiểm tra có giới hạn của nó. Chúng chưa bao giờ mang lại an ninh tài chính. Tại sao lại ngoan cố đòi tăng cường kiểm tra khi đã thấy rõ sự bất lực ? Thay vào đó, tại sao không tìm cách hữu hiệu hóa hệ thống hiện hành ?

Ở đầu đó, nguyên do của khủng hoảng hôm nay cũng là vì luật lệ quá chằng chịt và gò bó đối với hệ thống ngân hàng. Nó đã khuyến khích sự ra đời của những cơ sở với những sinh hoạt bán tài chính nhưng hoàn toàn không được kiểm soát chặt chẽ nhưng một ngân hàng (Hedge funds, private equity, cơ sở tín dụng địa ốc, công ty tích sản hóa...). Tuy không phải là ngân hàng, nhưng khi gặp khó khăn, tác động giầy chuyền của chúng cũng tương tự như là của ngân hàng.

Khủng hoảng tài chính từ 18 tháng qua là một chứng minh sống.

Một lời cuối mang tính cách lịch sử : Merrill, Goldman, Lehman, Bear Stearns, Morgan... những cơ quan này được xem như thủ phạm của cuộc khủng hoảng hôm nay. Có ai đã tự hỏi chúng xuất phát từ đâu ?

Các cơ sở tài chính này là những đứa con vô thừa nhận của Glass-Steagall Act. "Glass" hay "Steagall" không đáng chú ý. Chữ "Act" mới quan trọng !

Nguyễn Huy Đức (Paris)

Cuộc khủng hoảng tài chính : những điều ghi nhận

Hoàng Ôi

Ngày 29-9-2008 vừa qua, Hạ viện Hoa Kỳ đã không thông qua dự luật 700 tỷ USD để ứu thị trường tài chính (mua lại các khoản nợ xấu của cuộc khủng hoảng subprime). Và ngày hôm sau (30-9-2008) quyết định này đã để lại dấu ấn lịch sử trên thị trường tài chính thế giới khi chỉ số chứng khoán rớt điểm kỷ lục : Dow Jones chỉ còn 10 365.45 (rớt 777.68 điểm tức là mất đi 6.98% trị giá) ; Nasdaq chỉ còn 1 983.73 (rớt 199.61 điểm tức là mất đi 9.14%) ; S&P 500 (Standard & Poor 500) còn 1 106.42 (rớt 106.59 điểm, mất 8.81%) ; S&P-TSX (thị trường chứng khoán Toronto) cũng chỉ còn 11 285.07 (rớt 840.93 điểm có nghĩa là mất dứt 100 tỷ CAD)...

Từ Bắc Mỹ cuộc khủng hoảng tài chính nhanh chóng lan sang thị trường Âu Châu : chỉ số FTSE 100 của Anh giảm đi 5,3% ; chỉ số DAX của Đức tụt xuống 4,23% ; chỉ số CAC 40 của Pháp trượt giá 5,05% ; thị trường Moscow đã phải đóng cửa vì hoảng loạn...

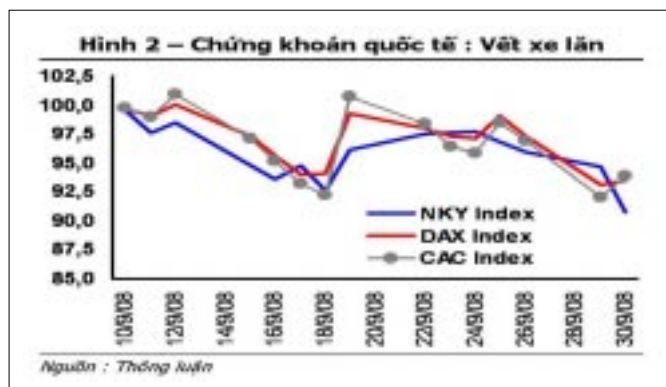
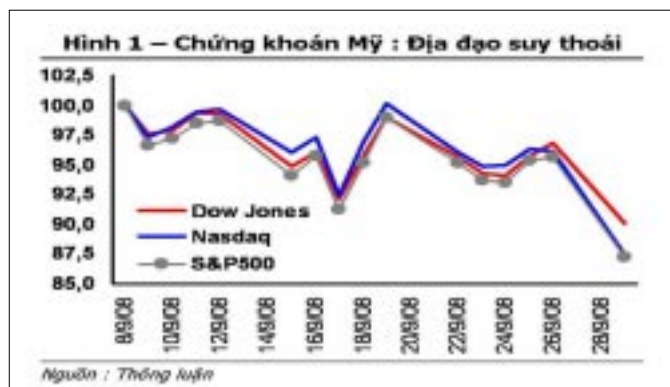
Thị trường Á Châu cũng chịu chung một số phận : chỉ số Nikkei 225 của Nhật rớt xuống 1,26% ; chỉ số Hang Seng của Hong Kong bị trừ 4,29%... (Xem hình 1 và 2).

Ngay cả giá dầu thô cũng rớt xuống còn 96.37 USD/thùng : giảm đến 34% so với đỉnh giá kỷ lục 142.27 USD/thùng ngày

ngược thời gian và trở lại thời kỳ 1995-2001 : đó thời điểm vàng son của hiện tượng đầu cơ vào thị trường cổ phiếu của các công ty được hình thành trên nền tảng internet. Hiện tượng "bong bóng dot-com" (dot-com bubble) được đầu tư tràn lan và thổi phồng quá mức. Cùng lúc đó, một luồng vốn đầu tư lớn đã được chuyển về Mỹ sau cuộc khủng hoảng tài chính Á Châu năm 1997. Số vốn khổng lồ đã được đổ vào thị trường chứng khoán Hoa Kỳ. Được bơm căng, quả bong bóng dot-com này lên đến đỉnh điểm vào ngày 10-3-2000 (chỉ số NASDAQ đạt 5132.52 điểm).

Sau khi đạt đỉnh điểm thì nền kinh tế Hoa Kỳ bắt đầu suy thoái : quả bong bóng cổ phiếu dot-com nổ tung. Lúc đó, lãi suất tiền gửi tiết kiệm bắt đầu rớt giá từ khoảng 5% xuống còn khoảng 2% vào năm 2000. Họa vô đơn chí, biến cố "11/9" xảy ra làm gia tăng xác suất suy thoái của nền kinh tế Hoa Kỳ.

Để kích cầu nền kinh tế (khuyến khích việc tiêu thụ), ông Alan Greenspan - thống đốc US Federal Reserve (FED) lúc đó - cho hạ thấp lãi suất liên ngân hàng (federal funds rate) từ 6.5% vào thời điểm tháng 6-2001 xuống còn 1% vào thời điểm tháng 6-2003, và giữ mức lãi suất này trong một thời gian khá dài (từ 2003 đến 2005).



11-7-2008 (xem hình 3). Đây là bằng chứng cho thấy mọi người đều đồng ý rằng nền kinh tế Tây Âu đang đi vào suy thoái khiến mức tiêu thụ sẽ phải sụt giảm. Trong viễn tượng đó, nhu cầu nguyên liệu và năng lượng sẽ không còn cao như dự trù. Định luật cung-cầu đã thúc đẩy giới buôn dầu và năng lượng bán hạ giá những giao kèo đặt mua nguyên liệu, nhất là đặt mua dầu thô. Trong lúc đó vàng, nguyên liệu tượng trưng cho điểm nương tựa vững nhất trong thời buổi khó khăn, đã đột ngột tăng giá.

Vậy là thêm một ngày "Thứ Ba Đen" (Black Tuesday) nữa đi vào lịch sử của thế giới tài chính toàn cầu.

Khủng hoảng tài chính mà chúng ta đang chứng kiến xuất phát từ khủng hoảng của những món nợ dưới chuẩn. Đây là một sản phẩm tài chính mà *Thông Luận* đã có dịp mô tả và phân tích trong những bài viết trong quá khứ [1].

Trong bài viết này chúng ta sẽ nhìn lại nguyên nhân của cuộc khủng hoảng dưới một khía cạnh khác, đó là vai trò và ảnh hưởng của con người tác động ra sao trong cuộc khủng hoảng tài chính.

Dừng chân nhìn lại

Muốn am tường cuộc khủng hoảng hôm nay, có lẽ cần đi

Với mức lãi suất này, lãi suất cho vay nhà (mortgage interest rate) cũng lao xuống theo còn 5.25% (thấp nhất trong vòng 50 năm qua). Hệ lụy của nó là việc mọi người đổ xô vào đầu tư bất động sản. Cũng nên nhắc thêm rằng giá cả bất động sản ở Hoa Kỳ đã không thay đổi gần như suốt 100 năm từ khoảng 1895 cho đến 1995. Đến năm 2002, giá bất động sản đã tăng đến gần 30% sau khi điều chỉnh tỷ giá lạm phát.

Thị trường "bong bóng bất động sản" (housing bubble) đã thành hình, và cũng chính lúc này, sản phẩm tài chính subprime được tung ra thị trường. Cuối cùng thì chúng ta đã thấy rõ hậu quả của sản phẩm tài chính subprime là cơn chấn động tài chính kinh hoàng hiện nay.

Chiếc ghế ngồi quá lâu

Người chúng ta nói đến ở đây là ông Alan Greenspan.

Nhưng cũng xin giới thiệu về người tiền nhiệm của Alan Greenspan là ông Paul Adolph Volcker, được xem là vị thống đốc FED thành công nhất trong lịch sử tài chính Hoa Kỳ. Ông Volcker được mọi người công nhận là tác giả sự thịnh vượng của nền kinh tế Hoa Kỳ. Ông đã lập thành tích giảm tỷ lệ lạm phát trong thời gian kỷ lục : từ 13.5% vào năm 1981 xuống còn 3.2% vào năm 1983.

Ông Volcker được tổng thống Jimmy Carter bổ nhiệm chức thống đốc FED ngày 6-8-1979, sau đó được tổng thống Ronald Reagan tái bổ nhiệm vào năm 1983, và ông tại chức cho đến ngày 11-8-1987. Một cách tóm tắt, ông Volcker đã giữ chức vụ này trong 8 năm.

Ông Alan Greenspan được tổng thống Reagan bổ nhiệm làm thống đốc FED ngày 11-8-1987, tức vào thời kỳ cuối nhiệm tổng thống của Reagan, và được tái bổ nhiệm liên tục sau đó, bởi vì ông Greenspan đã lèo lái thành công cuộc khủng hoảng "Black Monday" (thứ Hai 19-10-1987). Cũng nên biết cuộc khủng hoảng thị trường chứng khoán bắt đầu từ Hong Kong, lan sang Âu Châu và vào đến Mỹ. Black Monday lập kỷ lục chỉ số phần trăm rớt giá chỉ trong vòng một ngày : Lúc đó Dow Jones rớt 508 điểm tức tương đương 22.68%, Hong Kong rớt 45.8%, Úc 41.8%, Tây Ban Nha 31%, Anh Quốc 26.4%, Canada 22.5%...

Chính ông Alan Greenspan là người cầm cương quản lý thời kỳ "bùng nổ kinh tế dot-com" : đây là thời điểm thành công nhất trong sự nghiệp của ông ta (từ 1995 đến 2001). Nhưng cuộc khủng hoảng hiện nay một phần do chính ông Alan Greenspan là tác nhân. Ông Joseph Eugene Stiglitz - kinh tế gia đoạt giải Nobel Kinh Tế 2001, giáo sư trường Đại Học Columbia, cũng đã lên tiếng xác nhận điều này.

Điều đáng nói ở đây là việc ông Alan Greenspan đã giữ chức vụ thống đốc Quỹ Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ (FED) quá lâu, ông chỉ về hưu ngày 31-01-2006, tức sau gần 19 năm đảm nhiệm chức vụ này. Đây là một điều không bình thường cho dù ông Alan Greenspan có tài năng vượt trội và cho dù vị thống đốc này đã được chỉ định theo mô thức khá dân chủ (Hạ viện thông qua quyết định bổ nhiệm của tổng thống).

Không bình thường vì một công việc cho dù có hấp dẫn và lý thú đến đâu đi nữa cũng trở nên nhàm chán khi kéo dài mãi với thời gian. "Biết rồi ! Khổ lắm, nói mãi !" vẫn là tâm lý tự mãn của những người đảm nhiệm một chức vụ quá lâu. Tâm lý này khiến người ta dễ dàng thả lỏng những yếu tố không thể không quan tâm của một công tác kỹ thuật vô cùng khó khăn và phức tạp, đó là giữ gìn sự ổn định của sự lưu hành tiền tệ, vì cho rằng mình đã có quá nhiều kinh nghiệm, quá nhiều từng trải do đó sẽ giải quyết một cách êm xuôi. Và, như một định luật tự nhiên, lúc chúng ta ít chú tâm nhất vào một vấn đề cũng là lúc dễ vấp phải những sai lầm quan trọng nhất. Ông Alan Greenspan là một con người, do đó khó tránh khỏi định luật này.

Không bình thường vì khi một người đã nắm giữ một trọng trách trong thời gian quá dài, điều mà cá nhân này mong muốn là để lại một hình ảnh đẹp, một ấn tượng huy hoàng cho mai sau. Có lẽ đây là một sai lầm lớn nhất của cựu thống đốc Greenspan. Vào những ngày cuối trong chức vụ thống đốc, ông Alan Greenspan đã không muốn (hay không dám) lấy những quyết định khó khăn vì sợ gây ra bất bình trong giới tài phiệt, doanh nhân và nhất là chính giới. Nhưng giai đoạn này cũng chính là lúc cần duyệt lại toàn bộ chính sách tiền tệ của Hoa Thịnh Đốn để thích nghi với những biến chuyển trong sinh hoạt kinh tế toàn cầu. Ông đã không có cái dũng cảm và nghị lực của một người lãnh đạo quỹ dự trữ lớn nhất thế giới. Vô tình hay cố ý, ông đã thả lỏng nền kinh tế Hoa Kỳ trôi dạt theo những suy tính quyền lợi ngắn hạn của giới ngân hàng thay vì rung chuông cảnh báo như ông vẫn thường làm khi còn là

một tân thống đốc. Mọi người còn nhớ câu nói bất hủ của ông vào năm 1996 khi báo động về "Hiện tượng sung mãn phi lý của thị trường tài chính".

Đây là một bài học trong việc sử dụng nhân tài và trong việc quản lý đất nước. Trong một xã hội dân chủ lành mạnh, chính quyền không có quyền và cũng không nên ủy nhiệm cho bất cứ cá nhân nào một trọng trách quá lâu. Ngoài những khuyết điểm vừa nêu trên, cách hành xử này còn để ra tệ nạn khác : lạm quyền và tùy tiện.

Có thể chứng minh hiện tượng này bằng những thí dụ tương phản. Ở một quốc gia độc tài toàn trị, việc tiếp tục cầm quyền của một nhóm người hay một cá nhân trong khoảng thời gian dài lúc nào cũng đem lại những sai lầm trầm trọng, đó là trường hợp của Cuba với Fidel Castro, Bắc Hàn với Kim Il-sung trước đây và Kim Jong-il hiện nay.

Chọn mặt gửi vàng

Trong công thập tử nhất sinh của tập đoàn tài chính Goldman Sachs : nhà tỷ phú Warrant Buffett đã đầu tư 5 tỷ USD vào Goldman Sachs thì ngay lập tức các cổ phiếu của Goldman Sachs và Berkshire Hathaway (tập đoàn thuộc sở hữu của Warrant Buffett) đều tăng giá. Các nhà đầu tư còn cho rằng khi Warrant Buffett đầu tư vào đâu thì ở đó sẽ không có rủi ro. Điều này là sự khẳng định niềm khao khát kỳ vọng vào nhân tố đạo đức trong kinh doanh.

Thế nhưng đồng tiền vẫn luôn có một ma lực không cưỡng nổi. Chúng ta hãy điểm qua những tên tuổi của các vị tổng giám đốc của những tập đoàn tài chính đã bị phá sản, đã bị bán đứng, hoặc đã được bơm tiền vào để hồi sinh cùng với số tiền hậu hĩnh mà các vị này đã nhận được trong năm 2007 : James Caney của Bear Steam - năm 2006 : 33.9 triệu USD bao gồm cả tiền lương, tiền thưởng và cổ phần.

Đây lại là một nghịch lý không thể chối cãi : trong khi tài sản của các nhà đầu tư bốc hơi thì ngược lại các vị tổng giám đốc của các tập đoàn tài chính vẫn nhận lãnh những khoản tiền kèch xù béo bở. Điều này chứng tỏ hùng hồn rằng việc giới tài phiệt biết và hiểu rất rõ những lợi nhuận khổng lồ mà họ đã, đang và sẽ kiếm được từ những sản phẩm tài chính ngày càng tinh vi và độc đáo do chính họ tạo ra. Và cũng chính họ biết chắc chắn và rõ ràng những hậu quả hệ lụy tàn khốc từ những sản phẩm do chính họ tạo ra. Thế nhưng, lòng tham của con người đã thắng, họ bất chấp tất cả, lợi nhuận của họ trên hết.

Vì vậy, việc dự luật 700 tỷ USD để cứu vớt thị trường tài chính đã bất thành trong cuộc bỏ phiếu chiều Thứ Hai 29-09-2008 là điều gây sốc, thế nhưng điều đó cũng đã phản ảnh được phần nào những bức xúc của những người trong cuộc. Dù biết rằng dự luật này sẽ được thông qua trong lần bỏ phiếu lần thứ hai, hoặc lần thứ ba để vực dậy nền kinh tế Hoa Kỳ, thế nhưng đây quả là một bài học đắt giá cho giới tài chính Hoa Kỳ cũng như giới tài chính toàn cầu.

Hoàng Vũ (Edmonton, Alberta)

[1] Chú thích :

- Nguyễn Huy Đức, "Khi subprime được toàn cầu hóa", *nguyệt san Thông Luận* số 220, tháng 12-2007.

- Nguyễn Huy Đức, "Khủng hoảng subprime : Đi tìm lối thoát", *website Thông Luận*, ngày 25-9-2008.

Về diễn tiến của cuộc bầu cử tổng thống Mỹ 2008

Nguyễn Văn Hiệp

Đại Hội của đảng Dân Chủ bắt đầu vào ngày 25 tháng 8 ở Denver của tiểu bang Colorado. Đại Hội của đảng Cộng Hòa bắt đầu vào ngày 1 tháng 9 ở Minneapolis Saint Paul của tiểu bang Minnesota. Tại đại hội cả hai đảng đã chính thức đề cử ứng cử viên tranh cử tổng thống đại diện cho đảng, đồng thời cho ra đời Cương lĩnh Chính trị 2008 mà mỗi đảng muốn trình bày với quốc dân. Đại Hội cũng là thời điểm chính thức để ra mắt các ứng cử viên phó tổng thống. Thượng nghị sĩ Barack Obama đại diện cho đảng Dân Chủ đã chọn người phó là Thượng nghị sĩ Joe Biden. Thượng nghị sĩ John McCain đại diện đảng Cộng Hòa đã chọn người phó là Thống đốc Sarah Palin của bang Alaska. Sau gần hai năm vận động tranh cử gay go ở vòng loại để đạt được đề cử của đảng mình, các ứng cử viên của các đảng Cộng Hòa và Dân Chủ có hai tháng nước rút còn lại để vận động, tranh luận trực tiếp nhằm thuyết phục cử tri về đường lối lãnh đạo đất nước của mình.

Cuộc bầu cử tổng thống Mỹ 2008 được giới bình luận nhận định là một cuộc bầu cử quan trọng nhất kể từ năm 1932 của thời kỳ suy thoái Great Depression. Nước Mỹ đang mắc vào cuộc khủng hoảng tài chính Phố Wall ; nền kinh tế đối diện với tỷ lệ thất nghiệp 6.1%, cao nhất trong vòng 14 năm qua ; và cùng lúc Mỹ đang phải đảm đương ba cuộc chiến tranh: ở Iraq, Afghanistan, cuộc chiến tranh chống khủng bố toàn cầu. Người Mỹ rất cần một chính phủ mới có nhiều năng lực, nhưng lại chưa có được sự chọn lựa rõ rệt giữa các ứng cử viên trong khi ngày bỏ phiếu gần kề. Thăm dò của Poll of Polls của CNN cho thấy cuộc đua diễn ra rất sát nút, điển hình ở những tiểu bang có nhiều cử tri chưa quyết định. Sự quan tâm mạnh mẽ của khối cử tri và thế giới đối với cuộc bầu cử có thể thấy được bởi con số kỷ lục 70 triệu theo dõi qua truyền hình cuộc tranh luận trực tiếp của hai ứng cử viên phó tổng thống vào tối ngày 2 tháng 10.

Dù hai vấn đề nổi cộm trong kỳ bầu cử là kinh tế tài chính và an ninh quốc phòng, cuộc đua ngang ngửa ở một khúc quanh quan trọng của đất nước này khiến cử tri đã phải quan sát kỹ hơn, trên mọi góc độ, soi rọi từ các chính sách để ra tới tính cách của các cử tri trước khi có chọn lựa. Cuộc bầu cử 2008 tưởng chừng không thể thất bại này của đảng Dân chủ dường như không còn được khẳng định bởi diễn tiến thực tế khi ngày bầu cử 4 tháng 11 gần kề. Trong hoàn cảnh này một ưu thế nhỏ của mỗi bên cũng có thể đóng góp vào thắng lợi lịch sử lớn lao không ngờ.

Từ các hồ sơ cá nhân

Thông tin về hồ sơ cá nhân của các ứng cử viên luôn được soi kỹ dưới kính hiển vi truyền thông độc lập trong các cuộc bầu cử dân chủ, có một vai trò không nhỏ trên lựa chọn của

cử tri, thậm chí có tính quyết định trong các cuộc đua gần sát. Tuy nhiên sự bội thực thông tin trong nhiều trường hợp là vấn đề, vì vậy những thông tin viết ra ở đây là nằm trong cố gắng nhằm cung cấp đến độc giả những tóm lược dễ nhìn hơn trong thời gian cuộc tranh cử đang còn diễn tiến.

Trước hết có thể điểm vài nét chính về ứng cử viên Barack Obama. Ứng cử viên Barack Obama đã được ví là nổi tiếng như một ngôi sao nhạc rock nhiều hơn là được biết đến như

là một chính trị gia. Ông Barack Obama đã có chiến thắng đầy thử thách trong cuộc đua sơ bộ của đảng Dân chủ, giành được số phiếu đại cử tri từ ứng cử viên được coi là "bất khả chiến bại" Hillary Clinton. Ứng cử viên Obama có khả năng thu hút những đám đông cực lớn bởi khả năng diễn thuyết lôi cuốn, với những bài diễn văn được viết một cách trau chuốt. Về thân thế, ông Obama có mẹ là người da trắng từ Mỹ và cha là người da đen từ châu Phi, có một thời gian sống ở Indonesia, được nuôi lớn bởi ông bà ngoại ở Hawaii. Xuất xứ này của ông Obama không



những được coi là gắn gũi với tầng lớp lao động ở Mỹ, mà còn được coi là "công dân của thế giới". Một thăm dò từ 22 nước khác nhau cho thấy người dân của 22 nước này có thiện cảm với ông Obama hơn ông McCain. Ông Obama có trình độ học vấn từ trường luật Harvard, đã hành nghề luật, và làm việc cộng đồng một thời gian. Năm 2000 ông Obama ra tranh cử Dân biểu Hạ viện liên bang và thất bại trước đối thủ với một khoảng cách tới 31 điểm, nhưng sau đó năm 2004 đã giành được chức Thượng nghị sĩ liên bang đại diện tiểu bang Illinois trong một chiến thắng đã bị coi là không vinh quang. Bên cạnh những thế mạnh có được, yếu điểm rất mấu chốt của ông Obama được dư luận đề cập nhiều là vấn đề thiếu kinh nghiệm hành pháp và đối ngoại. Ông là một ứng cử viên có thể nói là có tầm lý lịch mỏng nhất trên vấn đề kinh nghiệm. Điều này chính ông Obama cũng nhận ra khi đã chọn Thượng nghị sĩ kỳ cựu Joe Biden làm ứng cử viên phó tổng thống. Ông Joe Biden là thượng nghị sĩ có 36 năm kinh nghiệm chính trường, đặc biệt trên chính sách đối ngoại, và cũng lại là người từng chỉ trích ông Obama là chưa hội đủ điều kiện để lãnh trách nhiệm của một tổng tư lệnh tối cao.

Còn khi nói về Thượng nghị sĩ John McCain thì có một đồng thuận trước tiên trong công luận đó là ông là người anh hùng của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Nhiều thế hệ Mỹ biết đến ông McCain là một người rất yêu nước, đã chịu những cực hình trong nhà tù cộng sản Hà Nội sau khi phi cơ bị bắn rơi năm 1967, nhưng nhất quyết không đầu hàng vì nghĩ đến quyền lợi của đất nước. Chỉ một năm trước đây chiến dịch tranh cử sơ bộ của ông McCain trong đảng Cộng hòa tưởng chừng phải chấm dứt, nhưng rồi đã vượt qua trở ngại một cách khó tin, và ông McCain đã bỏ các đối thủ trong đảng

một khoảng cách khá xa để trở thành ứng cử viên tổng thống. Ông McCain được biết đến là người có khả năng ứng biến nhanh trong các tình huống khó khăn. John McCain xuất thân từ một gia đình có truyền thống quân đội vinh hiển, người cha đã giữ chức vụ Tư lệnh Thái bình dương của quân đội Mỹ trong chiến tranh Việt Nam, và ông cũng đã tốt nghiệp trường sĩ quan US Naval Academy năm 1958. Thời gian 22 năm phục vụ trong quân đội đã ghi lại những dấu ấn danh dự cho quân nhân John McCain, ông đã nhận được nhiều huân chương cao quý, điển hình là huân chương Distinguished Flying Cross. Về con đường chính trị thì John McCain được bầu làm Dân biểu Hạ viện liên bang năm 1982, sau đó tranh cử thành công chức vụ Thượng nghị sĩ vào năm 1985 cho đến hiện tại. Ở vị trí dân cử dù đứng trong đảng Cộng hòa ông McCain lại thường được biết đến là người bỏ phiếu độc lập trên các vấn đề, như ông vẫn tự nhận mình là một «maverick» tức là người hoạt động chính trị độc lập. Ông McCain có một bất lợi là không có được nhiều ủng hộ của các nữ cử tri, điển hình là các nữ cử tri độc lập hoặc chưa quyết định, do những quan điểm có khuynh hướng bảo thủ của ông trên những vấn đề liên quan đến nữ giới. Còn có một khía cạnh của ông McCain được công luận biết đến là nóng tính, một đặc tính không được coi là lợi thế trong lĩnh vực hoạt động chính trị, nhưng quan ngại lớn hơn là số tuổi của ông cho cương vị tổng thống. Ông nay đã 71 tuổi, nếu đắc cử sẽ là người tổng thống tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ đầu ở tuổi cao nhất trong lịch sử nước Mỹ, cha của ông chết năm 70 tuổi, ông nội của ông chết năm 61 tuổi. Nhưng lo ngại của dư luận về vấn đề tuổi tác và sức khỏe được ông McCain phản bác bằng hình ảnh minh chứng, khỏe mạnh của thân mẫu đang ở tuổi 96. Ông McCain đã chọn Thống đốc tiểu bang Alaska là bà Sarah Palin làm ứng cử viên phó tổng thống, có thể thấy là để bù vào những mặt khiếm khuyết của ông. Thống đốc Sarah Palin 44 tuổi, đẹp, cũng là một «maverick», là người có kinh nghiệm hành pháp ở các cương vị đô trưởng, thống đốc, nhưng thiếu kiến thức chính trị quốc gia và thế giới.

Đến lập trường, đường lối

Cương lĩnh chính trị của mỗi đảng, cũng là cơ sở để đường lối và lập trường của các cử tri được thể hiện, trên nguyên tắc phải là những yếu tố cho sự quyết định của những lá phiếu. Những đường lối, lập trường của liên danh Barack Obama/Joe Biden và của John McCain/Sarah Palin có thể được cô đọng như sau, để tiện việc đối chiếu.

Về lập trường xã hội Pháp thai: đây là lập trường nhạy cảm, quan trọng vì liên quan đến niềm tin tôn giáo của các khối cử tri. Liên danh Cộng hòa chống triệt để hành động phá thai, kiên định trên lập trường ủng hộ sự sống (pro-life), vì quan niệm rằng sự sống đã thực sự bắt đầu khi bào thai thành hình. Liên danh Dân chủ ủng hộ việc phá thai hợp pháp, như những trường hợp bị hãm hiếp, và kêu gọi giới hạn những sự có mang ngoài ý muốn.

Về vấn đề Năng lượng: liên danh Cộng hòa muốn giới hạn khí thải cac-bon, đạt mục tiêu cắt giảm 2/3 vào năm 2050; ủng hộ tìm kiếm trữ lượng dầu hỏa ở thềm lục địa và ngoài biển khơi; ủng hộ xây dựng thêm nhiều nhà máy điện nguyên tử, chống việc sử dụng ngân quỹ liên bang cho nhu cầu năng lượng sạch (clean energy). Liên danh Dân chủ cũng muốn giới hạn khí thải cac-bon, đặt mục tiêu cắt giảm khí nhà kính (greenhouse gases) 80% vào năm 2050; muốn dùng 150 tỷ tiền liên bang trong 10 năm tới cho nỗ lực nghiên cứu năng lượng sạch; nay chuyển hướng ủng hộ một cách giới hạn sự tìm kiếm trữ lượng dầu hỏa ở thềm lục địa và ngoài biển khơi.



Về vấn đề Chăm sóc sức khỏe: liên danh Cộng hòa muốn người dân có được bảo hiểm sức khỏe dễ dàng hơn, muốn tăng sự giám sát của chính phủ đối với những công ty bảo hiểm và được phẩm nhằm ngăn chặn những mối lợi nhuận phi lý cho các công ty mà người tiêu thụ phải gánh. Liên danh Dân chủ muốn chính quyền liên bang đảm đương chương trình chăm sóc sức khỏe cho người dân, người dân có quyền mua hoặc không mua nhưng bắt buộc phụ huynh phải mua bảo hiểm sức khỏe cho con nhỏ.

Vấn đề Di dân: Liên danh Cộng hòa là nhân tố chính từ năm 2006 muốn giải quyết vấn đề số di dân bất hợp pháp bằng luật, nhưng muốn kiểm soát an ninh chặt chẽ đường biên giới trước khi có cải cách trên vấn đề này. Liên danh Dân chủ có lập trường tương tự, nhưng muốn hợp thức hoá ngay khoảng 12 triệu di dân bất hợp pháp.

Về vấn đề Mậu dịch quốc tế: Liên danh Cộng hòa ủng hộ Thỏa ước Tự do Mậu dịch Bắc Mỹ (NAFTA), coi tự do mậu dịch là dụng cụ quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Liên danh Dân chủ chỉ trích NAFTA giữa Mỹ với hai quốc gia láng giềng là Canada và Mexico và muốn tái đàm phán.

Về chính sách đối ngoại: Liên danh Cộng hòa chủ trương xiển dương Nhân quyền và những Giá trị Mỹ trên thế giới, quan niệm là tự do chính trị, tự do tôn giáo, pháp trị sẽ ngăn chặn sự phát sinh của chủ nghĩa xâm lược và phát xít; tự do tôn giáo sẽ là đề tài trung tâm trong mọi quan hệ đối ngoại. Liên danh Dân chủ xác định sự mở rộng dân chủ trên thế giới mang lợi thế cho nước Mỹ, khẳng định những nền dân chủ trên thế giới là những đối tác mậu dịch tốt nhất, là những đồng minh tin cậy, và nhấn mạnh đến sự hợp tác với các quốc gia dân chủ nhằm ngăn chặn những hiểm họa đe dọa hệ thống dân chủ.

Đơn cử trường hợp điển hình Iraq: Liên danh Cộng hòa ca ngợi quyết định tăng quân (surge) của năm 2007 đã bình định được quân nổi dậy, đang mang lại chiến thắng ở Iraq, muốn mở căn cứ quân sự để đóng quân lâu dài ở Iraq sau khi rút quân trong chiến thắng như trường hợp ở Đức, Nhật, Nam Hàn. Liên danh Dân chủ muốn rút quân khỏi Iraq một cách có trách nhiệm, càng sớm càng tốt, và chống lại việc thiết lập căn cứ quân sự lâu dài ở Iraq, nhưng sẽ gửi quân trở lại Iraq nếu tình hình hỗn loạn.

Đơn cử trường hợp Việt Nam: cương lĩnh của đảng Cộng

hòa nêu rằng quan hệ với Việt Nam đã có tiến triển, nhưng sẽ làm những gì có thể cho hai vấn đề tồn đọng là MIA, thứ hai là đàn áp nhân quyền và tự do tôn giáo vẫn tiếp diễn, sự trừng phạt của chính quyền Việt Nam đối với những người sắc tộc thiểu số đã cộng tác với quân đội Hoa Kỳ trước đây. Cương lĩnh của đảng Dân chủ không có đề cập đến Việt Nam.

Về chính sách kinh tế : liên danh Cộng hòa cam kết duy trì kế hoạch giảm thuế của chính phủ Bush đưa ra, chống những khoản ngân quỹ nhét vào các dự luật (earmarks) ở Quốc hội. Về địa ốc, liên danh Cộng hòa gợi ý các chính quyền tiểu bang bảo đảm các khoản nợ nhà và nợ học đường. Liên danh Dân chủ hứa giảm thuế cho tầng lớp trung lưu và những gia đình có thu nhập thấp hơn 75 ngàn một năm, trong lúc tăng thuế cho những gia đình có thu nhập cao hơn 250 ngàn một năm. Đối với cuộc khủng hoảng địa ốc, liên danh Dân chủ đề nghị một quỹ để giúp phòng ngừa những nhà có nguy cơ bị tịch thu, và chính quyền liên bang hỗ trợ trong việc vay nợ.

Và người Mỹ sẽ chọn ai ?

Nói rằng các cuộc bầu cử Mỹ cũng là bầu cử của thế giới là không ngoa ngữ. Chính sách của một cường quốc kinh tế và quân sự như Mỹ không nhiều thì ít đều có những ảnh hưởng nhất định đến mọi quốc gia. Một ứng cử viên có thể được lòng của nhiều người trên thế giới chưa là một bảo đảm chắc chắn vì chỉ người Mỹ mới có tiếng nói sau cùng. Hệ thống chính trị có thể gọi là lưỡng đảng đang ngự trị ở Mỹ đã tự nhiên chia ra ít nhất ba khối cử tri, trong đó có hai khối lớn mặc nhiên trung thành với đảng đại diện gắn gũi với các lập trường, giá trị căn bản của mình. Khối còn lại gồm những cử tri độc lập (independent) và chưa quyết định (undecided) là khối cử tri sẽ có tiếng nói quyết định trong cuộc đua ngang ngửa này.

Trong hoàn cảnh kinh tế với tỷ lệ thất nghiệp cao, một người có khuynh hướng bảo hộ mậu dịch như Obama để có tính thuyết phục, đặc biệt đối với tầng lớp lao động, hơn là một người chủ trương mậu dịch tự do toàn cầu như McCain. Nhưng đó chưa phải là điều kiện duy nhất để thắng. Thông lệ bỏ phiếu ở Mỹ còn cho thấy lá phiếu chọn lựa còn dựa trên hình ảnh cần có của một tổng tư lệnh tối cao, điều mà Obama được coi là chưa hội đủ, đặc biệt trong tình thế chiến tranh hiện nay. Ngoài ra lá phiếu còn dựa trên những lý do thầm kín khác mà chỉ khi vào trong phòng phiếu cử tri mới nói sự thực.

Cho đến những ngày gần bầu cử này, các thăm dò chưa có kết quả rõ rệt, các thông tin từ giới bình luận chính trị chưa dám đưa ra một tiên đoán nào. Điều chưa chắc chắn là không biết ai sẽ được bầu, hoặc là một tổng thống da màu đầu tiên hoặc là một nữ phó tổng thống đầu tiên trong lịch sử chính trường Mỹ, nhưng điều chắc chắn là cử tri Mỹ đang thực hiện một cách trách nhiệm quyền công dân.

Đi xa hơn cuộc bầu cử: đôi lời về cuộc khủng hoảng tài chính

Cuộc khủng hoảng tài chính Phố Wall đã có tác động lớn vào cuộc bầu cử Mỹ, đã là một thử thách để mỗi ứng cử viên chứng tỏ bản lãnh lãnh đạo. Cả hai ứng cử viên McCain và Obama ít ra cũng đã có suy nghĩ giống nhau trong sự kiện

này, đã bay về Washington vận động và bỏ phiếu thuận cho gói tài chính 700 tỷ của chính phủ Bush để xuất nhằm giữ lưu thông của các thị trường tín dụng (credit markets). Nhưng điều đáng bàn là vấn đề chính quyền can thiệp vào thị trường tài chính, một hành động dường như vi phạm nguyên tắc của kinh tế thị trường tự do. Nó phải là mối quan tâm cho những người đấu tranh cho dân chủ, như trường hợp cho Việt Nam, vì kinh tế thị trường tự do là một thành tố không thể tách rời của chế độ chính trị dân chủ. Hành động này là bằng chứng của sự thoái trào của phép mầu kinh tế thị trường tự do, đang phải xoay vào quỹ đạo của mô hình kinh tế chỉ huy, hoạch định?

Có những sự việc người đứng ngoài cuộc có thể có cái nhìn bình tĩnh, sáng sủa hơn, và đây có thể nói là một trường hợp, đặc biệt sau khi kiến thức và nhận định đã được cọ xát trong tập thể của những anh em có cùng quan tâm. Câu trả lời cho hoài nghi trên dứt khoát rõ ràng là không. Kinh tế thị trường tự do vẫn còn những phép mầu vô hạn của nó, như thực tiễn đã và đang chứng minh. Sự can thiệp của chính quyền vấp sự vận hành của kinh tế thị trường tự do vào những thời điểm nguy ngập là bình thường và cần thiết. Nhìn vào thực tế. Cuộc suy thoái Great Depression từ năm 1929 có bắt đầu từ nguyên do là các ngân hàng sau khi đem tiền tiết kiệm của thân chủ đi đầu tư bị thua lỗ nên đua nhau phá sản. Chính quyền sau đó phải vào cuộc, cho ra đời Công ty Bảo hiểm Tài khoản Liên bang (Federal Deposit Insurance Corporation) năm 1933, bắt buộc các ngân hàng phải mua bảo hiểm. Luật Glass-Steagall ra đời năm 1933 không cho phép các ngân hàng đem tiền gửi của thân chủ đi đầu tư. Năm 1938 ngân hàng công tư hợp doanh Fannie Mae được thành lập, có một chức năng quan trọng là đưa ra những điều lệ (banking guidelines) trong lĩnh vực đầu tư để các ngân hàng tư nhân trong nước Mỹ tuân theo. Như vậy hơn 70 năm trôi qua nền kinh tế tài chính thị trường của Hoa Kỳ vận hành dưới những luật chế tài của chính phủ và đã gạt hái những kỳ tích như đã thấy. Nhưng năm 1999 dưới áp lực của Quốc hội đa số thuộc đảng Cộng hòa, những người thuộc phái "cách mạng bảo thủ Cộng hòa" chủ trương kinh tế thị trường cực hữu, điều khoản quan trọng trong luật Glass-Steagall cấm các ngân hàng đem tiền đầu tư sở hữu các công ty tài chính bị bãi bỏ. Giới tài phiệt tài chính đã có thêm lòng cánh để thực hiện những dịch vụ đầu tư phiêu lưu, thiếu trách nhiệm dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính Phố Wall rúng động. Nguyên nhân lõi suất thấp từ FED và trách nhiệm khách hàng trong vụ nổ dưới chuẩn subprime chỉ là thứ yếu. FBI đang vào cuộc điều tra các ngân hàng và các định chế tài chính lớn.

Một chí hữu trong Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã nhận định rằng "nếu cho rằng chiến tranh là quá quan trọng để chỉ giao cho các tướng lãnh thì nền kinh tế-tài chính trong một quốc gia quá quan trọng để chỉ giao cho các tập đoàn kinh tế, giới tài phiệt ngân hàng", và nhận định này rất đáng được chia sẻ.

Kết luận từ lời bàn này là kinh tế thị trường tự do luôn cần có sự giám sát của luật phù hợp, và nó phải là một thành tố quan trọng luôn đi song hành với nền chính trị dân chủ.

Nguyễn Văn Hiệp (Charlotte, NC)

Điểm nóng thời sự quốc tế Tranh cử ở Hoa Kỳ

Cuộc tranh cử tổng thống ở Mỹ đang ở giai đoạn khẩn trương vì hạn kỳ là ngày 4-11, tức là chỉ trong vòng một tháng nữa.

Hai tích-kê (ticket) ứng viên Dân Chủ (DC) với Cộng Hòa (CH) đụng độ trực diện hiệp đấu trên hệ thống TV toàn cõi, tuần lễ cuối tháng 9. Khởi đầu là hai ứng viên tổng thống : Obama (DC) với Mc Cain (CH) ; tiếp theo là hai ứng viên phó tổng thống : Biden (DC) và Palin (CH).

Các nhà bình luận cho rằng Obama có phần thắng thế hiệp đấu khi đưa vấn đề khủng hoảng kinh tế tài chính làm mũi tấn công, khiến Mc Cain lúng túng không thể phản công có hiệu lực vì khó bênh vực kế hoạch ứng phó - chính ông đã phê bình là cần điều chỉnh - của gà nhà (CH) Bush với dự luật Paulson (bộ trưởng Ngân khố Tài chính) trù liệu tung ra 700 tỉ USD để yểm trợ và cứu nguy thị trường ; dự luật lúc đó đang gặp cản trở ở Thượng viện, còn có thể dự đoán sẽ không được Hạ Viện có đa số Dân Chủ chấp nhận (*).

Phe DC và ủng hộ viên hí hửng cho rằng đà thuận lợi sẽ được củng cố thêm, với tin tưởng là trong cuộc tranh luận kế tiếp giữa các nhân vật số 2, Biden, một nhà chính trị lão luyện và nhiều mảnh lời, sẽ "nuốt chửng", "tàn sát" (nguyên văn) tay mơ là bà Palin thuộc phe CH. Diễn tiến cuộc đối diện của các nhân vật số 2 đã không trùng hợp với ước toán ấy. Dự luận cho rằng kết quả bình quân, nhưng một số bình luận gia khách quan nhận định là khi Palin tỏ ra ngang sức như thế thì phải coi như đã thắng.

Sẽ còn đối chất trên TV giữa hai cặp ứng viên trước khi bỏ phiếu, nên kết cuộc ngã ngũ ra sao phải đợi hồi sau phân giải.

Giới truyền thông bình luận bên lề thêm rằng sự chọn lựa bà Palin là ứng viên phó tổng thống, sau một thời gian thu thập được sự hảo cảm dành cho một phụ nữ tiêu biểu hình tượng phái đẹp, tầng lớp xã hội « tỉnh nhỏ» và thành tựu tự lập (self-made), khiến cho tỉ lệ ủng hộ Mc Cain vượt lên trội hơn Obama (50/48) ; nhưng rút cuộc ảnh hưởng tốt không bền vững sau đại hội đảng CH. Qua vài lần phỏng vấn trực tiếp trên báo đài, người ta nhận thấy bà Palin còn thiếu sót kiến thức trong lãnh vực biển cả quốc tế, chưa có chủ kiến riêng trong lãnh vực kinh tế tài chính, lại có một số phát biểu gây tranh cãi trong các địa hạt giáo dục, y tế và xã hội ; tựu trung là còn thiếu sót bản lĩnh và kinh nghiệm để đảm nhiệm trọng trách lãnh đạo nếu xảy ra trường hợp bất ngờ phải diễn thế tổng thống như hiến pháp qui định. Điều trớ trêu là cử tri nữ giới Mỹ - cả khuynh hướng DC hay CH - thay vì ủng hộ người cùng phái, lại chống đối bà Palin nhiều và kịch liệt hơn cử tri nam phái.

Tuy nhiên, ứng viên DC Biden cũng bị phanh phui những hành vi chơi xấu trong quá khứ. Khi ra tranh cử ứng viên tổng thống của đảng DC hai-mươi năm trước (1998), khi tới vận động ở bang Iowa, ông đã nhái lời tuyên bố của ông Kinnock, nhân vật chính trị thời danh ở Anh quốc : "Tại sao tôi là người đầu tiên của tộc Kinnock sau cả ngàn thế hệ đã có khả năng lên bậc đại học... Phải chăng vì những vị tiền bối của tôi đầu óc đặc sệt, là những người làm việc 8 giờ dưới hầm sâu rồi trở lên mặt đất chơi football (túc cầu) ?". Lời của Neil Kinnock được Biden lặp lại - mà tăng lơ xuất xứ - hầu như nguyên văn với vài chi tiết thêm thắt, thay đổi, cho hợp người hợp cảnh : "...trên đường tới nơi đây, tôi chợt suy nghĩ rằng tại sao Joe Biden là người đầu tiên

trong gia tộc vào đại học... phải chăng vì các bậc sinh thành của chúng tôi không có đầu óc sáng láng... đã làm việc trong mỏ than vùng Bắc Pennsylvania và sau 12 giờ trở lên mặt đất chơi football (bóng bầu dục lối Mỹ) ?".

Ngoài việc khoác nhãn hiệu "ứng khẩu" cho một hành vi "đạo văn", người ta nhanh chóng khám phá rằng Biden không phải là người thứ nhất của gia tộc vào đại học, và người trong giòng họ có liên hệ đôi chút đến mỏ than là một vị tiền bối Biden có bằng kỹ sư hầm mỏ. Biden lại còn khoe khoang nhiều điều không đúng sự thực về thành tích ở đại học trong chiến dịch vận động, cho nên đã bị chê cười rồi thảm bại.

Dân Hoa Kỳ hình như độ lượng hơn dân các nước khác, không chấp trách Joe Biden về tội nói dối và đạo văn để tự đề cao. Ông đắc cử thượng nghị sĩ DC bang Delaware nhiều lần, rồi có thể dự tranh tuyển ứng viên tổng thống của đảng một lần nữa năm ngoài (2007). Ở vòng loại nội bộ đảng, ông chệch đối thủ Obama - rút cuộc thắng cử làm ứng viên tổng thống - "chưa sẵn sàng cho trách vụ tổng thống", đó là "một vị trí không thích hợp để tự luyện tại chức (on-the-job training)". Và gián tiếp khai thác lo ngại tiềm ẩn do sự khác biệt màu da có thể là một vật cản không dễ dàng đa số cử tri da trắng sẽ bỏ qua, như sau : "...Tôi muốn nói, quý vị có một người thứ nhất giòng chính Mỹ-Phi Châu (mainstream American-African) là người hoạt bát và thông sáng, không dính bẩn (clean), một người ưa nhìn...".

Tuy nhiên, Joe Biden đã được Obama đưa vào vị trí ứng viên phó tổng thống. Một số bình luận gia phê bình rằng nếu việc lựa chọn ấy nhằm bổ túc điểm yếu kém của Obama về phương diện chính trị đối ngoại, tựa vào thâm niên ở Thượng Viện và nhiệm vụ hiện tại là chủ tịch Ủy Ban Ngoại Giao của Biden, thì không phù hợp với thái độ cùng thành tích của đương sự trong địa hạt. Biden đã bỏ phiếu chống việc sử dụng quân lực Mỹ để giải phóng Kuwait bị Hussein Saddam (Iraq) chiếm cứ. Sau đó, năm 2003 đã tán thành chiến dịch tấn công Iraq nhằm triệt tiêu chế độ độc tài của Saddam Hussein và tạo lập nền tảng chế độ dân chủ. Tiếp theo, đã bỏ phiếu chống kế hoạch "vùng dậy" (surge) đem lại một tình trạng tương đối ổn định ở Iraq ngày nay với phần đề nghị - mệnh danh là "kế hoạch Biden" - có nội dung ấn định sự thể hiện riêng với thành phần sắc tộc địa phương được chọn lựa mà thôi.

Những cuộc thăm dò dự luận đầu tháng 10 lượng định mức chênh lệch là trừ 4 (-4) cho cặp Mc Cain-Palin (43 % ủng hộ) so với cặp Obama-Biden (47 %). Tuy nhiên, số cử tri « chưa lựa chọn» - dù khấu trừ số lượng 20-30 % thường không ghi danh hoặc ghi danh mà không tham dự đầu phiếu - còn dư sức đưa ê-kíp nào họ ủng hộ vào tòa Nhà Trắng, với điều kiện đặc biệt ở Mỹ (không bầu trực tiếp) là họ thuộc thành phần DC hay CH chiếm đa số ở những tiểu bang lớn có số đại biểu cao trong túc số cử tri đoàn sẽ bỏ lá phiếu quyết định ở vòng 2.

Tất nhiên, hai phe DC và CH phải đặc biệt tăng cường nỗ lực vận động trong thời gian còn lại ở những tiểu bang có tiềm năng xoay chuyển tỉ lệ chọn lựa tối hậu (tỉ dụ ở Florida, nơi phải kiểm đi kiểm lại nhiều lần để tách bạch phiếu bầu cho Bush hay cho Al Gore trong kỳ tuyển cử năm 2000).

Nghiêm Văn Thạch (Paris)

* Tin giờ chót :

Dự luật Paulson với bản văn điều chỉnh sau cuộc thương thảo giữa hai đảng, đã được Thượng Viện rồi Hạ Viện chấp thuận. Luật Paulson ban hành khẩn cấp ngày 2-10-2008 thời lịch Mỹ, tức sáng sớm 3-10-2008 ở Pháp và Âu châu.

Khi những độc tố làm hư hỏng xã hội chúng ta

Trần Thị Hồng Sương

Từ câu chuyện sữa nhiễm melamine...

Tin tức thế giới mấy ngày qua bị dao động mạnh với tin các loại sữa chế tạo tại Trung Quốc có chứa độc tố làm cho trẻ em tiêu dùng bị mắc bệnh và tử vong. Các loại sữa này được xuất cảng sang nhiều nước, trong đó có cả Việt Nam.

Cục ATVSTP Việt Nam sau khi vội vã tuyên bố chưa cấp phép lưu hành cho sản phẩm sữa Trung Quốc tại Việt Nam, ngày 23-9-2008 đã phải chính thức công bố đã có 11 sản phẩm có chất sữa nhập từ Trung Quốc đã được cục cấp phép lưu hành. Melamine là tạp chất gây hại được xác định và công bố từ đầu năm 2007, FDA Mỹ và cơ quan kiểm định thực phẩm các nước lên tiếng thúc đẩy, khiến Trung Quốc phải thừa nhận. Vấn đề melamine ngày càng bộc lộ tác hại trầm trọng khi có quá nhiều bệnh nhi ăn phải chất phụ gia chỉ được dùng cho thực phẩm dành cho súc vật này.

Đáng nói hơn nữa, khi thế giới đã phát hiện đã hội thảo về tính độc của melamine gây chết, gây bệnh cho thú cưng (pet) từ đầu năm 2007 mà các nhà chuyên môn về sữa của Trung Quốc và Việt Nam không hề quan tâm. Nhà sản xuất Trung Quốc lén trộn melamine vào sữa mà không ghi trên nhãn mác là vi phạm pháp luật ở các nước, kể cả Việt Nam, nhưng Việt Nam không có hệ thống cảnh báo, không giám sát chặt chẽ nguồn nguyên liệu nhập và không phát hiện. Nhà sản xuất Trung Quốc không đủ trách nhiệm với người tiêu dùng trong nước, không có đủ lương tâm chức nghiệp. Kinh doanh lừa dối giáo hoạt chỉ có lợi nhận là tinh thần «money talk» đáng tấy chay... Còn có lẽ nào khi Trung Quốc phải chịu thừa nhận chịu làm thì Việt Nam mới dám làm theo, hành xử không như một quốc gia độc lập mà như một tỉnh lẻ của Trung Quốc ?

Dù sao thì các viện và phòng kiểm nghiệm Việt Nam đã triển khai ngay kỹ thuật xét nghiệm melamine trong sữa và đang thử nhiều mẫu sữa bán cả phê có pha sữa Trung Quốc !

Ngày 25-9-2008 cho kết quả chỉ có sữa Yili nhập khẩu từ Trung Quốc là có melamine ! Còn rất nhiều sản phẩm dùng nguyên liệu sữa Trung Quốc có melamine trong thực phẩm cho người và vật cần phải tiếp tục truy tìm.

Cơ quan FDA (U.S. Food and Drug Administration) của Mỹ ngày 25-9-2008 cũng đã tiếp tục công bố cho người tiêu dùng không dùng bảy nhãn hiệu cà phê và trà sữa Mr. Brown có melamine, các quầy bán lẻ phải loại bỏ mặt hàng này. FDA công bố sữa nhập từ Trung Quốc vào Mỹ không chứa melamine và công bố cảnh báo thịt heo nuôi bằng thực phẩm nhiễm melamine đã hiện diện trong nguồn cung thực phẩm vào Mỹ.

FDA đã có liên thông các trao đổi thông tin quốc tế. Theo tin Cơ quan an toàn thực phẩm New Zealand báo cáo, kẹo White Rabbit Creamy Candies có hàm lượng melamine cao nên FDA Mỹ cấm lưu hành kẹo này và khuyến cáo người tiêu dùng cần cảnh giác đến ngay cơ quan y tế khi có các triệu chứng. Bangladesh, một trong những nước nhập khẩu sữa Trung Quốc, đang cho xét nghiệm sữa. Singapore tìm thấy melamine trong kẹo. Hàn Quốc cũng đã tăng cường kiểm tra sữa bột từ Trung Quốc và thông báo đã phát hiện chất độc melamine trong thức ăn nuôi cá !

Thật ra thực phẩm cho chó mèo, gia súc, tôm cá có melamine từ lâu. Trước 2007 melamine được cho là chất trơ, ít có hại, dựa vào một kết quả thí nghiệm sơ sài ngắn hạn trên chuột, qua đó nhận xét melamine ăn vào sẽ thải ra nguyên vẹn nên vô hại. Melamine trở thành đề tài thảo luận vào đầu năm 2007, khi các bác sĩ thú y xác định melamine là nguyên nhân nhiều cái chết của thú vật cưng. Vật nuôi ăn thức ăn có melamine có biểu hiện suy thận do thải ammonia cao từ melamine trong gluten của lúa mì dùng làm thức ăn cho thú vật.

Với trẻ sơ sinh, chức năng gan thận chưa hoàn toàn phát triển nên không phân huỷ và đào thải được melamine, gây ra bệnh sỏi thận. Nguyên do là vì melamine kết hợp với cyanuric acid tạo ra melamine cyanurate là chất không tan, tích tụ lại thành sỏi thận có thể gây tử vong. Xét tính năng thì melamine hoàn toàn không thể cho phép đưa vào thực phẩm cho người cũng như thức ăn gia súc. Melamine không trợ giúp để có tính ổn định

hay diệt khuẩn, tạo ra mùi, màu...như các phụ gia khác. melamine được dùng do chứa đến 66% nitơ, chỉ có tác dụng tai hại là làm sai lệch phần ứng kiểm nghiệm hàm lượng protein.

Chất lượng sản phẩm sữa, thức ăn gia súc tùy thuộc vào hàm lượng đạm (protein). Hàm lượng đạm (protein) trong sữa và nhiều loại thực phẩm là nguồn dinh dưỡng quý. Phòng thí nghiệm dùng phương pháp Kjeldahl đo lượng nitơ trong sữa và thực phẩm. Khi sữa tươi bị pha loãng bằng nước, bằng bột đậu nành hay các thành phần khác rẻ hơn, lượng protein chắc chắn sẽ giảm. Melamine là một chất bột màu trắng không có mùi vị lại chứa hàm lượng ammonia rất lớn. Sai lầm xảy ra khi nhà sản xuất không khai báo lượng melamine nên kết quả kiểm nghiệm cho toàn bộ lượng nitơ là từ protein làm tăng giá trị sản phẩm.

Nhà sản xuất giấu công đoạn trộn melamine vào sữa loãng hàm lượng protein thấp là để đánh lừa phần ứng Kjeldahl. Melamine làm hiển thị giả hàm lượng nitơ cao suy ra hàm lượng protein cao ! Vậy việc trộn melamine vào sữa chỉ có một mục đích duy nhất là đánh lừa phương pháp kiểm tra Kjeldahl bằng cách hiển thị giả hàm lượng nitơ cao, suy ra protein trong sữa cao. Kết quả là đánh lừa người tiêu dùng thu lợi nhuận ! Vì tham lợi mà một chất dùng để sản xuất nhựa thậm chí gây hại cho lợn và gia cầm lại có mặt trong thực phẩm cho người.

Người tiêu dùng bối rối, không biết dựa vào đâu, tin cậy vào ai tạo ra cảm giác bất an và đôi lúc là phần nợ luôn bàng bạc trong đời sống hôm nay. Không có lương tâm hay do dốt nát mà gây hại cho người khác thì cũng là kết quả của một nhà nước kém cỏi trong quản lý khoa học...

Ai cũng thấy chối bỏ trách nhiệm đã thể hiện là một dấu ấn trong tâm thức, hình thành phản xạ phủ nhận, của hầu hết quan chức Việt Nam. Các quan chức thường khăng định hay bác bỏ các sự kiện không cần một chút dè dặt. Một nửa phần sai rất đáng trách là ý nghĩ nói dối để... bảo vệ Đảng, bảo vệ cái gọi là chủ nghĩa xã hội, song có phần đáng thương vì do sợ hãi và do không tự tin vào khả năng chuyên môn.

Sơ với việc một chủ nông trại người Nhật đã tự tử khi vô ý đưa gia cầm nhiễm H5N1 ra thị trường hay tự tử khi mua gạo mốc để dùng cho người già trong trại dưỡng lão, hoặc quản lý kém khiến đầu cam bị nhiễm melamine, ảnh hưởng sức khoẻ người tiêu dùng. Nhìn vào ứng xử của người Nhật trước trách nhiệm xã hội, dù không tán thành việc tự tử nhưng thật đáng kính phục tâm thức đầy trách nhiệm và quá nặng nề trọng sự can đảm tự trừng phạt mình bằng cái chết vốn luôn làm con người sợ hãi. Bản án lương tâm nghiêm khắc hơn cả tòa án, không tha thứ cho mình.

Nhà bình luận Jack Cafferty của CNN đã bức xúc lên án nhà cầm quyền Trung Quốc là kẻ ác ôn và ngu dốt, chỉ trích Trung Quốc sản xuất xuất khẩu các sản phẩm «rác rưởi», từ vụ nước tương dùng amino axit thủy phân từ tóc thu gom từ rác thải đến đồ chơi dùng sơn có chì, và nay là sữa có melamine... Trước đây, Trung Quốc đã xử tử hình Cục trưởng Cục được phẩm thực phẩm năm 2007, nay lại tiếp tục đối mặt với sữa chứa melamine. Không nhiều người Trung Quốc biết rõ chất lượng hàng Trung Quốc mà chỉ bị mê hoặc bằng thứ tình tự dân tộc mù quáng do thiếu hiểu biết. Nay chắc chắn cha mẹ có con bệnh nặng hay chết do melamine sẽ ít nhiều cảm xúc như nhà bình luận Jack Cafferty này, và xa lánh sữa bản địa !

Do áp lực cạnh tranh về chất lượng và giá cả, doanh nhân Trung Quốc sản xuất và bán hàng gian dối sai trái là làm hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nhái... Trung Quốc không có phép thần nào gì để làm ra sản phẩm công nghệ chất lượng cao giá thành rẻ hơn các nước khác. Dù lương công nhân thấp thì lợi thế cũng giới hạn trong phạm vi sản phẩm may mặc hay mỹ nghệ mà thôi.

Việt Nam từng nhập ba bốn nhà máy đường theo công nghệ lạc hậu của Trung Quốc, kết quả đường làm ra chỉ đến tiêu chuẩn RS, không đạt tiêu chuẩn RE cần thiết cho công nghiệp cao như Dược phẩm, cho nên Việt Nam vẫn phải nhập đường tiêu chuẩn RE. Tỷ lệ tách hàm lượng đường trong mía cũng thấp, khiến giá thành đường trong nước cao, sản sinh ra đường

dây nhập lậu đường từ Thái Lan giá rẻ hơn.

Nhà kinh doanh Trung Quốc cạnh tranh bằng cách làm giả mao, luồn lách qua mặt hệ thống kiểm định của cả trong nước và quốc tế. Giảm chi phí bằng cách giảm khâu kiểm định giám sát chất lượng cho các hãng được liệt vào danh sách uy tín (Trung Quốc vừa bãi bỏ quy định này!).

Hiện tượng sũu nhiễm melamine chỉ là một trường hợp điển hình mới nhất về sự thiếu phẩm chất và bất nhân của quá trình các sản phẩm thức ăn ở Việt Nam và Trung Quốc.

Về thực phẩm được phẩm các nước đều có hệ thống hành chính đăng ký và phòng thí nghiệm kiểm tra. Việt Nam cũng có ban hành tiêu chuẩn bắt buộc cho một số sản phẩm. Nhìn hình thức có vẻ giống nhưng khi đi sâu vào nội dung mới thấy khác hoàn toàn và có khoảng cách mênh mông về chất lượng thành phẩm.

Để một được phẩm được lưu hành cơ quan quản lý thực phẩm và được phẩm các nước ngoài có các quy định thử nghiệm chặt chẽ trên thú vật, tiếp đến là trên 2.000 người tình nguyện, ở Nhật còn quy định cao hơn là 3.000 người để xác định tính an toàn cho người. Khâu thử nghiệm độc tính thú này rất tốn kém.

Việt Nam còn nhiều tiêu chuẩn thuốc thực phẩm có «tiêu chuẩn Việt Nam», thậm chí theo tiêu chuẩn địa phương là Tỉnh, không đủ cao để có an toàn. Về kỹ thuật nhiều lắm là thử độc tính cấp vài lô trên chuột hay thỏ. Không có khâu thử nghiệm lâm sàng trên người phát hiện độc tính. Không theo dõi độc tính lâu dài. Không thể tin cậy vào chất lượng sản phẩm như vậy dù cho có chính thức được lưu hành. Chưa nói đến việc công ty được phẩm quốc doanh cấp tỉnh làm ra thuốc, trạm kiểm nghiệm Tỉnh kiểm tra với kết quả ưu ái là phải được sản xuất! Nếu quá thấp thì cho phép sản xuất theo tiêu chuẩn địa phương tức địa phương nào làm địa phương đó theo thủ dẫn đến tình trạng có thuốc song chất lượng không ai biết!

Về bào chế, không thể nào đánh cắp công thức của các viện bào chế công bố vì quy trình sản xuất, kỹ thuật chế biến bảo toàn hiệu quả của thuốc cục kỳ quan trọng hơn.

Năm 1995 sang Mỹ thăm một bệnh viện và xem danh mục thuốc, tôi thấy trong danh mục thuốc tim mạch vẫn thấy sử dụng Nitroglycerin ngâm dưới lưới có tác dụng dẫn mạch để cấp cứu cơn co thắt ngực. Trong khi đó ở Việt Nam đòi sử dụng thuốc thế hệ mới vì Nitroglycerin Việt Nam không có tác dụng. Cho đến 2008 Nitrosta (nitroglycerin) vẫn còn được FDA Mỹ chấp nhận hiệu quả và tác dụng phụ để cho lưu hành. Lý do là ở Việt Nam cũng sản xuất viên Nitroglycerin, tuy nhiên, do không nắm được tính năng và kỹ thuật bào chế và tồn trữ nên thuốc Việt Nam mau chóng hút ẩm và hư không còn tác dụng. Không có thử nghiệm lâm sàng nên thuốc làm ra không còn tác dụng vẫn không hay biết.

Khi bào chế thuốc chỉ cần không tuân thủ nhiệt độ hay độ ẩm là thuốc bị hư. Thí dụ quy trình bào chế các chất diệt cỏ 2,4,5-T trong hỗn hợp chất khai hoang, khi nhà sản xuất không tuân thủ việc kiểm tra nhiệt độ thì hàm lượng chất dioxin độc sản sinh nhiều hơn.

Trước 1975 ngành Dược Việt Nam chọn cách mua quy trình sản xuất. Khi mua công thức quy trình còn được dùng viện bào chế nước ngoài để kiểm thành phẩm nên đảm bảo chất lượng gọi chung là "sản xuất nhượng quyền", thường là thuốc Pháp hình thành dòng được phẩm "sous-licences" giảm giá thành từ 40% đến 50%. Nhưng mua sản phẩm không có quyền sử dụng nghiên cứu mới cho nên có vài loại thuốc còn nhiều tác dụng phụ bất lợi và đang tiếp tục nghiên cứu thì chỉ cố làm giảm giá bằng cách nhập số lớn và làm bao bì tại Việt Nam (giá thành giảm khoảng 30%).

Ngành Dược phẩm Việt Nam cần có cân nhắc chuyên môn này một cách rõ rệt. Tự tiện, tự ý mô phỏng công thức không có hậu kiểm thành phẩm đầy đủ không có thử nghiệm lâm sàng trên người, là làm hư họa rất nguy hiểm! Việc nhà quản lý còn cho phép "tự đăng ký" thực phẩm với tiêu chuẩn quá thấp sẽ hình thành dòng sản phẩm kém chất lượng. Cho nên, dù có tiêu chuẩn, dù chính thức được phép lưu hành vẫn không an toàn! Nếu ai mừng vì có "hàng Việt Nam chất lượng cao" thì đồng thời đừng quên còn có vô số "hàng Việt Nam chất lượng thấp"!

Trung Quốc và Việt Nam còn sản xuất chế biến tiêu dùng nhiều thuốc đông dược và thực phẩm không có tiêu chuẩn rõ rệt. Nhiều loại thuốc đông dược còn không có tiêu chuẩn vì còn công nhận giá trị «gia truyền». Người sản xuất không chịu công bố thành phần, quy trình chế biến coi là quyền

giữ bí mật chủ quyền sản phẩm!

Qua nghiên cứu năm 2001-2003 của nhóm Bác sĩ BS Arnold Schecter và PTS Olaf Papke với kết quả nghiên cứu 16 mẫu thực phẩm ở Biên Hòa cho thấy 6 mẫu có dioxin và tất cả đều bị nhiễm hóa chất trong số 12 hóa chất độc mà Liên Hiệp Quốc đã cấm sản xuất. Vấn đề thực phẩm nhiễm hóa chất độc sau chiến tranh ở Việt Nam phải coi là nghiêm trọng.

...đến câu chuyện dioxin

Sự kiện melamine trên làm cho chúng ta nhớ đến câu chuyện độc tố dioxin mà người ta tìm thấy có hàm lượng rất cao trong một số thức ăn tại Việt Nam hay nhập cảng từ Trung Quốc.

Ngày 11-5-2004, Trung tâm Kỹ thuật-Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng đã công bố rằng tất cả trái cây nhập cảng từ Trung Quốc và một số trái cây Việt Nam đều có chứa chất diệt cỏ da cam, vỏ chứa 0,4 mg/Kg, và ruột trái chứa 0,04 mg/Kg. Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm (Bộ Y tế) đã có những giải đáp rằng, theo quy định của Bộ Y tế thì với liều lượng phát hiện 2 chất như công bố là vẫn ở mức cho phép, tồn dư tối đa được phép của 2 chất này trong trái cây là 0,05mg/kg với 2,4,5-T và 0,1mg/kg với 2,4-D.

Bộ Y tế ra thông cáo xác nhận rằng hàm lượng chất diệt cỏ trên không ảnh hưởng lên sức khỏe và không gây độc hại cho người tiêu dùng vì sử dụng không thường xuyên.

Tâm lý thiên kiến do hiểu sai về chất độc da cam khiến dân chúng băn khoăn và khó hiểu vấn đề. Cần hiểu chính xác về chất diệt cỏ da cam và dioxin để phân tích kết luận này và đặt ra câu hỏi cho bộ y tế là vì sao sao không kiểm tra dioxin tiếp theo?

Chất diệt cỏ là chất không màu được chứa trong các thùng sơn màu da cam nên được gọi tắt là chất da cam. Chất diệt cỏ Quân đội Mỹ dùng là hỗn hợp hai chất 2,4-dichlorophenoxyacetic acid (2,4-D) và 2,4,5-trichlorophenoxyacetic acid (2,4,5-T). Hai chất này không phải là Dioxin và ít độc hơn Dioxin nhiều, nhưng 2,4,5-T cũng là chất đã cấm sử dụng.

Dioxin là tạp chất luôn có kèm theo khi sản xuất hóa chất diệt cỏ 2,4,5-T này và có tên khoa học của dioxin này là 2,3,7,8-TCDD. Từ năm 1970 Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ đã cấm dùng 2,4,5-T trên hoa màu trù lúa, và 1985 thì ngưng sử dụng hoàn toàn. Như vậy, khi rải hóa chất này ở Việt Nam thì nông gia Mỹ cũng vẫn còn dùng các chất diệt cỏ này.

Nếu chất diệt cỏ 2,4,5-T không kèm theo Dioxin 2,3,7,8 TCDD thì chỉ có độ độc vừa phải với LD 50 là 389 mg/kg ở chuột nhỏ (mice) và 500 mg/kg đối với chuột lang (rats). 2,4-D có LD50 639 mg/kg. Liều duy nhất 5 mg và 30 mg /kg cơ thể không gây ngộ độc cấp trên những người tình nguyện thử nghiệm.

Nhưng vấn đề là trong quy trình sản xuất 2,4,5-T luôn có tạp chất Dioxin 2,3,7,8 TCDD. Tùy việc kiểm soát nhiệt độ mà lượng Dioxin 2,3,7,8 TCDD nhiều hay ít, cho nên Trung tâm Kỹ thuật-Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng khi thấy trái cây Trung Quốc có 2,4,5-T mà không tầm soát thêm Dioxin 2,3,7,8-TCDD trong trái cây Trung Quốc thì Bộ y tế đã có ứng xử khác hơn thái độ cực lực lên án Dioxin có trong chất khai hoang.

Nên biết công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ hay chất ô nhiễm hữu cơ bền vững (POPs) được các nước ký ngày 22 tháng 5 năm 2001 tại Stockholm Việt Nam đã phê chuẩn Công ước Stockholm vào ngày 22 tháng 7 năm 2002. Công ước hướng tới việc giảm thiểu và cuối cùng là loại trừ 12 hóa chất đầu tiên (Aldrin, Chlordane, DDT, Dieldrin, Dioxin, Furan, Endrin, Heptachlor, HCB, Mirex, PCB, và Toxaphene).

Dioxin được đo lường bằng ppt (parts per trillion) Để có khái niệm về lượng này có thể hình dung là một giọt mực pha vào một hồ bơi có độ lớn theo chuẩn hồ bơi Olympic. Dioxin ngoài vỏ trái cây có thể làm sạch bằng cách rửa. Lorber (2002) nghiên cứu 2,3,7,8-TCDD (tức dạng dioxin có trong thuốc diệt cỏ quân đội Mỹ từng dùng ở Việt Nam) và 26 hợp chất "dioxin-like". Lorber dùng chỉ số Toxic Equivalents (TEQs). Lorber kết luận TEQ trong cơ thể giảm xuống từ thập niên 1970 (50-80 ppt) thập niên 1980 còn (30-50 ppt) và thập niên 1990s giảm còn (10-20 ppt). Kết quả trên cư dân United States (Mỹ), Canada, Đức và Pháp trong ba mươi năm qua giảm 10 lần. Hiện còn 2 ppt so với 20 ppt vào đầu thập niên 1970s.

Lorber cũng thấy dioxin thực phẩm là 0.5 picograms/kg cân nặng /

ngày (0.5pg-TEQ/kg-body weight/day) vào đầu thế kỷ 20, dư lượng dioxin này tăng lên 6 pg-TEQ/kg-body weight/day vào giữa thế kỷ 20 và đang quay về con số 0.5 pg-TEQ/kg-body weight/day. Lorber dự đoán là nếu con số là 0.50 pg-TEQ/kg-body weight/day, thì lượng 20 ppt-TEQ sẽ giảm còn 10 ppt-TEQ vào năm 2020. Chất diệt cỏ dùng khai quang rừng Việt Nam trong chiến tranh là hỗn hợp hai chất 2,4-dichlorophenoxyacetic acid (2,4-D) và 2,4,5-trichlorophenoxyacetic acid (2,4,5-T) không có tính độc cao.

Dioxin có nhiều loại có tính gây ung thư và 2,3,7,8-tetrachlorodibenzo dioxin hay 2,3,7,8-TCDD là chất có tính độc cao nhất trong nhóm dioxin (gấp 10 lần các dioxin khác). Theo WHO 2002 thì mức phơi nhiễm dioxin cho phép qua thức ăn của mỗi người là 1-10 pg đương lượng độc (TEQ)/ngày pg là picogram, picogram = 0.00000000001g (viết theo cách Việt Nam là 0,000 000 000 001g). Thử nghiệm của Đại học tổng hợp Texas (Mỹ) trên 20 mẫu cá nhập từ Việt Nam vào Texas và California cho thấy, lượng dioxin trong đó thấp hơn ở các thực phẩm đồng loại sản xuất tại Mỹ. Thậm chí, một mẫu catfish Việt Nam chỉ chứa 0,01 ppt dioxin - một hàm lượng rất thấp.

Catfish Việt Nam được nuôi bè hay ao có khai kinh thông với sông rạch ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Hàng năm vùng này ngập lũ rửa phèn tẩy chất độc nên dioxin không thể tồn lưu. Catfish và tôm ở Việt Nam có hàm lượng dioxin thấp là đúng do điều kiện thổ nhưỡng khác hơn Biên Hòa nơi đang phát triển công nghiệp và chất thải độc hại chưa được quản lý tốt. Catfish nuôi trong hồ nước tù đọng hàm lượng dioxin cao hơn.

Cho đến năm 2000, vẫn chưa có kiểm định nồng độ dioxin trong thực phẩm Việt Nam. Trong hội nghị Boston, Dioxin 2003, BS Arnold Schechter và PTS Olaf Papke phân tích nồng độ dioxin trong các loại thực phẩm ở Biên Hòa. Trên 16 mẫu thực phẩm lấy từ Biên Hòa Dioxin chỉ hiện diện trong 6 mẫu mà thôi. Trong khi đó Furans, PCBs, DDT, HCH, HCB thuộc danh sách cấm dùng của công ước Stockholm lại hiện diện trong tất cả các mẫu thử nghiệm trên và có hàm lượng cao hàng trăm hoặc hàng ngàn lần hàm lượng Dioxin được tìm thấy.

Sau 40 năm khả năng tồn lưu dioxin do thuốc diệt cỏ của Mỹ là khó thể có vì thời gian bán huỷ (half life) của Dioxin chỉ là 7-10 năm !

Lần đầu tiên BS Arnold Schechter phân tích theo các nghiên cứu khi tìm thấy dioxin không giống loại có trong chất khai quang quân đội Mỹ dùng trước kia. Do vậy ông không nghĩ Dioxin là tác nhân chính cho các chứng dị hình, dị dạng nhi trẻ em và Dioxin cũng không phải là tác nhân duy nhất ở gây ung thư cho người lớn ở Việt Nam. Các hóa chất độc hại đã được tìm thấy trong 16 mẫu thực phẩm ông vừa phân tích cũng có thể là tác nhân.

Cũng không biết từ bao giờ, sau 1975, hệ thống tường bao quanh khu vực ô nhiễm dioxin ở sân bay Mỹ xây trước đây đã bị phá vỡ; còn các bể chứa than hoạt tính để hấp phụ dioxin đã hết giá trị sử dụng...

Nghiên cứu của BS Arnold Schechter trên bùn lắng ở sông miền Nam có chứa lượng TCDD, các dioxin khác, dibenzofuran tăng cao. Nguồn ô nhiễm bởi các chất không có trong chất diệt cỏ quân đội Mỹ đã sử dụng vẫn còn chưa biết được chắc chắn. Sự hiện diện của chúng có thể là do thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, các chlorophenol bảo quản gỗ hay nung đốt rác thải thành phố... Nghiên cứu cũng cho thấy TCDD trong máu cư dân Biên Hòa và Hà Nội cao một cách rõ rệt so với mẫu máu thời kỳ 1970-1973 (lúc chiến tranh và sau khi hết rải thuốc khai hoang đầu năm 1971).

Báo *Công An* có đăng tin như sau: 95% người dân quanh sân bay Biên Hòa có nồng độ dioxin trong máu là 5pg/g (miền Bắc là 2pg/g). Người dân có nồng độ dioxin cao nhất trong nước cũng là một người ở Biên Hòa (413pg/g). Đó là kết luận rút ra từ một cuộc nghiên cứu quy mô vào cuối năm 2007 của nhóm chuyên gia thuộc Hội y tế cộng đồng Việt Nam.

Ngay trong nghiên cứu của BS Arnold Schechter về chất độc dioxin do Mỹ gây ra mà mẫu máu lấy ở Hà Nội là 100 mẫu trong khi chỉ có 20 mẫu ở Biên Hòa là nghịch lý thiếu tính khoa học. Việc gửi mẫu của Việt Nam rất đáng xem xét lại. Nếu là nồng độ 5pg/g làm chuyển đổi tương đương ng/kg (ppt), pg/g (ppt) thì tuy có cao hơn những nước tiên tiến như Mỹ Canada Germany Pháp là 2ppt song đã đạt trước mục tiêu chung trên thế giới là 10ppt vào năm 2020.

Biên Hòa là khu công nghiệp rất nhiều nguồn ô nhiễm dioxin nên cần xem xét tiếp là: dân bị nhiễm dioxin năm 2007 cao 413pg/g là từ đâu, và

loại dioxin nào, nhất là khi biết rằng thực phẩm nhiễm các dioxin không có trong thuốc khai quang trước kia. Việc đất đai càng ngày càng bị ô nhiễm và các chất ô nhiễm không phải loại TCDD có trong chất khai hoang dùng trong chiến tranh là do dùng hóa chất trừ sâu kém chất lượng sau 1975. Theo kết quả máu của một số cư dân cả hai miền Nam (Biên Hòa) Bắc có lượng dioxin tăng cao hơn thập niên 70 thì vấn đề Dioxin đã bước qua bước ngoặt khác: đó là việc sử dụng thuốc diệt cỏ trừ sâu không kiểm soát dư lượng dioxin. Với việc chất thải ô nhiễm môi trường như sự việc Vedan làm ô nhiễm Sông Thị Vải ở Biên Hòa Đồng Nai, rồi trái cây có chất diệt cỏ, thực phẩm ô nhiễm độc chất có thể thấy sự ô nhiễm tiếp diễn sau chiến tranh bởi hóa chất còn nhiều hơn thời chiến tranh.

Biên Hòa là khu công nghiệp của Đồng Nai. Nước thải của Vedan làm chết sông Thị Vải đang là vấn đề thời sự... Và Vedan không phải là công ty duy nhất xả chất thải độc hại ra môi trường! Chất độc trong tất cả mẫu thực phẩm tìm thấy không phải chỉ là 2,3,7,8-TCDD có trong thuốc diệt cỏ rải xuống rừng Việt Nam mà là từ các thuốc diệt cỏ trừ sâu sử dụng hàng ngày, nhập lậu từ các chợ biên mậu Việt Trung không kiểm soát nổi.

Về dioxin ở Việt Nam, Giáo sư Alvin L. Young - chuyên gia dioxin nói rằng "Không có tác hại sinh thái nào được ghi nhận ở động thực vật mặc dù một lượng lớn chất diệt cỏ và dioxin đã được sử dụng", và rằng «thông tin này chưa được xem xét trong các lần đánh giá trước của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ và Viện Y học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Hoa Kỳ". Tuy nhiên, giáo sư lưu ý rằng "các chất diệt cỏ đổ thẳng xuống đất và ngấm sâu trước khi thoái biến thì sẽ có tồn dư và vì vậy là một mối lo ngại". Theo tôi thì tổn hại kinh tế rừng là lớn chứ không nhỏ. Chất diệt cỏ đã làm rụng lá và chết cây gỗ quý tăng cao. Màu xanh đã phủ kín rừng nhưng cây cối là loại cây cấp thấp không có giá trị kinh tế.

Ngay thời người Mỹ rải chất diệt cỏ có tạp chất độc dioxin ở Việt Nam các nhà khoa học miền Nam đã lên tiếng về khả năng nguồn nước làm ô nhiễm lúa tôm cá. Các quốc gia mua gạo tôm cá của Việt Nam đã xét nghiệm hàm lượng dioxin nhưng vấn đề đã được chứng minh còn ngày nay tôm cá Việt Nam cũng xuất khẩu bình thường hàm lượng dioxin thấp. Đất đai nhiều vùng có thể bị nhiễm và chính phủ Mỹ đã đồng ý tài trợ để làm sạch trường !

Trong chiến tranh chất diệt cỏ chứa dioxin được dùng để xóa rừng già nơi "rừng che bộ đội, rừng vây quân thù" như trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu. Vùng rừng núi Việt Nam từng được coi là vùng chỉ có đối thủ cần rừng quét chứ không có cư dân cần bảo vệ.

Có lẽ mọi người không quên là từ nhiều năm qua, chính quyền Việt Nam đã khởi kiện tại tòa án Hoa Kỳ vì cho rằng người dân Việt Nam đã bị nhiễm chất thuốc khai hoang đã được sử dụng tại Việt Nam từ hơn 40 năm qua. Có đúng như vậy hay không, hay chỉ là cái cớ để làm khóa lấp tình trạng sử dụng dioxin bừa bãi gây ra nhiều bệnh tật cho trẻ em và dân chúng mà chính quyền Việt Nam muốn tìm cách khóa lấp ?

Có thể thấy ngay là vụ kiện nói trên xuất phát từ hai vấn đề :

Cụu chiến binh nghi có một ghi nhận nội bộ của công ty là Agent Orange bán cho chính phủ Mỹ có chứa tạp chất độc 2,3,7,8-tetrachlorodibenzodioxin (TCDD).

Thứ hai các Cựu chiến binh cho rằng chất diệt cỏ mà các nhà bào chế giao cho quân đội Mỹ có lượng 2,3,7,8 TCDD cao hơn sản phẩm cùng loại sử dụng nông nghiệp do quy trình làm không kiểm soát nhiệt độ để có giá thành rẻ. Các cựu chiến binh kiện các hãng bào chế vì đã không bảo đảm chất lượng khiến có tạp chất dioxin cao gây ra tác hại sức khoẻ. Các cựu chiến binh thành công vì lao động trong môi trường độc hại phải được bù đắp, giống như công chức vẫn hưởng trợ cấp độc hại.

Nói về dioxin gây dị dạng do thai nhi tiếp nhiễm từ cha mẹ là một vấn đề khoa học phải có lập luận và chứng cứ đúng theo khoa học. Khi kiện ra tòa, tòa xử bằng chứng lý chứ không bị tác động bởi sự kiện. Tạo sự kiện bi thương là người bệnh ung thư sắp chết đi tìm công lý hay dùng các câu chuyện thương tâm về người tàn tật dị dạng... có thể làm công luận cảm thương nhưng không phải là chứng cứ xác minh dioxin của Mỹ đã gây nên tình trạng đó thì chắc chắn tòa án Mỹ bác, không được xử thẳng kiện.

Việt Nam không làm theo cách chứng minh có tội, nhưng ra tòa mà cứ đòi Mỹ phải chi tiền giúp vì... đạo lý lương tâm là hai việc làm khó tương thích, nhất là trong khuôn khổ tòa án ! Gần đây, phía Mỹ nói hài lòng vì

thái độ tiếp cận mới của Việt Nam trước vấn đề dioxin! Do giới chính trị muốn hay lầm tưởng dioxin là một vấn đề tội ác nghiêm trọng của Mỹ để kiện cáo. Nhiều phần là chưa hiểu biết căn cứ vấn đề. Ở Việt Nam vấn đề Dioxin dần dà đã bị chi phối bởi định kiến chính trị.

Nếu do thiếu hiểu biết hay muốn tạo ra tâm lý thù địch với Mỹ thì có phần nào thành công vì tuyên truyền sai có thể ám thị để người tàn tật cho rằng họ chính là nạn nhân dioxin. BS Schechter cũng cho biết, trong mấy chục lần qua Việt Nam, ông gặp rất nhiều bệnh nhân và họ cho ông biết họ nói họ "cảm thấy" (feel) là do chất độc da cam gây ra.

Về dioxin, người ta vẫn còn nghi ngờ tác dụng gây ung thư mà xác nhận vai dioxin kích hoạt các khối u ung thư có sẵn.

Không biết từ đâu mà Dioxin dần dà tự dung được gán vào là nguyên nhân gây dị dạng bẩm sinh? Bác sĩ Nguyễn Thị Ngọc Phượng, giám đốc bệnh viện Từ Dũ có làm nghiên cứu về thai trứng một dạng ung thư nhau thai và thấy phụ nữ từng sống các tỉnh ngoài Sài Gòn có tỷ lệ thai trứng cao hơn. Có thể do ảnh hưởng "phong trào" dioxin ai đó suy đoán có thể là do nhiễm độc thuốc khai quang nhưng thai trứng theo y văn cổ điển còn do... suy dinh dưỡng thiếu đạm. Không thấy có công bố nghiên cứu nào tiếp theo để khẳng định nguyên do những trường hợp mà bác sĩ Ngọc Phượng đưa ra. Các nghiên cứu ở Việt Nam không tuân thủ chặt chẽ hệ thống và có thủ nghiệm chỉ là cách thống kê sơ bộ gợi ý cho các giả thuyết nghiên cứu chứ không có giá trị khoa học theo tiêu chuẩn Âu Mỹ.

Đòi công lý nhưng làm sao chứng minh cho được là có tiếp nhiễm dioxin và cho ra đủ kiểu dị dạng? Dị dạng quả là hình thức tàn tật đáng thương nhất dễ gây xúc động nhưng cần được âm thầm chia sẻ nâng đỡ. Không nên bộc lộ niềm đau, trưng bày những người bất hạnh đó cho bất cứ mục đích nào. Y văn cho biết sinh học bình thường có 1% dân số dị dạng các loại và không bao giờ có thể biết rõ nguyên nhân. Một vài dị dạng biết rõ như về gene là trẻ bị bệnh Down do có 47 nhiễm sắc thể vì có đến 3 nhiễm sắc thể thứ 21!

Một chất dị dạng thai khác được xác định là thuốc ngủ Thalidomide gây cụt chi cho thai nhi. Một chất gây dị dạng theo một cách như nhau như Thalidomide chỉ gây cụt chi thai nhi không phải đủ kiểu dị dạng bình thường đã có mô tả trong y văn.

Theo tôi có vu kiện trước tiên là do ít hiểu biết. Sau đó phóng lao phải theo lao! Việt Nam thấy cựu chiến binh khởi kiện và được công ty thương lượng ngoài tòa án thì làm theo mà không thấy hết các phức tạp khác nhau của cựu chiến binh có chúng mình tiếp xúc chất khai hoang và cư dân không thể có chúng mình nơi ở có bị chất khai hoang và máu có chất khai hoang. Vấn đề pháp lý chúng cứ phải minh bạch và phí tổn để có chúng cứ này!

Về bệnh thì cũng chỉ có một danh sách bệnh nghi do dioxin được công nhận! Nạn nhân Việt Nam đưa ra không ai nằm trong danh sách bệnh đó!

Về việc thiếu thông tin tầm nhìn quốc tế thì cánh nhà báo Việt Nam dễ sa vào. Năm 1995 sau khi từ Mỹ về và ở lại Thái Lan vài ngày chờ chuyến bay về Việt Nam tôi đã được theo dõi tin về tình hình ô nhiễm bụi ở Thái Lan được làm rõ lên và nhìn thấy cảnh cảnh sát Thái Lan mang khẩu trang khi điều hành xe cộ. Về Sài Gòn thấy báo chí chế Thái Lan bụi bẩn, tôi hỏi cánh nhà báo có biết và có đo bụi ở Việt Nam chưa? Theo tôi cảm nhận là cao gấp ba bốn lần vì tôi mới vừa từ Thái Lan về Sài Gòn. Quả nhiên, một vài tháng sau đó Việt Nam cũng đo mức ô nhiễm không khí thì thấy mức nhiễm bụi Việt Nam cao gấp đôi gấp ba Thái Lan!

Đánh thức lương tâm

Nhà nước Việt Nam phải suy nghĩ lại, cần bỏ cách tự hu cấu mình thành nạn nhân thể thảm của Mỹ hay của các nước khác. Việc này từng khiến sai lầm chính trị gây ra nội chiến. "Mỹ xâm lược", sau đó là dioxin! Có thể ai đó có mục đích chính trị là chứng minh cho được dù sao Mỹ cũng vẫn là kẻ thù. Dù cho người Việt Nam đã biết Mỹ không xâm lược mà chính là đồng chí Trung Quốc kính yêu của ông Nguyễn Tất Thành xâm lược Việt Nam, lăm le chiếm Trường Sa, Hoàng Sa, thác Bản Giốc ở miền Bắc!

Trong vấn đề này trí thức xã hội chủ nghĩa cũng nhiều người đáng trách vì tan rã nhân cách, vì vong thân khi nghĩ mình có trách nhiệm nói dối để... bảo vệ đảng. Một người nghe ông Lê Dũng nói không có việc công

an đánh phóng viên AP Stocking đã phải phì cười rằng: «Rằm Trung Thu 2008 Việt Nam có người giống... Chú Cuội!».

Vấn đề dioxin ở Việt Nam ngày một sa lầy sâu vào chính trị do không ít người tự nhận là nhà «khoa học» tiếp tục dùng kiến thức khoa học cho mục đích quyền lợi riêng tư! Gần đây Nga cũng hòa vào «ăn theo» khi nói: "Trung tâm Nhiệt đới Việt-Nga đã sử dụng chế phẩm điều hòa sinh học do Liên bang Nga sản xuất để điều trị miễn phí cho 50 cựu chiến binh nhiễm chất độc da cam/dioxin ở Hà Nội. Những cựu chiến binh này bị mắc các bệnh tim mạch, da dày, hàng tá tràng, u xơ tiền liệt tuyến". Những bệnh này không dính dáng gì đến dioxin!

Nhưng quan trọng nhất là vai trò của trí thức nhà báo và văn nghệ sĩ xã hội chủ nghĩa xu phụ. Người không hiểu về khoa học, cảm xúc đang bị khai thác, cuốn trôi theo tác phẩm ma mị hoàn toàn sai, như bài hát «Vi đầu em chết» của Thanh Trúc do ông Phạm Hùng đặt tên bài hát. Ông Phạm Hùng đã sửa tựa đề «Vi sao em chết» thành «Vi đầu em chết» mục đích làm cho việc kết án Mỹ nặng nề và khẳng định hơn! Bài hát có câu thật thê thảm nhưng «trật lất» đó là: «Chất độc màu da cam năm xưa, đã giết chết mẹ tôi trong một trận càn...! Để lại đứa em út côi...!». Làm gì có chuyện dioxin giết chết ai ngay, và làm gì có chuyện Mỹ rải dioxin khi đi càn?

Năm 1995, tôi sang Mỹ dự hội thảo thường niên của các bác sĩ Mỹ thuộc hội APHA (American Public Health Association). Tôi chọn tham dự phần chuyên đề "Việt Nam caucus" vì có bài báo cáo về cựu chiến binh Mỹ nhiễm chất độc da cam, do nhà sản xuất không có cảnh báo đúng mức. Quân nhân Mỹ nhiễm do thường xuyên tiếp xúc thao tác rải chất diệt cỏ. Có nhiều trường hợp bị phơi nhiễm dioxin liều cao do tai nạn như ở Seveso (Ý) năm 1976 sau khi nhà máy hóa chất nơi này bị nổ hay do cháy thiết bị chứa chất sinh dioxin hoặc vụ nhiễm dioxin trong đậu cám gạo ở Nhật, Đài Loan... Khi tôi đặt câu hỏi về ảnh hưởng qua thế hệ, để lại di chứng lên bào thai như cái của cựu chiến binh hay phụ nữ Việt Nam thì báo cáo viên cho biết không nghiên cứu đối tượng này mà đối tượng chỉ là cựu chiến binh trực tiếp tiếp xúc với chất diệt cỏ có chứa tạp chất dioxin.

Ai cũng biết tình trạng sử dụng phân bón cũng như hóa chất trong thực phẩm hiện nay ở Việt Nam rất tùy tiện. Muốn giảm tệ nạn này thì phải tăng cường kỹ thuật và trình độ quản lý chất lượng. Kinh nghiệm kỹ thuật quản lý thực phẩm được phẩm các nước có thừa và Việt Nam để dành có được các kỹ năng đó nếu muốn làm và có kinh phí để làm.

Thứ hai là Việt Nam còn cần có các chuyên gia độc lập thường từ các viện trường đào tạo các ngành để có cảnh báo trước, ngăn ngừa sai phạm, tránh nguy cơ chứ không phải sự việc bùng nổ mới lo khắc phục hậu quả.

Thứ ba là lương tâm nghề nghiệp, ngoài luật pháp còn phải có thêm đạo đức nghề nghiệp mạnh mẽ như người Nhật.

Nhiều ngành kinh doanh phải do người được đào tạo hoàn chỉnh và có cả lời thể đạo đức thực hiện nghĩa vụ, mới được kinh doanh các chất độc, góp phần ngăn chặn tội phạm đầu độc và gian dối về chất lượng gây ảnh hưởng lên người bệnh.

Ngành Dược có nghĩa vụ luận dược khoa là lời thề "không dùng chất độc hại người". Dược sĩ biết một chất một loại thuốc nguy hiểm cho sức khoẻ mà trao cho người bệnh là vi phạm đạo đức nghề nghiệp! Cần mở rộng đạo đức nghề nghiệp thêm trong lãnh vực sản xuất thực phẩm như Sữa hay cá mua bán vàng, xăng dầu những thứ rất dễ lừa khách hàng...

Thực tế cho thấy khó phát hiện trước khi gây hại hay làm chết người như việc thêm melamine. Phản ứng hóa học khi kiểm định cũng khá dễ đánh lừa cho nên nhà sản xuất giả hoạt mới như thay đạm quý trong sữa, nước mắm bằng melamine, ure... Ngành thực phẩm Úc đã để lọt nước tương Trung Quốc có nguyên liệu là tóc phết liệ.

Một phản ứng hóa học không cho biết nito có trong nước tương là từ protein đậu nành, tóc hay lông gà vịt... Cũng không biết nito trong sữa là từ melamine hay protein của sữa!

Thuốc còn có thể đã hư trước hạn dùng do tồn trữ bảo quản không đạt yêu cầu, thuốc chích ngừa sẽ hư khi máy giữ lạnh bị cúp điện mà người có trách nhiệm không biết hay không chịu khó mua nước đá giữ lạnh thay thế... Bé chích ngừa nhưng vẫn mắc bệnh hay gây ra các phản ứng sốc khi tiêm Những biến chất này có nguy cơ rất cao nhưng không thấy được bằng mắt thường.

Chính quyền cộng sản Việt Nam hay lấy thành quả "an ninh" làm thành quả để không chịu thay đổi. Thật ra thời kỳ đầu sau 1975 cộng sản chú tâm quản lý chặt con người vũ khí vì sợ lính Việt Nam Cộng Hòa tái lập lực lượng. Hiệu quả xã hội kèm theo chủ trương an ninh chính trị này là ít tội phạm hình sự, xóa sổ các băng đảng vũ trang. Nay khi không còn lo sợ an ninh chính trị nữa thì an ninh xã hội đã bị buông lỏng. Cướp có vũ trang, giết người cướp của, hành hung kiểu xã hội đen đang tăng...

Cần biết rõ là an ninh chính trị không bao hàm an toàn để sống vui sống khỏe. Xét về khía cạnh này xã hội Việt Nam rất mất an toàn, chất độc chết người như thuốc chuột, thạch tín, cyanua kali được mua bán tràn lan ngoài chợ không ai quản lý. Thuốc giả hàng kém chất lượng, rượu nhiễm độc thuốc trừ sâu, nước tương chứa chất độc 3-MCPD, nước mắm pha ure...! DDT còn được nông dân dùng để bảo quản nông sản khô như hành tỏi đậu... sau thu hoạch chôn đống ra thị trường và bảo quản hạt giống trước và khi gieo trồng tránh kiến mọt... DDT là một chất trong danh sách 12 chất Liên Hiệp Quốc cấm sản xuất, cho nên thực phẩm Việt Nam bị ô nhiễm chất độc là phải thôi.

Ngoài ra còn tai nạn giao thông, tai nạn sông nước chưa giúp dân phòng tránh thiên tai hiệu quả. Rồi bán mua lậu thuốc nổ gây tai họa, bán mua lậu thuốc trừ sâu danh mục cấm lưu hành, thuốc đông dược truyền miệng ngoài danh mục, xuyên qua biên giới Việt Nam Trung Quốc rất đáng lo...

Về tinh thần, ngay trong gia đình thì xung đột thế hệ đưa đến tự tử cao, bạo hành gia đình, ma túy, mai dâm...

Dân Mỹ có FDA (an toàn thực phẩm dược phẩm) quyền lực mạnh như CIA (an ninh) có các chuyên gia không bị lợi nhuận nào ảnh hưởng nên vừa có an toàn vừa có an ninh và tiến bộ. Việt Nam chưa có hệ thống như FDA chưa có chuyên gia có uy tín, chỉ có nhà chính trị toàn trị nắm hết quyền lực và ngân sách, mặc sức nói lấy được. Nếu không dành kinh phí cho phòng thí nghiệm có thực lực cũng như đầu tư cho con người mà dùng tiền làm chuyện dễ chuyện vui chơi như lễ hội, thi hoa hậu, kỷ niệm ngàn năm Thăng Long, niềm vui đó như bột xà phòng, xã hội như màn kịch sân khấu, khi ánh đèn sân khấu tắt thì cảnh đời lại đen như mực.

Người sản xuất phải tuân thủ pháp luật chứ không phải tìm kế hỏ để làm sai còn phải gắn uy tín nghề nghiệp và cá nhân với cộng đồng. Người tiêu dùng nhất là người có thu nhập trung bình đến nghèo phải dùng sản phẩm nội địa. Nếu nhà nước kém ý thức trách nhiệm thì có nhiều làng ung thư nhiều bệnh lạ sức khoẻ kém, tuổi thọ thấp. Nhất thiết phải mạnh mẽ thúc đẩy để có một nhà nước có trách nhiệm cao thay cho nhà nước chỉ biết... tuyên truyền ! Nông dân hay dân không tự làm được mà phải từ nhà nước quan tâm và giới khoa học Việt nam có điều kiện đi vào cuộc sống.

Hãy xem cách làm của nước Mỹ giảm lượng dioxin trong thực phẩm là theo dõi chăn nuôi. Khi phát hiện nồng độ dioxin trong máu gia cầm cao so với các loại chim các nhà khoa học vào cuộc và tìm thấy do ball clay trộn vào thức ăn, FDA đã lập tức cấm dùng chất này. Ball clay là chất đất sét nhão và giúp tạo hình cho thành phẩm.

Luồng tâm và lời thể đạo đức nghề nghiệp là để tăng cường trách nhiệm với sai phạm khó phát hiện. Điều đáng buồn là Việt Nam có bộ máy hành chính chính trị quá cồng kềnh nhưng ít hiệu quả. Từ bộ máy song trùng Đảng-nhà nước, bị phê phán hoài còn không giảm mà nay còn chuyển sang tam trùng Đảng-nhà nước-mặt trận và đoàn thể chính trị bao gồm cả báo Đảng đã ngốn hết ngân sách để chỉ nói một thứ, làm một việc, là chính trị đối trá. Lấy sức mạnh tuyên truyền miệng lưỡi che giấu sự xộc xệch xã hội, thấp kém về khoa học và kỹ năng là nền chính trị lạc bước, què cụt. Cho nên không lạ khi nhà nước Việt Nam là một nhà nước rất đáng cho trí thức tự trọng và có lòng với đất nước âu lo và thất vọng !

Chính quyền nào không tạo ra cuộc sống an toàn cho dân là không yêu nước. Người háo danh là ngồi ở địa vị cao bất xứng với tài năng ! Tài năng rất cần thiết để có quyết định đúng và có lợi cho đất nước ! Người tài năng và đạo đức mới có thể xây dựng triết lý cầm quyền tiên tiến. Hệ thống chính trị và chủ thuyết lạc hậu đã không giúp đảng Cộng Sản Trung Quốc lẫn Việt Nam chọn được người tài năng và đạo đức làm công chức với tinh thần công bộc quốc gia.

Trần Thị Hồng Sương (Cần Thơ)

Bình luận

Bể thành tám mảnh !

Lữ Giang

Hôm 20 và 21-9-2008 vừa qua, một Đại Hội Thành Lập Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ được tổ chức tại Chùa Bát Nhã, thành phố Santa Ana, California, đã quyết định chính thức thành lập "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ", nằm ngoài hệ thống GHPGVNTN do hòa thượng Quảng Độ lãnh đạo.

Như vậy tình từ đại hội thành lập GHPGVNTH vào cuối năm 1963 và đầu năm 1964 đến nay, vì muốn "Thống Nhất" để tiến tới thống lãnh đất nước, giáo hội này đã bể ra làm tám mảnh sau bốn lần chia đôi :

- Lần thứ nhất : bể thành Giáo Hội Việt Nam Quốc Tự và Giáo Hội Ấn Quang. Giáo Hội Ấn Quang bị chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thu hồi tư cách pháp nhân, phải hoạt động ngoài vòng pháp luật và đi theo Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

- Lần thứ hai : trong mưu đồ thống nhất với Phật giáo miền Bắc để thống lãnh Phật giáo, ban lãnh đạo tôn giáo này bị nhà cầm quyền cộng sản biến thành Phật giáo quốc doanh, một nửa theo chính quyền, một nửa chống lại và hoạt động ngoài vòng pháp luật.

- Lần thứ ba : sự hình thành Giáo Hội Liên Tông Phật Giáo tại Hoa Kỳ năm 1992 nằm ngoài Giáo Hội Ấn Quang đã đưa tới một cuộc tranh chấp khá gay gắt trong nội bộ.

- Lần thứ tư : sự khai trừ và ly khai đang diễn ra như đã nói trên.

Trước khi phân tích biến cố này, chúng tôi xin tóm lược lại những nét chính của biến cố đang xảy ra để độc giả dễ theo dõi.

Một cuộc "chính lý" nội bộ

Ngày 8-9-2007, đức tăng thống Thích Huyền Quang ban hành Giáo Chỉ số 09/VT/GC/TT thành lập Văn Phòng II Viện Hóa Đạo mới "vì nhiều lý do nội tại hay khách quan, vô tình hay cố ý, một số chư tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng bát chánh đạo và làm nghiêng ngửa giáo hội".

Giáo chỉ này được ban hành dựa trên "Bản phúc trình Phật sư" mang số 8907/VT/CTK, ngày 8-9-2007 của hòa thượng Thích Thiện Hạnh, chánh thư ký Viện Tăng Thống. Bản phúc trình nói rõ :

"Một số Phật tử ở Úc và Hoa Kỳ gọi điện về thăm và bày tỏ sự bất bằng về một số thượng tọa, đại đức và cư sĩ tu xuất đang là thành viên các hội đồng điều hành GHPGVNTN-HN tại Úc và Hoa Kỳ lại đi vận động tách khỏi GHPGVNTN là vì sao ?".

"Điều mà Phật tử thắc mắc, chúng tôi thấy, đã được cụ thể qua quan điểm của anh Trần Quang Thuận và Bùi Ngọc Đường. Hai anh hồi cuối tháng 6 và đầu tháng 7 năm 2007 ; anh Trần Quang Thuận chê trách hòa thượng Thích Quảng Độ. Bùi Ngọc Đường ngoài những lời lẽ như anh Thuận, còn chê bai giáo hội. Sau hết Bùi Ngọc Đường khuyên chúng tôi từ chức chánh thư ký Viện Tăng Thống để nghỉ ngơi, giống hệt như lời thượng tướng công an Nguyễn Văn Hưởng đã khuyên đức tăng thống thôi việc, nghỉ ngơi. Giọng điệu hai anh có vẻ như muốn thỏa hiệp (với nhà nước) để được sinh hoạt, ý tưởng này còn được thấy rõ qua nhóm Thân hữu Già Lam..."

Thượng tọa Thích Không Tánh nói rõ thêm : "Thầy Trí Siêu LMT (Lê Mạnh Thát) và thầy Tuệ Sĩ là học trò, là cháu của HT Trí Quang và HT Minh Châu cho nên cũng đang đi theo con đường của chú và thầy mình, nhưng ngại dư luận lên án, nên phải nói là "trá hàng VC để làm Văn Hóa, Hoảng Pháp..." !

Ngày 25-9-2007, hòa thượng Quảng Độ, viện trưởng Viện Hóa Đạo, ban hành Thông Bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ Tứ Tăng Thống Huyền Quang nhằm chấn chỉnh toàn bộ cơ cấu Giáo hội tại Hoa Kỳ, Canada, Âu châu, Úc châu và Tân Tây Lan.

Phản ứng khá nặng nề

Sau khi Giáo Chỉ số 9 được thi hành, những thành phần tăng sĩ và cư sĩ ở hải ngoại bị loại ra đã phản ứng khá nặng nề. Có người cho rằng Giáo Chỉ số 9 là giả.

Hòa thượng Thích Chơn Thành, và hai thượng tọa Nguyên Trí và Thích Quảng Thanh ở Orange County tuyên bố "Giáo Chỉ số 9 : vô giá trị !". Hòa thượng Chơn Thành nói : "Cái Giáo Chỉ 9 này không có giá trị gì hết ! Tôi không nghĩ cái Giáo Chỉ 9 này xuất phát từ thầy Huyền Quang hay thầy Quảng Độ". Còn thượng tọa Nguyên Trí cho rằng "đây là do những bàn tay nhơ nhuốc nhúng vào Giáo Hội để làm công việc đen tối đó...".

Ngày 21-1-2008, 15 vị hòa thượng đã ký Tâm Thư vận động thành lập Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, đứng đầu là hòa thượng Thích Giác Nhiên (đã về Việt Nam giao lưu), hòa thượng Thích Thuyền Ấn, hòa thượng Thích Thắng Hoan. Tâm thư viết :

"Tiếc thay, trải qua hơn 15 năm hoạt động, GHPGVNTNHNHK đã ngày càng đi vào con đường nhỏ hẹp và bế tắc, bởi vì sự hoen ố phẩm hạnh và âm mưu thao túng Giáo Hội của một vài cá nhân tăng sĩ và cư sĩ. Để bảo vệ địa vị và thế lực của họ, một vài cá nhân tăng sĩ và cư sĩ đó đã không từ những phương thức và thủ đoạn thể tục trong việc loại trừ tất cả những ai không tin nhiệm họ. Cao điểm của hành động thao túng và loại trừ của một vài cá nhân tăng sĩ và cư sĩ đó chính là dựa vào uy tín của một vài đại lão hòa thượng Thích Huyền Quang và đại lão hòa thượng Thích Quảng Độ để cho ra đời Giáo Chỉ số 9 và Thông Bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 9 vào giữa và cuối tháng 9 năm 2007...".

Tâm thư cho biết, Đại Hội Bất Thường tại Chùa Phổ Đà và Chùa Bảo Quang, thành phố Santa Ana, California, trong hai ngày 11 và 12-1-2008, gồm 80 tăng nNi và cư sĩ Phật tử, đã nhất tâm đồng thuận mở ra con đường lớn cho Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ... Đại Hội đã tạm thời lấy danh xưng là "Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ" cho đến khi có Đại Hội Khoáng Đại chính

thức quyết định. Đại Hội Khoáng Đại theo dự trù sẽ được tổ chức vào cuối tháng 9 năm 2008.

Ngày 19-4-2008, một cuộc họp của Ban Tổ Chức "Ngày Về Nguồn 2008" và Đại Hội Khoáng Đại của "Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ" được tổ chức tại Chùa Bát Nhã. Có khoảng 30 tăng ni và hàng trăm Phật tử đã đến họp. Mục đích của cuộc họp được nói là "để phúc trình một số Phật sự đã thực hiện để chuẩn bị cho Đại Hội".

Đại hội quyết định Ngày Về Nguồn 2008 sẽ được tổ chức vào hai ngày 18 và 19-9-2008, và Đại Hội Khoáng Đại của Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ sẽ được diễn ra vào hai ngày tiếp theo, 20 và 21.

Ngày 12-4-2008, các Phật tử ở Úc đã cho phổ biến bài "Thông bạch hướng dẫn thi hành giáo chỉ số 9 - khúc ruột chia

liã" và đặt câu hỏi : "Vi đầu và tại sao có Quyết Định chuẩn y thành phần nhân sự của GHTN Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan do viện trưởng Viện Hóa Đạo ban hành loại trừ TT Quảng Ba, TT Nhật Tân, TT Trường Sanh, TT Tâm Phương, ĐĐ Nguyên Tạng, ĐĐ Phổ Huân... quý thượng tọa, đại đức này đã vi phạm Nội Quy GH những điều nào mà bị sa thải không nêu lý do ? Và có chắc rằng chính HT viện trưởng Viện Hóa Đạo là người ký Văn Thư chấp nhận sự từ chức của quý HT Như Huệ và HT Bảo Lạc ? Đây chính là việc



làm phá Yết Ma Tăng, phá hòa hợp tăng như TT Tâm Minh đã nêu trong thư từ chức".

Thông bạch về tiếm danh

Ngày 24.8.2008, hòa thượng Quảng Độ đã ban hành Thông Bạch số 31 về việc tiếm danh GHPGVNTH trong đó có những đoạn như sau :

"Kể từ ngày Giáo chỉ số 9 do Đức cố Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành nhằm thiết lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo và kiện toàn nhân sự cùng lập trường GHPGVNTN tại hải ngoại, bỗng nhiên xuất hiện một số chư Tăng và Cư sĩ tỏ ý bất khâm tuân Giáo chỉ của Đức Tăng Thống.

Từ sự bất khâm tuân Giáo chỉ số 9, chư vị nói trên hoặc đứng ra tổ chức Giáo hội dưới danh xưng khác, hoặc tiếp tục tiếm danh Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Đó là trường hợp của Cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Canada của Thượng tọa Thích Bốn Đạt, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan của các vị Hòa thượng Thích Như Huệ, Hòa thượng Thích Bảo Lạc, Thượng tọa Thích Quảng Ba, v.v... và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu châu của Hòa thượng Thích Minh Tâm...

Nay Viện Hóa Đạo quyết định :

Điều 1 : Không thừa nhận và không chịu trách nhiệm bất cứ tổ chức nào sử dụng danh xưng Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), khi tổ chức này không tuân thủ Hiến chương GHPGVNTN bản Đại hội GHPGVNTN khóa V tu chính ngày 12-12-1973, cũng như không khâm tuân Giáo chỉ số 9 cùng các Thông điệp, Thông bạch, Thông tư của Hội đồng Lương Viện, GHPGVNTN. Mọi sử dụng danh xưng GHPGVNTN trong trường hợp này chỉ là sự tiếm danh.

Điều 2 : Căn cứ vào điều 1 trên đây, Hội đồng Lương Viện không thừa nhận là thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất các tổ chức tiếm danh sau đây :

- Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Canada của Thượng tọa Thích Bốn Đạt ;

- Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan của các vị Hòa thượng Thích Như Huệ, Hòa thượng Thích Bảo Lạc, Thượng tọa Thích Quảng Ba, v.v..., và

- Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu châu của Hòa thượng Thích Minh Tâm.

Điều 3 : Khuyến thỉnh chư Tăng, Ni, Phật tử tại các châu lục nói trên tùy cơ duyên và hoàn cảnh đứng ra thành lập GHPGVNTN chính thức và trực thuộc Viện Hóa Đạo, chiếu điều 36 của Hiến chương GHPGVNTN bản Đại hội GHPGVNTN khóa V tu chính ngày 12-12-1973, cũng như triệt để khâm tuân và thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức cố Đệ Tứ Tăng Thống ban hành ngày 8-9-2007 và Thông bạch của Viện Hóa Đạo ban hành ngày 25.9.2007 hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống....

Ký tên: Sa môn Thích Quảng Độ.

Tuyên bố chung của phe bị loại

Để đáp trả lời Thông bạch nói trên của hòa thượng Quảng Độ, ngày 9-9-2000, 124 tăng ni, cư sĩ hải ngoại (Trần Quang Thuận, Bùi Ngọc Đường, Huỳnh Tấn Lê và Huỳnh Kim Quang) đã ký tên và cho phổ biến bản "Tuyên bố chung của các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Canada, Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, Âu Châu, và Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ".

Mở đầu, bản tuyên bố viết :

"Kể từ khi Giáo Chỉ số 9 của Viện Tăng Thống và Thông Bạch Hướng Dẫn Thi Hành Giáo Chỉ này của Viện Hóa Đạo GHPGVNTN ban hành, Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại đã rơi vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng chưa từng có trong lịch sử. Nó không chỉ làm dao động, hoang mang lòng người ; cũng không chỉ gây bất ổn và phân hóa trong các tổ chức sinh hoạt Phật Giáo ; mà còn tạo cơ hội cho một số người và những thế lực đen tối nổi lên đánh phá nhằm triệt hạ Phật Giáo bằng mọi cách và ở mọi nơi. Nạn nhân trực tiếp của tình trạng này là chư vị Tôn Đức Tăng Ni và các GHPGVNTN/Hải Ngoại tại các châu lục...

Gần đây, Thông Bạch 31/VHD/VT đề ngày 24-8-2008 do Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nhân danh Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ấn ký với nội dung cáo buộc đích danh các Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại Canada, Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan và Âu Châu là "tiếm danh Giáo Hội PGVNTN", và xác định "không thừa nhận, không chịu trách nhiệm" các Giáo Hội này.

Trước tình trạng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, với tâm nguyện muốn giáo hội được ổn định để tăng ni Phật tử an tâm tu học, hành đạo và kêu gọi hãy ngừng tay đối với những ai lợi dụng cảnh giậu đổ bìm leo để đánh phá Phật giáo như đã và đang diễn ra một cách hung bạo, chúng tôi, các tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại ký tên dưới đây buộc lòng phải lên tiếng để minh định quan điểm và lập trường.

Tuyên ngôn đã nêu lên 7 điểm, Chúng tôi xin tóm lược như sau :

- Điểm 1 nói rằng một tổ chức "chỉ bị giải tán khi có sự đồng thuận của đa số thành viên và phải được tiến hành đúng với các điều khoản quy định trong Hiến Chương, Quy Chế hay Nội Quy. Nó không thể và không bao giờ là của riêng một cá nhân hay của một nhóm người thiểu số; và vì vậy, cũng không ai hay một nhóm người thiểu số nào có quyền giải tán hay loại bỏ nó".

Điểm 2 : Các Giáo Hội PGVNTN/Hải Ngoại tại Canada, Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, Âu Châu và Hoa Kỳ là các tổ chức Giáo Hội do chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử các nơi đó cùng nhau kết hợp để xây dựng nên. Mỗi Giáo Hội đều có Hiến Chương, Quy Chế hay Nội Quy riêng; có Pháp lý và tư cách Pháp nhân theo luật pháp của quốc gia sở tại và sinh hoạt độc lập... Không một tổ chức nào quyết định giùm hay chịu trách nhiệm cho tổ chức nào.

Điểm 3 : Các Giáo Hội này đều lấy danh xưng Giáo Hội PGVNTN chính là vì có chung tâm nguyện thừa kế tinh thần, ý hướng và lý tưởng trên đây... Chính vì vậy, các Giáo Hội này ở hải ngoại đã nỗ lực đóng góp không mệt mỏi vào các hoạt động đấu tranh cho sự phục hoạt GHPGVNTN, cho tự do và nhân quyền của dân tộc trước mọi chính sách đàn áp của chế độ cộng sản đương quyền ở trong nước.

Điểm 4 : Danh xưng GHPGVNTN là chung của Tăng Tín đồ Phật Giáo Việt Nam, những người cùng mang tâm nguyện thừa kế tinh thần, ý hướng và lý tưởng trên đây. Vì vậy, bất cứ tập thể Tăng Tín đồ Phật Giáo Việt Nam nào cùng mang tâm nguyện đó và hoạt động cho tâm nguyện đó đều xứng đáng với danh xưng GHPGVNTN.

Điểm 5 : Các Giáo Hội PGVNTN/Hải Ngoại tại Canada, Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, Âu Châu và tập thể Tăng Tín đồ sinh hoạt trong Giáo Hội tại Hoa Kỳ trước đây vẫn còn đó. Chính sinh hoạt của các Giáo Hội này gần 20 năm qua đã yểm trợ hữu hiệu và làm sống lại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở quê nhà sau một thời gian gián đoạn vì nhân sự lãnh đạo giáo hội bị quản chế, tù đày... Công hay tội, đúng hay sai xin để lại cho những bậc hiền trí trên đời cũng như lịch sử Phật Giáo Việt Nam hôm nay và mai sau phán xét.

Điểm 6 : Nhân danh đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền, một thiểu số cá nhân thao túng Giáo Hội đã và đang chà đạp tự do, nhân quyền và nhân phẩm của Tăng Ni Phật tử, đặc biệt là hàng giáo phẩm đang lãnh đạo các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Canada, Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, Âu châu và Hoa Kỳ. Chính những vu khống, mạ lỵ, phỉ báng, chụp mũ của một số cá nhân thao túng Giáo Hội này đã mở đường, kích lệ cho ngoại nhân lợi dụng để xúc phạm nghiêm trọng đến các bậc tôn túc lãnh đạo của Phật Giáo Việt Nam thời hiện đại, vốn là nơi quy ngưỡng, tôn kính của nhiều thế hệ Tăng Ni Phật tử Việt Nam, dù các Ngài đã viên tịch.

Điểm 7 : Dù hoàn cảnh có như thế nào, dù tình trạng bị đánh phá có tệ hại đến đâu thì các GHPGVNTN Hải Ngoại tại các quốc gia và châu lục chúng tôi vẫn không bao giờ thay đổi tâm nguyện như đã có từ khi các Giáo Hội được thành lập và hoạt động..."

Thành lập giáo hội thoát ly

Sau đó, Đại Hội Thành Lập Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ được tổ chức trong hai ngày 20 và 21-9-2008 tại Chùa Bát Nhã, thành phố Santa Ana, tiểu bang California, qui tụ 92 phái đoàn với 183 đại biểu Tăng Ni và cư sĩ từ các tu viện, tự viện, Phật học viện, tịnh xá, trung tâm, các tổ chức hội đoàn Phật giáo và Gia Đình Phật Tử Việt Nam khắp các tiểu bang Hoa

Kỳ. Ngoài ra còn có sự tham dự của trên 20 chư tôn đức Tăng Ni thành viên GHPGVNTN Âu châu, Úc châu và Canada.

Ngày 21.9.2008, Đại Hội đã công bố một quyết nghị gồm các điểm chính như sau :

"Đại Hội nhận định rằng suốt một năm qua, Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại lâm vào cơn khủng hoảng cực kỳ nghiêm trọng trước sự phá hoại và gây chia rẽ của những thế lực chính trị, của các tổ chức phi-Phật-giáo, cũng như từ những cá nhân tiêu cực trong nội bộ Phật giáo, do đó các Tăng Ni và Phật-tử cần ngồi lại với nhau trong tinh thần thanh tịnh, hòa hợp để củng cố nội lực Tăng-đoàn và hồi phục niềm tin của Phật tử hải ngoại phát huy lý tưởng phụng sự Đạo pháp và Dân tộc.

Đại Hội tuyên bố hoàn toàn tán đồng quan điểm và lập trường của GHPGVNTN Âu Châu, GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, GHPGVNTNHN tại Canada và Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ trong Tuyên Bố Chung 7 điểm ngày 9-9-2008, qua đó khẳng định tư cách pháp lý của các tổ chức giáo hội tại hải ngoại đúng theo Qui chế hay Nội Quy của các giáo hội này qui định.

Đại Hội đã đưa ra một quyết nghị gồm 9 điểm. Chúng tôi xin ghi lại bốn điểm chính :

1. Chính thức thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, tuân thủ tôn chỉ và mục đích của Hiến Chương GHPGVNTN được tu chính năm 1973, với Qui Chế và Nội Quy độc lập ;

2. Thông qua Qui chế gồm 9 chương, 26 điều với 3 cơ cấu của giáo hội là Hội Đồng Giáo Phẩm, Hội Đồng Đại Biểu và Hội Đồng Điều Hành ;

3. Công cử và biểu quyết chấp thuận thành phần nhân sự thuộc các Hội đồng của giáo hội ; hậu thuẫn công cuộc giải trừ pháp nạn của GHPGVNTN tại quê nhà ;

4. Cự lực phản đối hành vi xâm lăng của Trung Quốc đối với lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam, cụ thể là Hoàng Sa và Trường Sa.

Phản bác tuyên bố chung

Ngày 26-9-2008, hòa thượng Thích Hộ Giác, phó tăng thống GHPGVNTN ra Thông bạch bác bỏ những điểm biện bạch trong Tuyên Bố Chung nói trên. Thông bạch này khá dài, chúng tôi xin ghi lại các điểm chính :

Điểm 1 : Thông bạch cho rằng người viết văn bản không biết gì về luật pháp khi vừa đề cao GHPGVNTN được hình thành và sinh hoạt trên căn bản đồng thuận của tập thể, sau đó lại xác định phi pháp rằng các GHPGVNTN Hải ngoại là các tổ chức do chư tôn đức tăng ni và Phật tử các nơi đó cùng nhau kết hợp để xây dựng nên, mỗi giáo hội đều có Hiến Chương, Quy Chế hay Nội Quy riêng, có pháp lý và tư cách pháp nhân theo luật pháp các quốc gia sở tại và sinh hoạt độc lập. Vì sao đã có chung mà còn riêng ?

Điểm 2 : Về sự tiếm danh GHPGVNTN và tiếm danh chức vụ của tổ chức này : thông bạch nói tuy đã tự ý ly khai, phản chống lập trường của GHPGVNTN, một số tăng ni hải ngoại vẫn tiếp tục sử dụng danh xưng giáo hội mà họ chối bỏ khi ký tên dưới bản «Tuyên Bố Chung» ngày 9-9-2008.

Điểm 3 : Sai lầm : Bản Tuyên Bố Chung ngày 9-9-2008 nhằm khởi động sự ly khai và chống phá GHPGVNTN do Đức cố Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang và Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ lãnh đạo. Mục đích nhắm tới là thủ tiêu con đường đấu tranh nhằm bảo toàn và phát huy Phật giáo Việt Nam dưới sự hướng dẫn của GHPGVNTN. Đây là kế hoạch của ba nhóm Thân hữu Già Lam, Về Nguồn và Tăng Ni Việt Nam Hải ngoại. Từ năm 2003 trở đi, Thượng tọa Thích Tuệ sỹ đã nhân danh Ban

Chỉ đạo Viện Hóa Đạo có những hành xử công khai hay bí mật đi ngược đường lối và sự điều hành của GHPGVNTN, gây khó khăn, nguy hiểm cho Giáo hội.

Thông bạch cho rằng cuộc họp Về Nguồn với sự tham dự của nhóm Tăng Ni, Cư sĩ ly khai GHPGVNTN mệnh danh "Cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ" ra đời hồi đầu năm 2008 nay tiếm danh thành "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hoa Kỳ" cho phù hợp với sự tiếm danh trong Tuyên Bố Chung ký ngày 9-9-2008.

Với những lý do nói trên, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, xin long trọng tuyên cáo ba nhận định sau đây :

1. Các Tăng Ni, Cư sĩ ký tên từ Hoa Kỳ, Canada, Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan và Âu châu trong "Tuyên Bố Chung" ngày 9-9-2008 không là thành viên của GHPGVNTN...

2. Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã thất bại trong việc tiêu diệt GHPGVNTN trước cuộc tranh đấu kiên trì và bất khuất của chư Tăng, Ni, Phật tử trong và ngoài nước suốt 33 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đức cố Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang và Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hoá Đạo, thì nay vô hình trung các nhóm tiếm danh GHPGVNTN, hậu thân của Thân hữu Già Lam, Về Nguồn, Tăng Ni Việt Nam Hải ngoại, đang thực hiện điều mà nhà cầm quyền Cộng sản mơ ước, qua các hành động công phá GHPGVNTN, tạo tiếng xấu, gây hoang mang dư luận, nhằm đốt giai đoạn để thực hiện chủ trương tiêu diệt GHPGVNTN.

3. Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã thất bại trong âm mưu hình thành một "GHPGVNTN không có Huyền Quang - Quảng Độ" nhằm khai trừ Đức cố Tăng thống Thích Huyền Quang và Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ ra khỏi vai trò lãnh đạo GHPGVNTN để dễ dàng biến tướng GHPGVNTN thành công cụ chính trị cho Đảng Cộng sản, thì nay vô hình trung các nhóm tiếm danh GHPGVNTN, hậu thân của Thân hữu Già Lam, Về Nguồn, Tăng Ni Việt Nam Hải ngoại, đang thực hiện điều mà nhà cầm quyền Cộng sản mơ ước...

Thông bạch kêu gọi "cảnh giác mọi hình thức lợi dụng Phật giáo để chia rẽ Phật giáo, lợi dụng tôn giáo gây tranh chấp tôn giáo, nhằm phá hoại cuộc đấu tranh dân tộc cho tự do tôn giáo, nhân quyền, dân chủ đa nguyên và sự toàn vẹn lãnh thổ, mà người Việt trong và ngoài nước nói chung, GHPGVNTN nói riêng..."

Một vài nhận xét

Qua các sự kiện vừa được trình bày trên, chúng tôi thấy có hai điểm cần được nhấn mạnh :

Điểm 1 : Các nhóm ly khai Thân hữu Già Lam, Về Nguồn và Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại vẫn tránh né không trả lời câu hỏi then chốt của đồng bào Việt Nam hải ngoại : quý vị có chủ trương "thỏa hiệp (với cộng sản) để được sinh hoạt" hay "trá hàng Việt cộng để làm Văn Hóa, Hoằng Pháp..." như đã bị hòa thượng Thiện Hạnh và thượng tọa Không Tánh tố cáo hay không ?

Sự tránh né không trả lời này cho phép nhiều người tin rằng những lời tố cáo đó là đúng.

Điểm 2 : Qua Đại Hội Thành Lập Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ ngày 20 và 21-9-2008 như đã nói trên, hiện nay Phật Giáo Việt Nam đang có hai GHPGVNTN, một của nhóm hòa thượng Quảng Độ và một của nhóm ly khai. Cả hai cùng tuyên bố hoạt động dưới Hiến Chương GHPGVNTN được tu chính năm 1973. Tình trạng này giống hệt tình trạng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Quốc Tự và Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang trước 30-4-1975. Đây là vấn đề sẽ được chúng tôi đề cập trong một bài khác.

Lữ Giang (Washington)

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất khủng hoảng nặng

Giữa lúc nhiều người ngưỡng mộ hòa thượng Quảng Độ cố gắng vận động cho ông được giải thưởng Nobel về hòa bình thì giáo hội của ông lại đột ngột lâm vào một giai đoạn khủng hoảng mới : Đại Hội Thành Lập Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, qui tụ 92 phái đoàn với 1983 đại biểu của các chùa và tu viện, trong hai ngày 20 và 21-9-2008, đã tuyên bố thành lập "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ", độc lập với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) do hòa thượng Quảng Độ lãnh đạo.

Các GHPGVNTN tại châu Âu, Úc-Tân Tây lan và Canada cũng sẽ tuyên bố độc lập với hòa thượng Quảng Độ. Vả lại họ đã bị hòa thượng Quảng Độ khai trừ qua Thông bạch số 31 ngày 24-8-2008.

Như thế có thể coi là đại bộ phận các cơ sở của Phật giáo Việt Nam tại nước ngoài không còn phục tùng GHPGVNTN của hòa thượng Quảng Độ nữa, ông đã mất gần hết hậu thuẫn tại hải ngoại. Hòa thượng Quảng Độ vẫn còn lại Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và một số cơ sở với người đứng đầu là hòa thượng Thích Hộ Giác vừa được phong chức phó tăng thống, nhưng những cơ sở này không đáng kể so với những mất mát. Nếu người ta lại ý thức rằng trong nước GHPGVNTN chỉ còn được vài chùa thì phải nói là GHPGVNTN đã suy yếu như chưa bao giờ thấy.

Hòa thượng Quảng Độ năm nay đã 80 tuổi và bị nhiều chứng bệnh (áp huyết, tiểu đường). Nếu ông viên tịch trước khi tình trạng GHPGVNTN được trấn tĩnh thì sự tồn tại của giáo hội này bị đe dọa nặng.

Việc khôi phục GHPGVNTN càng khó vì lần này chính danh xưng của giáo hội cũng bị tranh cãi, các cơ sở ly khai tại hải ngoại vẫn xưng là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bất chấp những phản bác của phe hòa thượng Quảng Độ, và họ đông hơn.

Vì đâu nên nông nổi này ? Có thể nói chỉ vì một người, ông Võ Văn Ái.

Tất cả đã bắt đầu với "Giáo chỉ số 9" ngày 8-9-2007 của cố hòa thượng Huyền Quang chỉ định một "Văn Phòng II Viện Hóa Đạo" tại hải ngoại và giải nhiệm gần như toàn bộ các chức sắc của GHPGVNTN tại hải ngoại.

Sau đó hòa thượng Quảng Độ ra "Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9". Hai văn kiện này đã gây kinh ngạc trong giới Phật tử và những người ủng hộ GHPGVNTN đến nỗi nhiều người nghi ngờ rằng đây chỉ là những tài liệu giả do ông Võ Văn Ái, người phát ngôn của GHPGVNTN tại nước ngoài viết ra. (Tuy nhiên chính hòa thượng Quảng Độ đã xác nhận với một thân hữu của Thông Luận rằng những văn kiện này là thực và ông Võ Văn Ái là tiếng nói chính thức của GHPGVNTN

tại nước ngoài).

Sự thực có lẽ là ở đâu đó giữa giả và thực : các tài liệu này, Giáo chỉ số 89 cũng như Thông bạch hướng dẫn thi hành, đã do ông Võ Văn Ái thảo ra theo ý ông và được hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ chấp nhận. Hai hòa thượng này hoàn toàn bị cô lập và hầu như chỉ biết đến thế giới bên ngoài qua ông Võ Văn Ái.

Hòa thượng Quảng Độ là một người sáng suốt nhưng ông gần như là một con tin của ông Võ Văn Ái. Ngược lại, ông Võ Văn Ái, tuy có công lập được một mạch liên lạc với hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ ngay cả trong những ngày các vị bị cô lập, và cũng có công tranh thủ sự ủng hộ của nhiều chính phủ và tổ chức quốc tế cho GHPGVNTN, nhưng lại là một người rất bị chống đối về mặt nhân cách. Lý lịch của ông không rõ ràng và cách giao tế của ông cũng rất khó chịu. Có

lúc ông được gọi là bác sĩ dù ông chỉ học y khoa trong một thời gian ngắn. Có lúc ông được gọi là giáo sư dù ông không hề dạy học và cũng không có bằng cấp đại học nào. Ông hoạt động chính trị tại Paris từ gần 50 năm nay nhưng không làm việc được lâu dài với ai ngoại trừ người bạn gái là cô Y Lan, tất cả những người đã từng hợp tác với ông đều giữ lại một tình cảm rất bất lợi. Nhưng ông Võ Văn Ái ăn nói hoạt bát, có tài viết lách và chịu khó động viên dư luận và các định chế quốc tế. Ông cũng có thì giờ để làm những công việc này vì được cơ quan NED tài trợ.

Nếu ông Võ Văn Ái được các tăng sĩ và cư sĩ thuộc GHPGVNTN tín nhiệm thì mọi sự đã tốt đẹp, nhưng ông bị nhiều người chống đối và càng bị chống đối ông càng phải sử dụng tối đa uy tín của hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ. Sau cùng thì uy tín của hai vị này trở thành vũ khí duy nhất của ông Võ Văn Ái trước mặt những người không chấp nhận ông.

Nhưng sợi dây dù căng đến đâu mà kéo mãi cũng có ngày đứt. Uy tín của hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ dù lớn đến đâu cũng không thể buộc những người không thuận với ông Ái phải uống mãi thuốc đắng. Khi hai vị này đã quyết định giải nhiệm họ thì họ không còn gì để mất và ngay cả những người đáng lẽ không liên can cũng phải thông cảm với họ.

Đáng tiếc. Hòa thượng Quảng Độ là một vị cao tăng mà mọi người đều mến phục. Ông đã bị lạm dụng quá đáng. Sự suy yếu của GHPGVNTN cũng là một mất mát lớn cho cuộc tranh đấu vì dân chủ và nhân quyền. Sự tan vỡ khó tránh khỏi của nó sau khi hòa thượng Quảng Độ không còn nữa cũng là một thiệt hại lớn cho chính Phật giáo Việt Nam.

Nghiêm Văn Thạch



Văn hóa "quen biết, chạy chọt, luồn lách" và sự cần thiết của dân chủ !

Diệt Hoàng

1. Một di sản độc hại từ quá khứ !

Có lẽ cái gọi là "văn hóa thân quen, nhờ vả, chạy chọt, luồn lách" đã trở thành bản sắc văn hóa rất ư là "đậm đà bản sắc dân tộc" của Việt Nam ! Thứ văn hóa này đã trở thành "thân thuộc" và ngấm vào máu mỗi người dân Việt Nam, từ người dân cùng đinh đến những quan chức cao cấp nhất của chính quyền.

Điểm nguy hại nhất là thứ văn hóa này đã trở thành bản chất, tạo nên phong cách ứng xử trong đời sống xã hội của hầu hết người Việt Nam, ai ai cũng chấp nhận dễ dàng mà không hề thấy sự bất ổn trong đó. Một điều rất dễ nhận ra thứ văn hóa này là khi có bất cứ chuyện gì xảy ra trong đời sống mỗi người từ ốm đau, bệnh tật, đến việc tìm kiếm công ăn việc làm, hay đơn giản là tìm trường cho con học, thậm chí là khi vi phạm pháp luật... thì việc đầu tiên mỗi người đều làm là tìm ngay trong danh bạ điện thoại tất cả những người quen để "cầu cứu" giúp đỡ giải quyết công việc. Nếu không tìm được người cần thiết thì lại tiếp tục "nhờ vả" bạn bè, người quen tiếp tục tìm kiếm để tìm bằng được những người có chức quyền để nhờ cậy, xin xỏ giải quyết công việc. Và cứ như thế, cuối cùng thế nào cũng tìm ra được "người quen", và rồi mọi chuyện sẽ được giải quyết nhanh gọn, êm đẹp !

Sự nguy hại của văn hóa này là kỷ cương phép nước bị coi thường. Sự nghiêm minh và công bằng của pháp luật trở nên trò hề, mờ nhạt và bất công. Công lý chỉ là sự nhạo báng khi tất cả mọi chuyện đều đã được giải quyết "bằng tình" (và tất nhiên là cả tiền).

Các cách giải quyết các mâu thuẫn trong xã hội của chính quyền vì vậy trở nên "méo mó" vì phụ thuộc vào "văn hóa" độc hại này.

Văn hóa nhờ vả, quen biết, chạy chọt... "nhất thân, nhì thế, ba tiền" (nhất là có người thân làm quan, thứ hai là có thế lực, ba là có nhiều tiền) bắt nguồn từ lịch sử và được "thăng hoa" dưới chế độ cộng sản.

Dưới thời phong kiến xưa, do sự thiếu vắng của các phương tiện truyền thông hiện đại như báo chí, truyền hình (các kỳ thi cử cũng rất hạn chế)... cho nên có trường hợp là người giỏi nhưng không thể (vì nhiều khi không biết bằng cách nào) chứng minh được tài năng và kiến thức của mình nhằm mang ra thi thố và tiến thân, và rồi chỉ có một con đường là nhờ những người đã nổi tiếng hoặc đang làm quan "tiến cử". Vua và triều đình vì không thể nào biết hết (nắm hết) các kẻ sĩ trong thiên hạ nên cũng đành bỏ nhiệm theo sự "tiến cử" của thuộc cấp, căn cứ vào tài năng và uy tín của người "tiến cử". Khi người tiến cử là một người tốt thì những kẻ được tiến cử cũng sẽ là người tốt nhưng khi người tiến cử là kẻ xấu và nếu thời buổi hôn quân trị vì thì việc "tiến cử" trở thành công cụ kiếm tiền hữu hiệu và lợi hại. Vì thế dân gian có câu "một người làm quan cả họ được nhờ".

Trải qua lịch sử hàng ngàn năm phong kiến mà thói quen

nhờ vả, chạy chọt này đã trở thành tính cách của người Việt. Và rồi kẻ nào biết luồn cúi, nịnh bợ thì nhiều lúc tài năng kém cỏi nhưng lại được ngồi những vị trí cao hơn những kẻ có tài nhưng bộc trực, thẳng thắn. Thế rồi từ đấy lại sinh ra một tính cách cực kỳ nguy hại khác là chủ nghĩa "cá nhân và luồn lách", chủ nghĩa này đã được những kẻ bất tài nhưng lắm tham vọng đẩy lên thành một thứ nghệ thuật.

2. "Chủ nghĩa cá nhân" nguy hại được thăng hoa dưới thời cộng sản

Rõ ràng văn hóa luồn lách, chạy chọt và chủ nghĩa cá nhân (chỉ lo và biết đến thân mình còn người khác mặc kệ) là sản phẩm từ quá khứ. Thế nhưng sau chiến tranh thế giới thứ 2, với việc ra đời Bản Tuyên Ngôn về Nhân Quyền của Liên Hợp Quốc được tất cả các nước thành viên long trọng ký kết, thì sự thực thi dân chủ, tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người, tôn trọng và xây dựng nhà nước pháp quyền đã được các chính phủ cam kết rõ ràng...

Các nước dân chủ (trong đó có cả những nước Châu Á mang nặng văn hóa Khổng giáo như Nhật Bản, hay Hàn Quốc...) đã nhanh chóng xây dựng nhà nước pháp quyền, trong đó mọi người dân đều phải tôn trọng luật pháp, tất cả mọi mâu thuẫn trong đời sống xã hội đều

được giải quyết bằng "lý", thông qua hệ thống tòa án và các bộ luật được tạo nên bởi những nghị sĩ đại diện cho ý chí của toàn dân. Cùng với việc thực thi dân chủ, công khai và minh bạch các nước dân chủ đã làm cho thứ văn hóa nhờ vả chạy chọt, tàn dư của chế độ phong kiến mất dần đất sống.

Trong khi đó thì tại Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin đã được du nhập và hình thành nên nhà nước Việt Nam cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản, (chỉ) với chủ trương "chuyên chính vô sản" và "tập trung dân chủ" cũng đã trở nên lạc hậu và phản động còn hơn cả các chế độ phong kiến tối dở nhất trong lịch sử nhân loại. Chính vì không có dân chủ, quyền hành nằm hết trong tay các đảng viên có chức có quyền, những quan chức cộng sản là những kẻ nằm trên và nằm ngoài pháp luật vì đảng tự cho phép đảng là to nhất (Điều 4 Hiến pháp qui định rằng đảng là người "cầm quyền duy nhất và tuyệt đối"). Không ai được quyền kiểm soát và chất vấn các đảng viên cao cấp cũng như sự lãnh đạo của đảng.

Chính vì sự đặc quyền đặc lợi này mà đảng cộng sản và những quan chức có chức có quyền (dù lớn hay bé) đều có những quyền lực vô cùng lớn, chính vì thế họ sẵn sàng "ban phát" bổng lộc cho người thân, bà con, họ hàng và những kẻ biết a dua xu nịnh. Các viên chức chính phủ đều được bổ nhiệm theo kiểu giới thiệu, nhờ vả hoặc chạy chọt. Rất ít các cuộc thi tuyển công chức diễn ra một cách công khai minh bạch.

Mới đây chính quyền Đà Nẵng chỉ tổ chức một cuộc thi tuyển



chức danh Hiệu phó một trường trung học phổ thông mà đã gây xôn xao dư luận. Mọi người đều lấy làm ngạc nhiên vì "chuyện lạ" này. Xưa này ở Việt Nam thì dù chỉ để trở thành một viên công chức quèn ở xã thôn cũng phải "chạy chọt". Cán bộ của công chức nhà nước rất hẹp vì các "chỗ" đã được giữ cho con em cán bộ trong ngành.

Cũng chính vì đảng cộng sản độc quyền và tuyệt đối lãnh đạo đất nước mà không hề chịu sự kiểm soát của báo chí và các đảng đối lập nên các quan chức của đảng tha hồ thao túng xã hội. Họ dùng các mối quan hệ chằng chịt của mình để tác động đến tòa án, cũng như các cơ quan nhà nước để trục lợi bằng nhiều con đường, ví dụ nhờ những người có chức quyền gọi điện thoại, thư tay, bảo lãnh, giới thiệu... Và cứ như thế mọi việc sẽ diễn ra theo ý muốn của một số cá nhân hoặc các nhóm lợi ích mà không hề tuân thủ pháp luật, không hề có sự công bằng và gây ra nhiều bất công trong xã hội.

3. Dân chủ là "đơn thuốc" duy nhất để chữa trị căn bệnh độc hại này !

Rõ ràng khi mọi mâu thuẫn trong xã hội được giải quyết theo con đường "chạy chọt, nhờ vả, quen biết" theo kiểu "mười cái lý không bằng một tý cái tình" thì pháp luật sẽ trở thành vô nghĩa. Những kẻ có quyền thế sẽ trở nên ngông nghênh, bệnh hoạn vì coi thường pháp luật. Các quan hệ xã hội sẽ trở nên căng thẳng và dồn nén. Kẻ "thấp cổ bé họng" sẽ luôn bị chèn ép và thống trị, họ không còn biết tin vào đâu nữa, chất liệu nhân xã và tự tình dân tộc sẽ mất đi. Tổ quốc, quê hương, nhà nước hay pháp luật không còn là những giá trị thiêng liêng nữa. Đổ vỡ và khủng hoảng là điều đương nhiên.

Còn đối với giới trí thức và các doanh nghiệp thì khi họ chỉ biết đến "chủ nghĩa cá nhân" luôn lách để đạt được mục đích thì cuối cùng cái đích quan trọng nhất trong cuộc đời mỗi người là sự cống hiến và sự thanh thản hưởng thụ những thành quả của mình cũng chẳng bao giờ có được. không phải tự nhiên mà người dân vẫn còn tâm lý "ghét" những người có tiền và giàu có hay quan chức.

Một đất nước bao gồm những tập thể như vậy thì đất nước đó không bao giờ có tương lai. Đất nước đó không mất nước thì cũng làm nô lệ cho nước khác.

Chính vì nhận thức được sự nguy hại của chủ nghĩa cá nhân, muốn đạt được mọi việc bằng con đường luôn lách, bằng các giải pháp cá nhân mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, đặc biệt là ông Nguyễn Gia Kiểng đã lên án rất gắt gao lối làm chính trị kiểu nhân sĩ cũng như văn hóa luôn lách, chạy chọt của những người Việt Nam.

Phải có dân chủ, phải có sự công khai minh bạch thì mới chữa được "văn hóa chạy chọt", bất cứ một quan chức của bất cứ một đảng phái hay tổ chức nào cũng phải được phê phán, chỉ trích nếu họ làm sai và ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Tất cả các qui định về thi tuyển công chức, hay bổ nhiệm bất cứ một chức danh nào cũng phải được công khai, rõ ràng thì mới chọn được những người có đức có tài.

Tóm lại là bất cứ ai, bất cứ đảng phái hay tổ chức chính trị nào cũng phải "thi cử" một cách công khai và minh bạch. Giám khảo chính là lá phiếu của người dân. Quyền lực không bị giám sát thì sẽ dẫn đến lạm quyền. Tự do báo chí là công cụ cần thiết để giám sát các hoạt động của chính phủ.

Khi pháp luật minh bạch và được áp dụng nghiêm minh cho tất cả mọi người hay khi các rào cản gây những nhiều người dân

được dỡ bỏ thì người dân sẽ "quên" dần văn hóa chạy chọt, nhờ vả. "Được việc" cho mình một cách nhanh nhất là ước mong chính đáng của mỗi người dân, vì vậy nếu được việc mà không cần chạy chọt thì không ai chạy chọt, luôn lách làm gì. Khi phải hạ mình xin xỏ, nhờ vả ai đó điều này điều khác thì cũng là việc "bất đắc dĩ". Nhà nước phải tạo ra khung pháp lý rõ ràng để người dân tìm đến các luật sư, các công quan công quyền mỗi khi "có chuyện" chứ không phải tìm đến các quan chức để "cầu cạnh".

Một nhà nước hiện đại là một nhà nước pháp quyền. Công bằng và lẽ phải luôn là khát khao của mọi người sống trên trái đất. Nhà nước Việt Nam cũng không thể khát lần khát hồi việc thực thi dân chủ được mãi. Khi các mẫu thuẫn bị dồn nén lâu ngày thì sẽ dẫn đến việc "tức nước vỡ bờ", các cuộc bạo động và thậm chí "cách mạng đường phố" sẽ diễn ra.

Dù rằng bản thân người viết và rất nhiều người khác không hề mong muốn một cuộc "cách mạng đường phố" xảy ra chút nào, bởi vì đó sẽ là sự hỗn loạn, là sự đập phá, là sự đổ vỡ... Nhưng "cách mạng" xảy ra hay không là hoàn toàn do lỗi của chính quyền. Nếu không biết "đổi mới", "cải cách" và "hoàn thiện" chính mình thì nhà nước nào rồi cũng bị đào thải. Đối trá và bạo lực chỉ làm đổ thêm dầu vào lửa chứ không giải quyết được các mâu thuẫn xã hội.

Các cuộc "thay đổi từ trên xuống" bao giờ cũng ít đổ vỡ và xáo trộn hơn là "thay đổi từ dưới lên". Chính quyền cộng sản Việt Nam nên "chủ động" chuyển sang thể chế dân chủ đa đảng, bằng cách lựa chọn những tổ chức chính trị đúng đắn và có trách nhiệm để cũng chia sẻ gánh nặng trong việc xây dựng đất nước hơn là để đến lúc không còn cơ hội để lựa chọn bất cứ một điều gì !

Điều kiện rất cần thiết và không thể bỏ qua là đảng cộng sản (bây giờ) và các đảng phái cầm quyền (trong tương lai) phải hợp tác với những tổ chức chính trị thật sự và các cá nhân có tham gia các tổ chức chính trị thật sự, hay nói như ông Nguyễn Gia Kiểng là những "người có căn cước chính trị" thật sự. Kiên quyết từ chối và bất hợp tác với các cá nhân làm chính trị theo kiểu nhân sĩ, những người thiếu "văn hóa tổ chức" (người có "văn hóa tổ chức" là người có mong muốn và ý thức tham gia vào các tổ chức chính trị, muốn tạo ra sự thay đổi xã hội bằng các giải pháp chung thông qua một tập thể. Người có văn hóa tổ chức dễ dàng chấp nhận các điều lệ tôn chỉ của tổ chức, tôn trọng sự khác biệt chính kiến ngay trong nội bộ tổ chức, chấp nhận các quyết định của tổ chức, sẵn sàng thực thi những nhiệm vụ của tổ chức để ra, quý trọng và luôn giúp đỡ mọi người trong tổ chức, không gây bè cánh và luôn vì lợi ích của tổ chức...). Phong trào dân chủ và các chính đảng cần rút bài học xương máu từ chính quyền của cụ Trần Trọng Kim và sự thất bại của chế độ Việt Nam Cộng Hòa trước đây.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên kêu gọi giới trí thức và các thành phần tinh hoa dân tộc mạnh mẽ dẫn thân cho tổ quốc, chấp nhận và chia sẻ với nhau những giá trị chung xây dựng trên sự đồng thuận.

Hãy cùng nhau chia sẻ tương lai dân tộc Việt Nam trên những "giải pháp chung", hãy đoạn tuyệt với kiểu làm chính trị nhân sĩ, anh hùng cá nhân, "mạnh ai nấy chạy". Nếu không có sự đồng thuận với những giải pháp chung cho cả dân tộc thì mãi mãi những ước mong tốt đẹp của mỗi người trong chúng ta cũng chỉ là những giấc mơ buồn.

Việt Hoàng (Moskva)

Bắt Nguyễn Văn Tính : để làm gì và chứng tỏ cái gì ?

Đợt khủng bố chính trị tiếp tục. Sau bảy anh em dân chủ Nguyễn Xuân Nghĩa, Phạm Văn Trội, Trần Đức Thạch, Ngô Quỳnh, Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Văn Túc, Vũ Hùng ; sau nhiều giáo dân công giáo tham gia đấu tranh bằng lời cầu nguyện để đòi lại đất Thái Hà và Tòa Khâm Sứ, sau nhiều dân oan, đến lượt ông Nguyễn Văn Tính ở Hải Phòng bị bắt. Nhưng vụ bắt Nguyễn Văn Tính có một cái gì khác. Nó không ngờ và không thể giải thích.

Ngày 24-9-2008, công an Hải Phòng đã đến nhà ông Nguyễn Văn Tính, tại phường Quán Trú, quận Kiến An, Hải Phòng đưa ông tới sở công an. Vài giờ sau, họ áp giải ông về nhà đọc lệnh bắt ông về tội "tuyên truyền chống nhà nước xã hội chủ nghĩa" chiếu theo điều 88 bộ luật hình sự, rồi còng tay dẫn đi. Công an cũng đã khám nhà nhưng không tìm thấy một tài liệu hay tang vật nào có thể được dùng để buộc tội ông cả. Việc khám nhà đã diễn ra rất nhanh chóng vì một lý do giản dị : nhà ông Tính quá nhỏ và quá sơ sài, gia đình ông quá nghèo, thiếu thốn ngay cả những vật dụng sinh sống tối cần thiết. Ông và gia đình đã bị chính quyền cộng sản đẩy dọa từ hơn 40 năm qua và đẩy vào cảnh cùng cực tuyệt đối.

Nguyễn Văn Tính sinh ngày 8-3-1942 tại Hải Phòng. Ông tốt nghiệp trung học phổ thông năm 1962, một trình độ học vấn cao vào thời điểm đó. (Ông Đỗ Mười, lúc đó là bí thư thành ủy Hải Phòng, sau đó lên tới thủ tướng và tổng bí thư đảng cộng sản không có bằng tiểu học). Sau đó ông chọn nghề dạy học.

Khúc quanh của đời ông đã đến đầu năm 1964. Nguyễn Văn Tính là một thanh niên yêu nước, nhiều suy tư và dũng cảm. Trước sự bần cùng hóa toàn diện của dân chúng trong khi cuộc nội chiến Nam Bắc trở thành đẫm máu và được đảng cộng sản nâng lên thành một cuộc "chiến tranh thần thánh giải phóng miền Nam và chống Mỹ cứu nước", Hồ Chí Minh được đề cao như một lãnh tụ thiên tài và một cha già dân tộc, Nguyễn Văn Tính không thể ngồi yên. Ông viết thư cho chủ tịch Hồ Chí Minh và thủ tướng Phạm Văn Đồng vạch trần những sai lầm của chế độ, phản bác chủ nghĩa Mác-Lênin và lên án cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn. Có thể có rất nhiều người ở miền Bắc lúc đó cũng nghĩ như ông nhưng Nguyễn Văn Tính đã là người duy dám lên tiếng.

Lá thư dĩ nhiên không có hồi âm. Quá bức xúc với tình trạng nguy ngập của đất nước, Nguyễn Văn Tính đi thêm một bước táo bạo khác : thành lập đảng Nhân Dân Cách Mạng với mục tiêu lật đổ chế độ cộng sản. Trong hai năm, ông đã thành lập được bốn cơ sở tại Hải Phòng. Để tiếp cận và tranh thủ giới công nhân ông bỏ nghề dạy học, xin vào làm cán bộ trong Tổng Cục Địa Chất. Ngày 14-1-1967 bị phát hiện và bị bắt. Sau 20 tháng giam giữ ông bị đem xét xử trước tòa đại hình. Trước tòa Nguyễn Văn Tính đồng ý xác nhận lập trường và mục tiêu hành động của mình. Nhờ tuổi trẻ và cũng vì chưa có hành động cụ thể nào ngoài việc kết nạp đảng viên ông thoát án tử hình, chỉ bị xử 7 năm tù giam và 5 năm quản chế.

Sau 7 năm tù đầy, ông bị kiểm soát chặt chẽ và bị gạt ra ngoài sinh hoạt xã hội, lâm vào cảnh đói khổ cùng cực. Ông phải kiếm ăn từng ngày bằng những nghề tay chân như khâu vá, đập xích lô mà vẫn không yên thân. Sự nghèo đói sau cùng

đã khiến ông kiệt quệ, mất cả sức lao động, gia đình chỉ sống nhờ bà vợ buôn thúng bán bưng. Một cuộc sống đầy dọa có thể còn tệ hơn cái chết. Năm 2006 Nguyễn Văn Tính tìm gặp Nguyễn Thanh Giang mà ông đã từng biết 40 năm trước ở Tổng Cục Địa Chất và gia nhập ban biên tập bán nguyệt san *Tổ Quốc*. Ông không thể đóng góp gì khác ngoài những bài viết vì quá thiếu thốn và cũng đã quá suy nhược về thể xác. Ông mắc nhiều chứng bệnh.

Dù sau này có những người nhờ may mắn được hoàn cảnh thuận lợi đã học hỏi được nhiều hơn, đã đạt tới trình độ hiểu biết hơn ông và đóng góp cho cuộc vận động dân chủ nhiều hơn ông, Nguyễn Văn Tính vẫn phải được nhìn một cách công bằng : ông đã là người yêu nước dũng cảm nhất miền Bắc trước 1975. Ông cũng càng xứng đáng được quý mến vì ông đã phải trả một giá rất đắt, quá đắt.

Nhưng tại sao chính quyền cộng sản lại bắt Nguyễn Văn Tính lúc này ? Ông chưa hề tham gia một cuộc biểu tình nào và cũng không có ý định tham gia. Ông đã quá già yếu và suy kiệt để còn có thể là một đe dọa, dù nhỏ, cho bất cứ ai. Có những điều vô lý quá sức đến mức độ không thể giải thích. Người ta chỉ có thể đưa ra giả thuyết là tên ông nằm trong một danh sách "các thành phần nguy hiểm" đã có từ lâu rồi và trong sự lo sợ pháp phông trước cuộc đấu tranh của người công giáo, của những Phật tử, của cả một khối dân oan hàng triệu người và trước một trào lưu dân chủ hóa ngày càng thêm sức thu hút, chính quyền cộng sản đã hốt hoảng nhìn đâu cũng thấy một mối nguy, nhìn ai cũng thấy là một đối thủ nguy hiểm. Và phản ứng điên loạn.

Việc bắt Nguyễn Văn Tính còn tệ hơn cả một tội ác. Nó là một sai lầm tố giác bản chất gian ác và tối tàn của chế độ.

Thông Luận

MUA BÁO	ABONNEMENT
Gia nhập HVNHĐ	Adhésion à VNFraternité
Họ (Nom) :	
Tên (Prénom) :	
Địa chỉ (Adresse) :	
Mã số hành chính (Code postal).....	
Thành phố (Ville) :.....	
Điện thoại (Tél.) :	
Tôi đăng ký (Je m'inscris) (*) :	
<input type="checkbox"/> mua / gia hạn mua báo (35 EUR/năm) pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)	
<input type="checkbox"/> gia nhập Hội Việt Nam Huynh Đệ pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité	
(*) đánh dấu nếu CÓ, bỏ trắng nếu KHÔNG Cocher pour OUI, en blanc pour NON	
Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de) : Vietnam Fraternité	
Gửi về địa chỉ (envoyer à l'adresse) : 7 Allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France	
Ngày (Date) :	
Chữ ký (Signature).....	

Căng thẳng lớn giữa chính quyền cộng sản và Giáo Hội Công Giáo

Thông Luận

Không ai tin là vụ Thái Hà - Toà Khâm Sứ sẽ yên sau khi công an giải tán được giáo dân và phong toả được hai khu này. Khối người Công Giáo có tổ chức, kỷ luật và biết chọn phương thức tranh đấu phù hợp nhất với hoàn cảnh vẫn còn đó với quyết tâm cao hơn, trong khi đó uy tín của chính quyền cộng sản đã xuống tới mức không thể thấp hơn được. Việc sử dụng những thành phần côn đồ để chửi bới đánh đập giáo dân tranh đấu ôn hoà bằng lời cầu nguyện, thậm chí xông cả vào nhà thờ la ó, ca hát nhảm nhí, vỗ tay giữa thánh lễ, sau đó nửa đêm xông vào dứt điểm còn tệ hơn nhiều lần nếu dùng thẳng công an sắc phục để đàn áp. Hình ảnh chính quyền dùng bọn côn đồ đàn áp một tôn giáo đang đòi, một cách ôn hoà và khiêm tốn, được trả lại một phần những tài sản đã bị cướp đoạt trái phép sẽ khó phai mờ trong ký ức dân chúng và trong dư luận thế giới. Mùi quáng là chữ còn quá nhẹ để đánh giá những hành động của chính quyền cộng sản. Những chuyến công du tốn kém sang Mỹ và Châu Âu, kể cả toà thánh Vatican, để làm đẹp hình ảnh của chế độ, sẽ còn lại gì ? Câu hỏi thực sự đặt ra là Việt Nam còn có một chính quyền không ?

Đối với một chính quyền có chút lý trí vấn đề thực ra hiển nhiên và giải pháp cũng khá giản dị: trả lại một phần toà Khâm Sứ cho giáo phận Hà Nội và một phần khu đất Thái Hà cho giáo xứ này, đổi lại với cam kết là giáo hội Công Giáo hài lòng với giải pháp và coi vấn đề như đã giải quyết xong.

Hiển nhiên vì việc tịch thu Toà Khâm Sứ cũng như khu đất Thái Hà không có một văn bản pháp lý nào cả. Đây chỉ là những quyết định tùy tiện được thông báo bằng lệnh miệng và được thực hiện bằng cưỡng bức. Ngay cả theo pháp luật của chính nhà nước hiện nay thì Toà Khâm Sứ và đất Thái Hà cũng vẫn còn là tài sản của giáo hội Công Giáo. Hiển nhiên vì giáo phận Hà Nội cũng như giáo xứ Thái Hà thực sự quá thiếu đất. Nhà Thờ Lớn tại quận Hoàn Kiếm hầu như không còn đất trong khi nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế tại Thái Hà, quận Đống Đa, chỉ còn tổng cộng 2700 m², tương đương với diện tích của một biệt thự, trong khi cả chục nghìn giáo dân dự lễ mỗi tuần tại hai nơi này. Chính quyền thành phố Hà Nội đã tước đoạt quá nhiều một cách bất hợp pháp. Khu đất Nhà Chung - tòa Tổng Giám Mục và toà Khâm Sứ- trước đây rộng hơn 10.000 m², giáo xứ Thái Hà trước đây rộng gần 60.000 m².

Giản dị và dễ thực hiện, bởi vì giáo phận Hà Nội cũng như giáo xứ Thái Hà đã tỏ ra rất khiêm tốn. Chỉ cần trả lại cho họ một phần ba, thậm chí một phần tư trong trường hợp giáo xứ Thái Hà, là họ cũng hài lòng rồi, và vấn đề sẽ được giải quyết êm thấm. Càng giản dị vì cả hai khu đất này hiện vẫn chưa được sử dụng. Khu đất toà Khâm mới chỉ được dự

trù cho một công viên và một thư viện, còn khu đất Thái Hà mới chỉ được hứa cho một công ty may mặc.

Tại sao chính quyền cộng sản lại không chấp nhận giải pháp hiển nhiên và hợp tình hợp lý này ? Lý do chính quyền không nói ra nhưng hầu như mọi người đều nghĩ là nếu giải quyết như vậy sẽ tạo ra một tiền lệ khuyến khích những đòi hỏi trả lại nhà đất và sẽ phải giải quyết hàng triệu đơn khiếu nại khác; nhà nước đã tước đoạt và chia chác tùy tiện quá nhiều rồi. Tất cả mọi tôn giáo đều đã mất mát lớn, khối dân oan có thể đã lên tới trên một triệu người. Logic ở đây là đã cướp đoạt nhiều quá rồi thì chỉ còn giải pháp cướp đoạt luôn,



vấn đề nhà đất không thể giải quyết được nữa. Lý do này có thể đúng trong thực trạng Việt Nam nói chung, nhưng nó không đúng trong trường hợp đặc biệt này vì chính nhà cầm quyền đã đề nghị cấp cho giáo phận Công Giáo Hà Nội ba khu đất khác trong thành phố. Như vậy cũng vẫn tạo ra tiền lệ nguy hiểm cho chính quyền. Vậy tại sao chính quyền không trả lại đất đã tịch thu trái phép và chưa sử dụng mà lại đề nghị cấp đất ở những nơi khác ? Tại sao có giải pháp kỳ quặc này ? Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt hoàn toàn có lý khi từ chối. Đúng như ông nói, giáo phận công giáo Hà Nội

đòi lại tài sản đã bị tước đoạt trái phép chứ không xin ân hệ nào của chính quyền cả. Vả lại, vấn đề là giáo dân cần không gian chung quanh Nhà Thờ Lớn và Dòng Chúa Cứu Thế để hành đạo trong những điều kiện chấp nhận được. Họ cần lấy lại khu đất của họ ngay bên nhà thờ. Hay phải xây nhà thờ ở nơi khác ? Phải tốn kém bao nhiêu và trong thời gian bao lâu ? Phải nhìn cách hành xử này trước hết như là bằng chứng rằng ban lãnh đạo cộng sản vẫn còn rất nặng tâm lý vua chúa, cho cái gì dân được cái ấy. Nhưng phải hiểu rằng lý do thực sự là chính quyền muốn gây khó khăn tối đa để người công giáo không có phương tiện tập hợp để dàn hàng và hoãn mái. Phải hiểu đây là cách hành xử của một chính quyền tự biết mình bị nhân dân thù ghét và mọi tập hợp của dân chúng đều có nguy cơ biến thành những cuộc biểu tình chống chính quyền.

Tương lai nào cho một chính quyền coi nhân dân như một đe dọa ? Cảnh cảnh giác để đừng mắc vào hai sai lầm trái ngược. Một là gào thét để cổ thuyết phục mình rằng ý dân là ý trời, một chế độ bị nhân dân thù ghét chắc chắn sẽ sụp đổ. Nhiều thế hệ Ai Cập, Trung Hoa và Việt Nam đã nhần nhục chịu đựng các chế độ gian ác và tối đờ trong hàng ngàn năm. Ý dân chỉ trở thành ý trời nếu được tổ chức thành sức mạnh. Hai là tự trấn an rằng dân chúng có thù ghét tới đâu cũng còn lâu mới xô ngã được chính quyền. Không lâu lắm đâu ! Thời đại này là thời đại của thông tin và tri thức. Sẽ có những người đủ sáng suốt để đầu tư cố gắng xây dựng tổ chức và quần chúng cũng có khá nhiều phương tiện để tiếp thu những thông tin và những kiến thức đấu tranh. Sự lì lợm

có thể giúp kéo dài thêm một thời gian những chính quyền không còn lý do tồn tại, nhưng nó cũng sẽ khiến cho sự sụp đổ trở thành thảm khốc. Và ngay trong Đảng Cộng Sản cũng có nhiều người đủ lương tâm và trí tuệ để thấy rằng tình trạng này không thể tiếp tục.

Những bài học cụ thể nào có thể rút ra được từ những ngày vừa qua ?

Người công giáo dù chưa đạt được kết quả mong muốn nhưng cũng đã gây bối rối lớn cho chính quyền, bởi vì họ là một đoàn thể có tổ chức và kỷ luật. Điều này mọi người muốn đóng góp vào một tương lai khác cho đất nước đều phải đặc biệt lưu ý. Một khối người dù đông đảo đến đâu và bị chà đạp đến đâu cũng vẫn bất lực nếu chỉ là một khối vô tổ chức của những cá nhân cô đơn. Hàng giáo phẩm công giáo đã tỏ ra có bản lĩnh. Họ đã biết kiên nhẫn và tự chế, đã biết chọn phương thức đấu tranh phù hợp và hiệu lực nhất. Họ không những giữ nguyên mà còn gia tăng sức mạnh và quyết tâm. Cuộc tranh đấu của họ sẽ còn tiếp tục và sẽ thành công, hiệp sau sẽ là hiệp quyết định. Nhưng họ sẽ thành công hơn nếu nhân dân Việt Nam và thế giới không nhìn cuộc đấu tranh của họ như là một cuộc đấu tranh vì quyền lợi riêng. Giáo hội Công Giáo không cần tham gia vào đấu tranh chính trị. Không ai muốn như vậy, nhưng hàng giáo phẩm Công Giáo Việt Nam vẫn có nhiều cách để nhắc nhở cho giáo dân biết rằng họ là người Công Giáo nhưng cũng đồng thời là người Việt Nam và cũng có bổn phận đóng góp vào tiến trình dân chủ hóa đất nước.

Thông Luận

Phụ đính A:

Tóm lược các diễn biến Thái Hà - Toà Khâm Sứ

Cuối tháng 12-2007 tín đồ Công Giáo đã tập trung đông đảo tại hai địa điểm ở Hà Nội, nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế tại Thái Hà, quận Đống Đa và Nhà Thờ Lớn, phố Nhà Chung, quận Hoàn Kiếm, nơi đặt trụ sở toà Tổng Giám Mục Công Giáo Hà Nội. Họ cầu nguyện và hát thánh ca để yểm trợ yêu cầu của Toà Tổng Giám Mục đòi lại toà Khâm Sứ và yêu cầu của giáo xứ Thái Hà đòi lại khu đất chung quanh nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế.

Toà Khâm Sứ ở ngay sát Nhà Thờ Lớn và Toà Tổng Giám Mục là một khu đất rộng gần một hecta trên đó còn dinh của vị khâm sứ toà thánh Vatican trước đây, bị chính quyền cộng sản chiếm đoạt từ năm 1961. Giáo xứ Thái Hà trước đây rộng 60.000 m² cũng đã bị tịch thu gần hết, chỉ còn lại 2.700 m² trên đó có nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế. Cả hai vụ tịch thu này đều không có một văn bản pháp lý nào cả mà chỉ là những quyết định không biết do ai lấy và được truyền đặt bằng miệng và được thực hiện sau đó.

Cuộc tranh đấu của giáo dân đã lắng xuống sau khi chính quyền hứa trao trả lại Toà Khâm Sứ cho giáo phận Hà Nội.

Gần tám tháng trôi qua mà không có biện pháp cụ thể nào cả. Ngày càng nhiều tin đồn rằng chính quyền địa phương Hà Nội không muốn trả khu đất toà Khâm Sứ trị giá gần 150 triệu USD cho giáo phận Hà Nội.

Ngày 14-8-2008 cuộc tranh đấu của người công giáo Hà Nội lại bắt đầu tại giáo xứ Thái Hà. Một tượng Đức Mẹ bất

ngờ xuất hiện trong đêm ở khu đất kế bên nhà thờ mà giáo xứ đang đòi lại. Tượng này do giáo dân dựng lên nhưng mới đầu có người tưởng là Đức Mẹ hiện ra. Giáo dân rủ nhau tới quanh tượng cầu nguyện và hát nhạc đạo ngày càng đông đòi nhà cầm quyền trả đất lại cho giáo xứ.

Tình hình ngày càng căng thẳng. Bắt đầu từ ngày 28-8 người ta được biết là đã có nhiều người công giáo bị bắt. Đó là những người bị công an coi là hướng dẫn cuộc biểu tình ôn hoà này, họ bị bắt tại nhà. Tuy vậy cuộc biểu tình bằng cách cầu nguyện không giảm xuống mà còn mạnh lên, du luận thế giới ngày càng quan tâm. Số người tập trung cầu nguyện có lúc lên tới 5000 người.

Ủy Ban Nhân Dân quận Đống Đa nhiều lần tiếp xúc với các linh mục của giáo xứ Thái Hà nhưng không có nhượng bộ nào, chỉ yêu cầu giáo dân và các linh mục thôi tranh đấu nên không giải quyết được gì. Thái Hà dần dần trở thành một vấn đề lớn.

- Trong hai ngày 10 và 11 chính quyền cộng sản bắt giam bảy người dân chủ (Nguyễn Xuân Nghĩa, Phạm Văn Trội, Ngô Quỳnh, Trần Đức Thạch, Vũ Hùng, Nguyễn Văn Túc, Phạm Thanh Nghiên) vừa để ngăn cản họ tổ chức cuộc biểu tình phản đối Trung Quốc ngày 14-9 vừa để phòng khả năng họ tham gia cuộc tranh đấu của giáo dân Thái Hà.

Giữa lúc tình hình Thái Hà đặc biệt căng thẳng thì ngày 19-9 chính quyền thành phố Hà Nội đưa ra một thách thức mới: bắt đầu phá khu toà Khâm Sứ đã hứa trả lại cho giáo hội Công Giáo để làm một công viên; như vậy là chính thức nuốt lời hứa. Người công giáo rất xúc động, dư luận trong nước và trên thế giới cũng ngạc nhiên và phẫn nộ. Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt gửi "thư khiếu nại khẩn cấp" cho các cấp lãnh đạo nhà nước và chính quyền thành phố Hà Nội, nói rằng người công giáo Hà Nội «sẽ sử dụng các khả năng có thể để bảo vệ tài sản của giáo hội». Đồng thời ông cũng kêu gọi mọi người công giáo khắp nơi và các giáo phận trên toàn quốc hiệp thông cầu nguyện và yểm trợ giáo dân Hà Nội.

Ngày 20-9 đã có một cuộc gặp gỡ giữa hàng Giáo Phẩm Công Giáo Hà Nội do tổng giám mục Ngô Quang Kiệt cầm đầu và Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội trong đó ông Nguyễn Thế Thảo chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội nhắc lại là không thoả mãn yêu sách của người công giáo. Tổng giám mục Kiệt đáp lại bằng một bài phát biểu thẳng thắn. Hai bên tỏ ra không còn hy vọng gì ở nhau và chấp nhận đụng độ. Một bên sẵn sàng dàn áp một bên sẵn sàng tử đạo.

Ngày 21.09.2008 đài truyền hình trung ương VN phát đi một bài bình luận dài trong đó những lời lẽ của tổng giám mục Ngô Quang Kiệt bị cắt xén, xuyên tạc hoặc giải thích với ác ý. Thí dụ như khi ông Kiệt nói rằng người công giáo «sẽ sử dụng các khả năng có thể để bảo vệ tài sản của giáo hội» là ông muốn nói rằng người công giáo sẽ tiếp tục tập trung cầu nguyện như hiện nay, nhưng bài bình luận lại cho rằng như thế là ông Kiệt đe dọa đập phá. Một thí dụ khác: trong buổi gặp gỡ với Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội tổng giám mục Kiệt đã phát biểu như sau: «Chúng tôi đi nước ngoài rất nhiều, chúng tôi rất là nhục nhã khi cầm cái hộ chiếu Việt Nam, đi đâu cũng bị soi xét, chúng tôi buồn lắm chứ, chúng tôi mong muốn đất nước mình mạnh lên». Đó là câu nói tình cảm mong

Việt Nam sớm thay đổi để vươn lên, thì lại bị cắt xén thành «ông Kiệt nói là ông ấy rất nhục nhã khi cầm hộ chiếu Việt Nam» để kết tội tổng giám mục Kiệt là miệt thị đất nước. Bài bình luận này, cũng như các bài trên các báo nhà nước còn hăm dọa tổng giám mục Ngô Quang Kiệt bằng những lời lẽ nặng nề, thiếu văn hóa.

Ngày 21-9, UBND Thành phố Hà Nội ra công văn số 1370-UBND-TNMT cảnh cáo ông Ngô Quang Kiệt, Tổng giám mục giáo phận Hà Nội vì «ông Ngô Quang Kiệt đã không những không thực hiện đúng Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, phối hợp với chính quyền các cấp vận động, khuyến bảo các giáo sỹ, giáo dân chấm dứt các hoạt động vi phạm pháp luật mà còn trực tiếp tham gia kích động, lôi kéo, khuyến khích bằng các bài trả lời phỏng vấn, thư hiệp thông, các văn bản của Toà Tổng giám mục do ông ký có nội dung xấu, xuyên tạc sự thật đăng tải trên một số phương tiện thông tin đại chúng nước ngoài».

Không khí trở nên ngột ngạt từ ngày chủ nhật 21-9, đụng độ có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Lực lượng công an cơ động, dân phòng với dùi cui và chó nghiệp vụ tập trung rất đông đảo như chỉ chờ lệnh là ra tay đàn áp.

Buổi sáng, hàng nghìn tín hữu đã đổ về nhà thờ Thái Hà dự lễ và viếng linh địa Đức Bà. Cả sáu buổi lễ đều chật ních giáo dân, nhà thờ Thái Hà không đủ chỗ chứa nhiều người phải ngồi ở linh địa Đức Bà và Đền Thánh Giêradô ở kế bên.

Bắt đầu có khiêu khích trắng trợn và thô bạo: hàng trăm thanh niên trong đó một số đồng mang huy hiệu đoàn viên thanh niên cộng sản xếp hàng đi ra đi vào khu linh địa Đức Bà hát các bài «nhạc đỏ» và khiêu khích người công giáo với sự đồng tình của công an sắc phục. Sau đó nhiều công an và bọn phá đám vào ngay trong nhà thờ với thái độ ngênh ngang và thách thức, vừa nói chuyện ồn ào vừa hút thuốc ngay trong lúc thánh lễ đang được cử hành. Rõ rệt là chúng chờ đợi một phản ứng của giáo dân để ấu dả, tạo lý do cho lực lượng công an hùng hậu bên ngoài can thiệp. Trước sự nhẫn nhục của giáo dân chúng leo thang trong sự khiêu khích: cả bọn vỗ tay la ó cổ làm át tiếng thánh ca của giáo dân. Các tu sĩ và giáo dân vẫn không phản ứng. Bọn khiêu khích không đạt mục tiêu.

Buổi chiều trong lúc giáo dân đi chầu (lễ buổi chiều), đám thanh niên này lại kéo đến đông hơn buổi sáng, tụ tập trước nhà thờ dọc theo phố Đức Bà. Chúng uống rượu, chửi tục, nhổ nước miếng, thỉnh thoảng lại kiếm chuyện đánh giáo dân và các tu sĩ. Ông Trương Vĩnh Trọng, uỷ viên bộ chính trị và phó thủ tướng đặc trách an ninh tới tham quan hiện trường với cung cách của một người sắp ra lệnh hành quân. Ông chỉ tới thăm hỏi bọn côn đồ này chứ không tiếp xúc với các tu sĩ và giáo dân.

Đến đêm, bắt đầu từ 23 h, khi số giáo dân ở lại canh thức không nhiều, bọn này tấn công thực sự. Một lực lượng khoảng 500 người, gồm công an và thanh niên trong đó nhiều người say rượu xông vào phá lều trại tại linh địa Đức Bà, đánh đập các phụ nữ canh lều. Một bà cụ bị đánh trọng thương phải đưa vào nhà thờ để khâu và băng bó. Đám du côn này chửi bới, la hét và đập cửa nhà tu, các tu sĩ đóng cửa tu viện không dám ra. Nhiều tên hô: «giết! giết Ngô Quang Kiệt». Bọn này

cũng phá phách đền thánh Giêradô. Cuộc bạo hành kéo dài hơn một giờ. Hệ thống điện thoại trong khu vực Thái Hà bị tê liệt hoàn toàn vì những xe phá sóng do công an phái đến.

Từ sáng 22-9 toàn bộ hai khu Thái Hà và Toà Khâm Sứ bị phong toả. Chính quyền quân Đổng Đa tuyên bố là họ đã ổn định được tình thế trong đêm và yêu cầu các linh mục Dòng Chúa Cứu Thế ký vào biên bản nhìn nhận là công an đã tái lập trật tự. Các linh mục đã từ chối, họ phản đối rằng công an đã để mặc cho bọn côn đồ bạo hành trong đêm. Theo bản tin của đài truyền hình thì các linh mục Thái Hà sẽ bị truy tố.

Ngày 23-9, ông Nguyễn Thế Thảo, chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội, gửi văn thư cho Hội Đồng Giám Mục Việt Nam yêu cầu có biện pháp kỷ luật đối với tổng giám mục Hà Nội Ngô Quang Kiệt.

Hai ngày sau, ngày 25-9 giám mục Nguyễn Văn Nhơn, chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, đã phúc đáp văn thư trên. Bằng những lời lẽ trang nhã nhưng minh bạch Hội Đồng Giám Mục đã bác bỏ yêu cầu của Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội và khẳng định sự ủng hộ đối với tổng giám mục Ngô Quang Kiệt.

Trong thư trả lời này, ngoài việc khẳng định sự tín nhiệm đối với tổng giám mục Kiệt, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam còn phiến trách nhà nước cộng sản về luật đất đai rất bất cập, về tệ tham nhũng, về sự đối trá của các cơ quan truyền thông và về sự băng hoại đạo đức trong xã hội.

Ngày 1-10, thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng, thứ trưởng trực bộ công an tuyên bố với báo chí là Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt đã «vu cáo chính quyền, kích động, tổ chức cho giáo dân làm việc phi pháp». Được hỏi chính quyền sẽ làm gì với tổng giám mục Kiệt, ông Hưởng đã không trả lời rõ rệt mà chỉ nói «Trước hết chính bản thân ông Ngô Quang Kiệt bị mất uy tín.» . Câu trả lời này chứng tỏ chính quyền cộng sản còn chưa quyết định một biện pháp ứng xử đối với giáo phận Hà Nội. Điều chắc chắn là tổng giám mục Kiệt không hề bị mất uy tín. Ông đã được Hội Đồng Giám Mục Việt Nam tái khẳng định sự tín nhiệm, uy tín ông tăng cao trong dư luận trong cũng như ngoài nước. Người mất uy tín có lẽ chính là ông Nguyễn Văn Hưởng. Trong thời gian gần đây đã có một số người đánh giá ông Hưởng là một người có khả năng và có phần cởi mở; người ta có khuynh hướng cho rằng những sự kiện đáng tiếc gần đây là do Ủy Ban Nhân Dân và công an Hà Nội. Những lời tuyên bố này của ông Hưởng sau hàng loạt những bắt bớ gần đây đã gây cho những người có chút cảm tình với ông hưởng một thất vọng lớn.

Dù sao những biến cố gần đây cũng đã có tác dụng buộc chính quyền thành phố Hà Nội phải thay đổi quyết định: họ đã thu hồi khu đất Thái Hà đã được trao cho công ty Chiến Thắng và tuyên bố sẽ xây dựng một công viên khác trên khu đất này. Sự thay đổi này phải được nhìn như một biện pháp của chính quyền để đương đầu một cách có hiệu lực hơn với giáo phận Hà Nội. Điều chính quyền cộng sản muốn là dư luận nhận định rằng chính quyền muốn xây dựng những công trình có lợi ích công cộng trong khi giáo phận Công Giáo chỉ muốn đòi những khu đất này cho mình. Chiến thuật này không đánh lừa được ai vì đây là những khu đất vốn thuộc giáo phận

Hà Nội và hơn nữa trước khi người công giáo đấu tranh đòi lại Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội đã có những ý định rất khác: họ đã giao khu đất Thái Hà cho công ty may Chiến Thắng và dự định cho mở một nhà sàn nhảy trên khu đất tòa Khâm Sứ.

Nói chung từ một khiếu nại địa phương vụ Thái Hà và Tòa Khâm Sứ đã khiến chính quyền cộng sản và giáo hội Công Giáo ngày càng tiến tới thế đối địch.

Để có một ý niệm về thái độ và lập trường của hai bên, người ta có thể đọc hai tài liệu sau đây.

- Tài liệu thứ nhất là lời phát biểu của tổng giám mục Ngô Quang Kiệt; chính bài này đã bị trích dẫn một cách gian trá để vu cáo ông Kiệt là nhục mạ đất nước. Bài này cho thấy quyết tâm của địa phận Công Giáo Hà Nội.

- Tài liệu thứ hai là bản tin của chính quyền cộng sản Việt Nam do Thông Tấn Xã Việt Nam gửi đi trong đó chính quyền trực tiếp đe dọa «nghiêm trị» tổng giám mục Ngô Quang Kiệt. (Thông Luận)

Phụ đính B :

1. Bài phát biểu của TGM Ngô Quang Kiệt trong cuộc họp với UBND TP Hà Nội ngày 20.9.2008

Tôi hết sức cảm ơn ông Chủ tịch uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội cũng như là tất cả các ban ngành trong Thành Phố Hà Nội đã dành cho chúng tôi một buổi tiếp xúc vừa trân trọng vừa cởi mở và chân tình. Những lời ông Chủ tịch nói kết thúc thật là đẹp và tất cả chúng ta ai cũng mong muốn, thật ra có một sự hài hoà trong cái khối đoàn kết thống nhất. Tuy nhiên muốn có cái hài hoà trong cái mối thống nhất thì đầu chỉ có cái tình mà phải có lý nữa, tục ngữ pháp có nói rằng : những cái tính toán nó đúng mực nó mới là những người bạn tốt được. Muốn bạn tốt với nhau cũng phải tình lý phân minh chứ không phải chỉ có tình mà thôi. Chính vì thế tôi cũng xin có một vài lời cuối cùng trước những lời kết thúc của ông Chủ tịch.

Trước hết ông chủ tịch có nói rằng : Uỷ ban nhân dân TP đã tạo rất là nhiều điều kiện cho Giáo Hội Công Giáo trong những năm qua nhất là dịp Lễ Noel... chúng ta phải công nhận trong những năm gần đây có nhiều điều kiện, thế tuy nhiên khi như thế, khi nói tạo điều kiện vẫn còn mang cái tâm lý xin cho: tức là cái này là ân huệ tôi ban cho anh đó. Nhưng mà cái tôn giáo là cái quyền tự nhiên con người được hưởng. Và nhà nước vì dân cho dân phải có trách nhiệm tạo cái điều đó cho người dân chứ không phải cái ân huệ chúng tôi xin. Không có. Tự do tôn giáo là quyê

Cái thứ hai, ông chủ tịch có nói mọi cơ sở pháp lý phải trên tình người, và thực chúng ta phải làm như thế. Đó về phương diện pháp luật chúng ta phải làm theo pháp luật, thì cái gì cũng phải có cơ sở pháp lý. Ông chủ tịch có nói rằng: đất đai thì nó từ ngàn xưa không biết nguồn gốc từ đâu mà đến thời Giáo Hội Công Giáo thì lại được trao cấp cái đó thì chúng tôi công nhận cái đó. Thế nhưng ít ra khi cấp như thế người ta có một mảnh giấy công nhận là đây được cấp. Và đến thời chính quyền sau có thể thay đổi, nhưng phải có giấy tờ để chứng minh cái sự thay đổi (và không ai có thể thay đổi được) là trên mảnh đất 42 (Phố

Nhà Chung) chúng tôi chưa được cái văn bản nào của nhà nước nói về cái sự thay đổi đó. Không có đi vào cái diện cải tạo tư sản, không có đi vào cái diện cải tạo nông nghiệp, cũng không có cái văn bản nói lên sự tịch thu hay là trưng thu trao cho cơ quan nào... hoàn toàn không có. Thực ra có thể nói việc quản lý của cơ quan nào đó là chưa có hợp pháp, trên cái căn bản này la giờ kẻ cướp vào nhà chúng tôi rồi ngang nhiên ở đó rồi không có giấy tờ gì hết và họ mạnh chúng tôi không đuổi ra được thì đương nhiên họ chiếm hay sao?! Phải có giấy tờ, cần có văn bản pháp lý. Thế thì về vấn đề pháp luật thì vấn đề đất 42 chúng tôi chưa hài lòng với câu trả lời của ông. Chúng ta phải sống theo pháp luật, thì phải có văn bản giấy tờ của chính quyền. Thờ nhưng phải có giấy tờ văn bản rõ ràng. Chúng tôi thấy đất 42 chưa có cái văn bản đó.

Cái vấn đề thứ hai, ông chủ tịch có nói ra ngoài vấn đề pháp lý, chúng ta phải cư xử theo tình người, nguyện vọng của người dân thì chúng tôi thấy vẫn chưa được: biết bao nguyện vọng chúng tôi nêu lên, ít nhất là qua 15 lá đơn của Toa lần nữa, nguyện vọng chúng tôi về cái đất đó gắn bó với chúng tôi nó gắn gũi với chúng tôi. Nguyện vọng thật là chính đáng nhưng không bao giờ được giải quyết ca. Cho nên có thể nói đó cho chúng tôi thấy cái lý thuyết, nguyên tắc ông chủ tịch đưa ra rất hay nhưng chưa thực hiện được, nguyện vọng cũng như pháp lý.

Chúng tôi không tranh chấp với nhà nước. Bằng chứng đó là, như ông chủ tịch có nói đó, trong tờ kê khai của lĩnh vực Nguyễn Tùng Cương, lúc đó là quản lý tòa Tổng Giám Mục, có 95 cơ sở. Chúng tôi có đòi cơ sở nào đâu, vì những cơ sở đó thực sự dùng vào những lợi ích chung. Chẳng hạn như cái trường Hoàn Kiếm, chúng tôi không bao giờ nói tới. Bệnh viện Xanh Pôn chúng tôi không bao giờ dám nói tới.

Bệnh viện Ba chung. Nhưng khách sạn Láng Hạ chúng tôi sẽ nói tới, bởi vì sử dụng vào mục đích kinh doanh. Và cái Tòa Khâm Sứ đã thành cái nơi sàn nhảy, đã thành cái nơi kinh doanh buôn bán, đã có cái dấu hiệu buôn bán chia chác để làm cái trung tâm thương mại. Chúng tôi nói tới bởi vì nó rơi vào tay tư nhân thế nên chúng tôi nói, thế nên chúng tôi không tranh chấp với nhà nước. Nhưng chúng tôi nói lên cái tiếng nói của công lý. Bằng chứng cái trường Hoàn Kiếm bên cạnh, chúng tôi có bao giờ dám đòi đâu. Bởi vì nó phục vụ lợi ích chung, các bệnh viện nó phục vụ lợi ích chung. Do đó, chúng tôi xin nhắc lại, chúng tôi rất mong muốn xây dựng một khối đại đoàn kết dân tộc.

Chúng tôi đi nước ngoài rất nhiều, chúng tôi rất là nhục nhã khi cầm cái hộ chiếu Việt Nam, đi đâu cũng bị soi xét, chúng tôi buồn lắm chứ, chúng tôi mong muốn đất nước mình mạnh lên. Làm sao như một anh Nhật nó cầm cái hộ chiếu là đi qua tất cả mọi nơi, không ai xem xét gì cả. Anh Hàn Quốc bây giờ cũng thế. Còn người Việt Nam chúng ta thì tôi cũng mong đất nước lớn mạnh lắm và làm sao thật sự đoàn kết, thật sự tốt đẹp, để cho đất nước chúng ta mạnh, đi đâu chúng ta cũng được kính trọng. Thế nhưng chúng ta không phải chỉ có tình cảm mong muốn là được mà phải có lý luận xây dựng thật là vững chắc trên nền tảng pháp lý. Một lần nữa chúng tôi xin hết sức cảm ơn ông chủ tịch và Uỷ Ban Nhân

Dân Thành Phố Hà Nội đã dành cho chúng tôi một buổi tiếp đón thật là trân trọng và thân tình và hứa hẹn những trao đổi khác thì chúng tôi thấy hy vọng như thế chúng ta hiểu nhau hơn và mới có thể làm cho Thành Phố Hà Nội chúng ta nói riêng, tiến đến kỷ niệm ngàn năm Thăng Long được vui vẻ, xứng đáng là một thành phố hoà bình và trong hoà bình thì có công lý và làm cho đất nước chúng ta càng ngày càng phát triển. Tôi xin cảm ơn.

2. Bản tin của Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội do TTXVN phổ biến và được đăng trên các báo nhà nước :

- Cảnh cáo ông Ngô Quang Kiệt, Tổng giám mục giáo phận Hà Nội

Ngày 21-9, UBND Thành phố Hà Nội đã có công văn số 1370-UBND-TNMT về việc cảnh cáo ông Ngô Quang Kiệt, Tổng giám mục giáo phận Hà Nội.

Công văn nêu rõ: Toà Tổng giám mục (TGM) Hà Nội đã nhiều lần có đơn đòi lại nhà đất tại 42 phố Nhà Chung, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Địa điểm này trước đây là phòng Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa, Trung tâm thể dục-thể thao quận Hoàn Kiếm, hiện nay UBND quận Hoàn Kiếm đang thi công xây dựng công trình công viên cây xanh, thư viện, phòng đọc phục vụ nhân dân. Đơn đòi lại nhà đất của Toà Tổng giám mục Hà Nội đã được các cơ quan chức năng thành phố Hà Nội và Bộ Xây dựng, Thủ tướng chính phủ xem xét giải quyết và trả lời bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật.

Các văn bản giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều nêu rõ: Căn cứ vào các quy định của pháp luật, việc đòi lại nhà đất tại số 42 phố Nhà Chung là không có cơ sở để giải quyết. Tuy nhiên, nếu Hội đồng giám mục Việt Nam có nhu cầu sử dụng đất chính đáng thì Nhà nước sẽ xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Thực tế, UBND Thành phố đã giới thiệu 3 khu đất để Hội đồng giám mục Việt Nam lựa chọn để xây dựng dự án theo đúng quy định của Luật. Tuy nhiên, Toà Tổng giám mục Hà Nội không quan tâm và nói rõ quan điểm là đòi đất chứ không xin đất của nhà nước nên không thực hiện việc này.

Thời gian qua, trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã xảy ra một số vụ vi phạm pháp luật liên quan đến khiếu nại đòi đất có nguồn gốc tôn giáo. Cụ thể: Từ ngày 18-12-2007 đến ngày 8-1-2008, nhiều giáo sĩ, giáo dân thuộc giáo phận Hà Nội đã tiến hành các hoạt động tôn giáo bất hợp pháp, đẩy đổ cổng sắt, đánh bị thương bảo vệ, dựng tượng, thánh giá tại khu nhà đất 42 Nhà Chung. Ngày 15-8-2008, tại 178 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, một số giáo dân giáo xứ Thái Hà đã đập phá tường rào của Công ty cổ phần may Chiến Thắng vào chiếm đất, chặt cây, đặt tượng Đức mẹ, dựng thánh giá. Linh mục giáo xứ Thái Hà và giáo dân thường xuyên tổ chức các hoạt động tôn giáo bất hợp pháp trên khu đất đã chiếm.

Trước những sự việc trên, với trách nhiệm, cương vị là Tổng giám mục giáo phận Hà Nội, ông Ngô Quang Kiệt đã không những không thực hiện đúng Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, phối hợp với chính quyền các cấp vận động, khuyến bảo các giáo sĩ, giáo dân chấm dứt các hoạt động vi phạm pháp luật mà còn trực tiếp tham gia kích động, lôi kéo, khuyến khích

bằng các bài trả lời phỏng vấn, thư hiệp thông, các văn bản của Toà Tổng giám mục do ông ký có nội dung xấu, xuyên tạc sự thật đăng tải trên một số phương tiện thông tin đại chúng nước ngoài.

Đặc biệt trong thời gian gần đây, ông đã cố tình không chấp hành đúng luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, công khai đến khu đất của Công ty cổ phần may Chiến Thắng tại 178 Nguyễn Lương Bằng, đang bị chiếm dụng trái phép để cùng một số giáo sĩ, giáo dân tổ chức các hoạt động tôn giáo trái pháp luật. Đồng thời, ủng hộ việc kích động, kêu gọi giáo sĩ, giáo dân ở các địa phương khác trong cả nước tập trung đông người tại giáo xứ Thái Hà nhằm gây áp lực với chính quyền, đòi lại đất.

Bằng những hành vi nêu trên, ông đã thể hiện rõ ý đồ lợi dụng việc vi phạm pháp luật tại giáo xứ Thái Hà để tạo dư luận tác động đến việc đòi đất tại 42 Nhà Chung.

Tiếp theo các hành vi trên, ngày 19-9-2008, nhân danh Toà Tổng giám mục Hà Nội, ông đã ký «Đơn khiếu nại khẩn cấp» gửi Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ với những nội dung xuyên tạc sự thật, vu cáo chính quyền, coi thường pháp luật, thách thức Nhà nước như: «Chúng tôi có quyền sử dụng những khả năng có thể để bảo vệ tài sản của chúng tôi». Sau đó, Toà Tổng giám mục đã chỉ đạo bố trí loa với công suất cực lớn từ Nhà thờ hướng sang khu đất và địa bàn dân cư khu vực để đọc nội dung đơn khiếu nại, yêu cầu ngừng thi công dự án công viên cây xanh-thư viện, đe dọa: nếu không ngừng thi công sẽ sử dụng mọi biện pháp để ngăn cản.

Những hành vi nêu trên của ông Ngô Quang Kiệt trong suốt thời gian qua là có hệ thống, thể hiện rõ việc coi thường pháp luật, chưa bao giờ từ bỏ ý đồ đòi đất trái pháp luật. Đồng thời cũng khẳng định ông đã không thực hiện đúng chức trách với cương vị là Tổng giám mục giáo phận Hà Nội, không thực hiện đúng bổn phận của một công dân đối với đất nước, dân tộc, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không thực hiện đúng theo phương châm của những người có tôn giáo ở trên đất nước Việt Nam là sống «tốt đời, đẹp đạo». Hơn thế, ông còn phát ngôn miệt thị chính dân tộc, đất nước mình gây bức xúc, phẫn nộ trong nhân dân Thủ đô.

Với những hành vi nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội cảnh cáo ông Ngô Quang Kiệt. Đồng thời yêu cầu ông, với cương vị là Tổng giám mục giáo phận Hà Nội:

1. Dừng ngay các hành vi vi phạm pháp luật. Nếu không sẽ bị xử lý theo quy định của Luật. Đồng thời có trách nhiệm vận động các giáo sĩ, giáo dân chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không được tổ chức hoạt động tôn giáo trái phép, khẩn trương di chuyển tượng, thánh giá... về đúng nơi thờ tự.
2. Không được tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền với nội dung xuyên tạc, kích động, lợi dụng, lôi kéo giáo sĩ, giáo dân vào các hoạt động vi phạm pháp luật.
3. Chính sách của Nhà nước ta luôn tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và các hoạt động tín ngưỡng phải tuân thủ các quy định của pháp luật. Những hành vi vi phạm pháp luật, đi ngược lợi ích quốc gia, dân tộc phải bị nghiêm trị, nhằm bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước và công dân. (TTXVN)

Siêu cường Paltalk

Hắn nói : "Tổ chức của mày loay hoay mấy năm nay mà chẳng đi đến đâu, tao nghĩ mà thương. Chúng mày chẳng hiểu cái quái gì về tâm lý cả".

Lời nói của hắn chắc chắn là phải có trọng lượng. Hắn là một bác sĩ tâm thần và cũng là một nhà tâm lý danh tiếng. Không những thế hắn còn là một nhà lý luận chính trị sắc bén. Tôi định trả lời thì hắn vẫy tôi theo hắn : "Khoan trả lời, vào đây !".

Hắn dẫn tôi tới chỗ máy PC, bấm vào chuột và gõ vào bàn phím vài cái rồi chỉ vào màn ảnh hỏi tôi : "Mày có biết cái này không ?".

Tôi đáp :

- Paltalk ! Software này cho phép mở những phòng thảo luận giữa nhiều người ở khắp nơi.

- Đúng ! Vây thử nhìn xem.

Hắn cho tôi xem số phòng thảo luận, mà hắn gọi là "rum", theo từng quốc gia. Mỹ có bảy tiểu bang có rum, tổng cộng 18 rum, Pháp 20, Đức 30, Trung Quốc 2, Nhật 2, Hồng Kông 1, Việt Nam 451 rum. Hắn hỏi tôi :

- Mày thấy gì ?

- Rõ ràng Việt Nam là một siêu cường Paltalk, vượt rất xa phần còn lại của thế giới, mạnh gấp 25 lần để quốc Mỹ và thực dân Pháp. Một bằng chứng hùng hồn rằng dân tộc Việt Nam cõi mỡ, ưa đối thoại.

- Im mồm ! Hắn cắt lời tôi và clic vào các rum của người Việt.

Một danh sách rất dài hiện ra, xếp theo thứ tự số người tham dự, hai rum đầu trên 200 người, ba rum kế tiếp trên 100, khoảng 20 rum sau có hơn 50 người, từ nửa sau trở đi mỗi rum không có nổi năm người, hơn 100 rum cuối cùng chỉ có một người.

Hắn vào rum đông người nhất, có tên là "Minhtam Voky Thamcung Bisu". Một giọng nữ mang nick (bí danh) *Zz99love* đang thò thè kể những khoái lạc của tình dục, các "chat" (câu viết gửi lên màn ảnh) theo nhau hiện lên cũng khiến người chậm hiểu nhất phải hiểu ngay đây là một rum chuyên dâm. Tại phòng đông người thứ hai, "CongHoa vs CongSan", một giọng đàn ông, nick *phuong hoang tung canh* đang hùng hồn lên án đảng cộng sản bán Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Quốc : không có gì mới. Sang rum "GiangHo CungNhuu ChongCong" tôi giật mình vì sự tục tĩu ; diễn giả *doi phieu lang* vận dụng tất cả mọi bộ phận kín đáo nhất của cơ thể nam cũng như nữ để chửi cộng sản, không biết có đảng viên cộng sản nào trong rum không hay chỉ có những người chống cộng cùng nhau nghe chửi. Hắn bỏ chạy sang rum "SucVat PaoThot". Thì ra "pao thot" có nghĩa là Paltalk. Và đây đúng là súc vật, thuần túy phi chính trị, phi văn hóa, thuần túy dâm tục. Như thấy đã đủ liều lượng hắn sang một phòng khác và lẩm bẩm : "rum này tương đối được !". Đó là rum "DiênDan NguoiDan VietNam voihiientinhdatnuoc". Diễn giả *Viet Nam nuoc toi* đang trình bày sự kiện Thái Hà và Tòa Khâm Sú, bênh vực giáo dân và lên án sự xấc xược xảo trá của chính quyền cộng sản. Đứng đắn nhưng chẳng có gì đặc biệt, có lẽ chỉ có ích cho người không đọc báo. Hình như cũng ý thức được điều mình nói không có gì đặc sắc diễn giả cố nói thực sôi nổi. Trong rum "Con duong duc Phat", chỉ có ba người, một giọng phụ nữ khá mạnh mẽ đang nói dồn dập *"tên cướp muốn giết bà Năm để cướp của những tâm Phật của bà Năm đã làm nó dừng tay, cho nên khi mình mắc nạn cũng là vì mình chưa đạt tới tâm Phật. Thấy không, đi theo con đường của Phật là an toàn, là hạnh phúc"*. Tôi bảo hắn : "mày thua stock một

MỤC LỤC

01. Chúng tôi đều là giáo dân Hà Nội !
Thăng Luận
02. Phở nhạc Truyện Kiều
Nguyễn Văn Huy
03. Theo lộ trình của Nga một lần nữa
Nguyễn Gia Kiểng
07. Đừng làm đối thủ ! Đừng làm giải pháp !
Nguyễn Huy Đức
09. Cuộc khủng hoảng tài chính : những điều ghi nhận
Hoàng Vũ
11. Về diễn tiến cuộc bầu cử tổng thống Mỹ 2008
Nguyễn Văn Hiệp
14. Tranh cử ở Hoa Kỳ
Nghiêm Văn Thạch
15. Khi những độc tố làm hư hỏng xã hội chúng ta
Trần Thị Hồng Sương
19. Bẻ thành tám mảnh
Lữ Giang
23. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất khủng hoảng nặng
Nghiêm Văn Thạch
24. Văn hóa "quen biết, chạy chọt, luồn lách" và sự cần thiết của dân chủ
Việt Hoàng
26. Bất Nguyễn Văn Tính : để làm gì và chúng tỏ cái gì ?
Thăng Luận
27. Căng thẳng giữa chính quyền cộng sản và giáo hội công giáo
Thăng Luận
32. Siêu cường Paltalk
Đáy

trăm ngàn đô tuần trước là vì không có tâm Phật".

Hắn quay lại hỏi tôi :

- Mày thấy gì ?

- Lượng rất nhiều nhưng phẩm thì còn thiếu, hy vọng sẽ cải tiến.

Hắn nhú ngón tay trở trước mặt tôi :

- Hãy vánh tai ra để nghe bác sĩ tâm thần giảng giải cho này : cái hiện tượng "siêu cường Paltalk" của mày chỉ chứng tỏ Việt Nam có một tỷ lệ người có vấn đề tâm thần lớn gấp 50 lần tỷ lệ trung bình thế giới. Tao hành nghề bác sĩ tâm thần gần 30 năm nay, chẳng lạ gì chuyện này. Đám con rồng chấu tiền mình có triệu chứng tâm thần đặc trưng, khổ nỗi đại đa số không biết là mình có bệnh để mà chữa chạy. Những người tâm thần có nhu cầu nói mà không cần biết có ai nghe hay không. Bác sĩ cho họ nằm xuống một divan và để mặc họ muốn nói gì thì nói. Trút bầu tâm sự xong họ thoải mái. Người tâm thần cần nói, và phải nói, nhưng lại không thể nghe. Đó là một sự triết thoát tự nhiên về chính mình vì lý do mental health. Những người này không thể ép mình trong một tổ chức nào, cùng lắm họ chỉ có thể là những nhân sĩ. Đó chính là lý do khiến những tổ chức như bọn mày không góc đầu lên được. Muốn làm chính trị Việt Nam một cách đúng đắn trước hết phải là một nhà phân tâm học.

Hắn nói nghe rất thuyết phục. Tôi hỏi :

- Như vậy mẫu người làm chính trị lý tưởng chính là mày. Sao mày không ở trong một tổ chức nào mà vẫn cứ là một nhân sĩ ?

Hắn đáp :

- Mày đừng quên tao cũng là một người Việt Nam.

Đáy